

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

TỔNG HỢP ĐỀ CƯƠNG

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



VMU TestExam

Câu 1. Hãy phân tích những phẩm chất đạo đức cơ bản nhất trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh để lại cho cách mạng và nhân dân ta, đạo đức là 1 phần hết sức quan trọng. Tùy đối tượng, tùy thời gian và yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mà Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh mặt này hay mặt khác về phẩm chất đạo đức, song chung nhất, có thể khái quát những phẩm chất cơ bản sau đây:

1. Trung với nước, hiếu với dân, quyết tâm phấn đấu vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội.
 - Đây là phẩm chất quan trọng nhất vì trong các mối quan hệ thì mối quan hệ giữa mỗi người dân đối với tổ quốc, đối với nhân dân, đối với dân tộc mình là mối quan hệ lớn nhất.
 - Trung với nước, hiếu với dân luôn gắn bó chặt chẽ với nhau vì nước là của dân, dân là chủ của đất nước.

Trong việc thể hiện quyết tâm giành độc lập tự do của dân tộc Hồ Chí Minh khẳng định “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập”, “chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” và “không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Thương yêu nhân dân không chỉ dừng lại ở lãnh đạo, giúp đỡ nhân dân mà cao hơn, phải dựa vào dân, lấy dân làm gốc.

2. Yêu thương con người, sống có tình có nghĩa

Đây là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất của Hồ Chí Minh.

- Lòng yêu thương con người trước hết dành cho những người bị áp bức, bóc lột, những người lao động, những người nô lệ. “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

- Đây là phẩm chất trọng tâm của đạo đức cách mạng, cũng là phẩm chất gắn với mọi hoạt động hằng ngày của mọi người.
- Đó là “tứ đức” mà con người cần. Đó là sự siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, tiết kiệm, không hoang phí, không xa xỉ, là trong sạch, không tham lam, thẳng thắn, đứng đắn.
- Đây là nền tảng của đạo đức mới, thiếu một đức sẽ không thành người.

- Chí công vô tư là ham làm những việc ích nước, lợi dân, không địa vị, không màng công danh phú quý.

4. Tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng

Đây là tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc bị áp bức với nhân dân lao động các nước nhằm mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, là hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc.

Câu 2. Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh là toàn bộ suy nghĩ và tình cảm đã chi phối suốt cuộc đời của Người - cuộc đời đấu tranh không mệt mỏi cho độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân, cho giải phóng nhân loại và từng con người. Tư tưởng đó thể hiện trên một số nội dung cơ bản sau:

* Con người là vốn quý nhất - nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.

- Có lòng thương yêu vô hạn đối với con người, thông cảm sâu sắc với mọi đau khổ của con người. Từ đó tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân, đế quốc gây ra cho con người.

- Ra đi tìm đường cứu nước, nhìn thấy nỗi đau của các dân tộc thuộc địa. Và vì thế lòng thương yêu người Việt đã trở thành lòng yêu thương nhân dân bị áp bức toàn thế giới. Khát vọng giải phóng dân tộc đã trở thành khát vọng giải phóng loài người.

Người chỉ ra rằng, dù màu da có khác nhau, nhưng trên đời này chỉ có 2 giống người: Người bị bóc lột và người đi bóc lột. Và chủ nghĩa đế quốc là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ cho các dân tộc.

- Có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh, phẩm giá, khả năng vươn lên chân, thiện, mỹ của con người.

- Có ý chí đấu tranh để giải phóng con người, đem lại tự do, hạnh phúc cho con người.

* Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng:

- Hồ Chí Minh đưa ra một khái niệm về con người rất cụ thể, con người trong các mối quan hệ xã hội và các điều kiện lịch sử cụ thể. Đó là gia đình, họ hàng, anh em, bầu bạn; là đồng bào cả nước.

- Con người, với tư cách là mục tiêu của cách mạng: mọi chủ trương, đường lối, chính sách. của Đảng đều là vì con người, luôn luôn tin ở sức mạnh của con

người trong cách mạng và thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng là vì con người.

- Con người - động lực của cách mạng: Đây là sự cụ thể hoá tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Tuy nhiên, sức mạnh của con người phải được tổ chức, giáo dục và dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

* Trồng người là chiến lược hàng đầu của cách mạng.

- Hồ Chí Minh đã xuất phát từ vai trò của yếu tố con người.

- Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa” và “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”.

- Chiến lược "trồng người" của Hồ Chí Minh phải là “vừa hồng, vừa chuyên”. Có phẩm chất đạo đức, có năng lực hoạt động thực tiễn và có phẩm chất chính trị vững vàng.

Tóm lại, Tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh không chỉ nêu ra các nội dung rất sâu sắc, cụ thể mà còn có giá trị lý luận và thực tiễn cao cho Đảng và cách mạng Việt Nam ngày nay trong thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà vấn đề có ý nghĩa quyết định đó là yếu tố con người - mục tiêu và động lực của công cuộc đổi mới.

Câu 3. Những nội dung chủ yếu trong sự vận dụng tư tưởng đạo đức, nhân văn và văn hóa Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng con người mới XHCN ở nước ta?

Trả lời:

* Những di sản tinh thần mà Hồ Chí Minh để lại cho Đảng, dân tộc và nhân dân ta không chỉ có giá trị to lớn trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn có ý nghĩa thời sự trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đặc biệt là việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa theo những nội dung cơ bản của đạo đức, nhân văn, văn hoá Hồ Chí Minh.

* Về tư tưởng, đạo đức, lối sống:

- Việc xây dựng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xuất phát từ vị trí, vai trò của thế giới quan, phương pháp luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc hình thành và xây dựng nhân cách và bản lĩnh của người Việt Nam nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng. Đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, khi mà chủ nghĩa xã hội đang gặp nhiều khó khăn trước sức công phá của chiến lược “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của chủ nghĩa đế quốc.

- Xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên chiến thắng đói nghèo và lạc hậu. Không chỉ dừng lại yêu nước chung chung mà phải gắn với yêu chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng và bằng ý chí quyết tâm, nghị lực và khả năng của mình, vươn lên chiếm lĩnh các đỉnh cao khoa học kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế đất nước, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu.

- Giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự; sống giản dị, ít ham muốn vật chất. Đây là một yêu cầu cao trong việc xây dựng và rèn luyện con người mới. Vì vậy phải tích cực gắn giữa xây với chống, lý luận với thực tiễn để sàng lọc, xây dựng các điển hình tiên tiến; đặc biệt là trong cơ chế thị trường hiện nay.

* Bồi dưỡng tinh thần nhân ái, khoan dung Hồ Chí Minh

Lòng nhân ái, khoan dung Hồ Chí Minh là sự kết tinh của nhân ái, khoan dung Việt Nam trong thời đại mới. Làm cơ sở cho ta mở cửa, hội nhập, hướng tới tương lai trong việc thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

* Rèn luyện thói quen tự học, vươn lên làm chủ khoa học công nghệ và thông tin, giữ vững bản sắc văn hoá dân tộc trong quá trình giao lưu hội nhập với thế giới.

Đứng trước xu thế toàn cầu hoá hiện nay, nếu ta thụ động trong việc tự học và tiếp cận công nghệ thông tin hoặc không chú trọng việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chúng ta sẽ bị các nền văn hoá ngoại lai thôn tính, bị tụt hậu trên mọi lĩnh vực, và vì thế không thể xây dựng xã hội chủ nghĩa và không thể thực hiện xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Câu 4. Thế nào là phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- Phương pháp cách mạng trong phạm vi câu hỏi này muốn dùng với tư cách là một phạm trù có liên quan đến nội dung: Nội dung chứa đựng phương pháp; phương pháp là sự vận động của nội dung, và nội dung nào thì phương pháp ấy, không có phương pháp nằm ngoài nội dung.

- Theo Hồ Chí Minh, phương pháp cách mạng là cách lãnh đạo, cách tổ chức, cách làm, cách học, cách vận động dân chúng; cách thuyết phục kẻ thù, cách công, cách thủ, cách bảo vệ đất nước.

- Hồ Chí Minh chỉ vạch ra các phương pháp, phương hướng chứ không làm thay, học thay và vì thế, nó mang tính nguyên tắc và khi vận dụng phải hết sức sáng tạo, để hoàn thành một nhiệm vụ, một công việc cụ thể.

- Các cách thức mà Hồ Chí Minh tổng kết từ phong trào cách mạng của quần chúng, được quần chúng sử dụng như những nguyên tắc điều chỉnh hành động nhằm thực hiện mục tiêu nhiệm vụ nhanh nhất, có hiệu quả nhất, đó là phương pháp tiến hành cách mạng của Hồ Chí Minh.

- Từ phân tích trên, có thể định nghĩa phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh như sau: Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh theo nghĩa rộng là sự vận động của tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong thực tiễn, nói cách khác, đó là những quy luật hoạt động mà theo đó, tư tưởng chính trị của Người được hiện thực hóa. Theo nghĩa hẹp, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh là hệ thống các cách thức, biện pháp, quy trình hợp thành các nguyên tắc điều chỉnh và hướng dẫn các hành động của các lực lượng cách mạng trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, đi lên xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Câu 5. Những điều kiện lịch sử xã hội đã tác động đến sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Mỗi học thuyết, mỗi hệ tư tưởng. đều ra đời trong những hoàn cảnh và điều kiện nhất định của lịch sử. Do đó tư tưởng Hồ Chí Minh ra đời cũng không thể tách rời bối cảnh quốc tế và Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

* Bối cảnh quốc tế:

- Cuối thế kỷ XIX thế kỷ XX chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và đi liền với chủ nghĩa đế quốc, một đặc điểm hết sức căn bản là xâm lược và khai thác thuộc địa (khoảng 70% các dân tộc trên thế giới trở thành thuộc địa của các nước đế quốc. Diện tích các nước thuộc địa bằng 5 lần diện tích các nước đế quốc; dân số thuộc địa Anh = 8,5 lần dân số nước Anh; diện tích thuộc địa Anh = 250 lần diện tích nước Anh.

- Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và vô sản đã được biểu hiện đặc biệt rõ rệt ở cả hệ thống thuộc địa.

- Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân dâng cao ở Á, Phi, Mỹ Latinh, trong đó có Việt Nam.

- Sự tác động to lớn của cách mạng tháng Mười Nga đến Hồ Chí Minh và Người quyết định đi theo con đường của cách mạng tháng Mười.

* Bối cảnh Việt Nam

- Trước 1858, Việt Nam là một nước phong kiến độc lập. Sự xâm lược của thực dân Pháp và sự đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn đã biến Việt Nam thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Nhiều phong trào yêu nước nổ ra, nhưng đều thất bại: phong trào Cần Vương, Đông Du, Duy Tân.

- Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước nhưng không đi theo con đường của các sĩ phu đương thời mà đến các nước phương Tây; trên cơ sở hoạt động thực tiễn ở nước ngoài và tổng kết, nhận xét các cuộc cách mạng và phong trào yêu nước ở Việt Nam và quốc tế, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định: “chỉ có đi theo chủ nghĩa Mác
- Lênin, theo con đường cách mạng vô sản thì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam mới thành công đến nơi, thành công triệt để”.
- Sự kết hợp nhuần nhuyễn các nhân tố khách quan và chủ quan, dân tộc và quốc tế, truyền thống và hiện đại đã làm xuất hiện con người và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Câu 6. Đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò như thế nào?

Trả lời:

- * Thân thể và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh luôn gắn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Có vai trò, vị trí vô cùng to lớn, không thể thiếu và là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng Việt Nam. Tài sản vô giá trong kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam và thế giới tiến bộ.
- * Vạch ra con đường và dẫn dắt đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi hoàn toàn: Từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng XHCN, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- * Đảng ta khẳng định: Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động cách mạng của Đảng và cách mạng Việt Nam. Nó được biểu hiện trên một số mặt chủ yếu:
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những luận điểm về cách mạng Việt Nam, vì vậy, vạch rõ những quy luật của cách mạng Việt Nam: Đó là con đường từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng CNXH, vì vậy tư tưởng Hồ Chí Minh gắn bó chặt chẽ với toàn bộ quá trình cách mạng Việt Nam, là cơ sở nhận thức cho việc xây dựng lòng tin vào sự tất thắng của cách mạng Việt Nam, dù nó phải kinh qua nhiều gian khổ, thử thách cam go của lịch sử.
 - Với bản chất khoa học và cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần to lớn vào việc hình thành thế giới quan phương pháp luận, nhân sinh quan đúng đắn cho mỗi con người Việt Nam trong mọi tình huống. Đặc biệt là trong giai đoạn cách mạng hiện nay, Đảng và nhân dân ta nhờ nắm vững và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nên đã cơ bản vượt qua khủng hoảng, vững bước tiến vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, đổi mới và sáng tạo, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn, tinh thần ấy có vai trò to lớn trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Câu 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành trên những nền tảng truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?

Trả lời:

* Các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam là một trong những cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là những truyền thống đã được hun đúc qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, mà trên hết và trước hết là chủ nghĩa yêu nước.

- Hồ Chí Minh khẳng định nguyên nhân dẫn đến mọi thắng lợi trong quá trình dựng nước và giữ nước vì: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn. Nó lướt qua mọi nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

- Chủ nghĩa yêu nước là điều cốt lõi nhất trong bản sắc văn hóa Việt Nam, là sợi dây bền chặt nhất gắn bó Hồ Chí Minh với mỗi người và cả dân tộc Việt Nam.

- Tính cộng đồng đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Đây là nguồn gốc cội rễ để Hồ Chí Minh xây dựng chiến lược đại đoàn kết sau này.

Từ “Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng”

Người phát triển thành “tình nghĩa đồng bào, tình đồng chí, tình năm châu, bốn biển, một nhà” và “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”.

- Truyền thống cần cù lao động, độc lập tự chủ, sáng tạo, hiếu học, lạc quan yêu đời.

- Kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống của dân tộc, Hồ Chí Minh đã trở thành nhà ái quốc vĩ đại nhất. Giải phóng dân tộc, mang lại độc lập tự do cho Tổ quốc, tự do hạnh phúc cho nhân dân là ham muốn tột bậc của Hồ Chí Minh.

- Ngày nay, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, những giá trị tốt đẹp của dân tộc đang được Đảng và Nhà nước ta biến thành sức mạnh vật chất trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập dân tộc, công bằng, dân chủ, văn minh theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Câu 8. Học thuyết Mác - Lênin đối với sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

Trả lời:

Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành từ những tinh hoa của dân tộc và nhân loại trong đó có chủ nghĩa Mác - Lênin. Tuy nhiên, với vị trí là đỉnh cao của tinh hoa, trí tuệ nhân loại, chủ nghĩa Mác - Lênin có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã đi khắp các châu lục, tiếp xúc, tìm hiểu văn minh phương Đông và phương Tây. Nhưng bước ngoặt căn bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ xảy ra khi Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin:

- 7/1920: Hồ Chí Minh đọc “Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin. Tác động của “Luận cương” đối với Hồ Chí Minh rất mạnh mẽ và to lớn, sâu sắc, mở ra cho Hồ Chí Minh một chân trời mới, nhận thức mới về cách mạng giải phóng dân tộc, từ đó Hồ Chí Minh lựa chọn “tán thành quốc tế III và hoàn toàn tin theo Lênin”.

- Luận cương của Lênin không chỉ tạo ra bước ngoặt trong tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn có ý nghĩa mở đầu một thời kỳ mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam: Đấu tranh giải phóng dân tộc theo con đường của cách mạng tháng Mười Nga - Con đường cách mạng vô sản do Đảng cộng sản lãnh đạo.

- Qua nghiên cứu và hoạt động thực tiễn, từ giữa những năm 20 của thế kỷ 20, Hồ Chí Minh đã đi đến một sự lựa chọn và khẳng định dứt khoát: Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin.

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin không những chỉ chân chính nhất, cách mạng nhất, chắc chắn nhất mà còn khoa học nhất, vì vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Người. Đây là nguyên nhân căn bản khiến Hồ Chí Minh không một phút xa rời học thuyết Mác - Lênin. Kể cả trong những thời khắc cam go nhất của lịch sử cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh luôn giữ nguyên tắc bất di bất dịch và lòng trung thành vô hạn đối với chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy trong ứng xử, Người giữ vững nguyên tắc, mục tiêu chiến lược đi đôi với sách lược linh hoạt mềm dẻo theo phương châm “đĩ bất biết, ứng vạn biến”.

- Đối với Hồ Chí Minh, việc “học tập chủ nghĩa, dùi mài tư tưởng, nâng cao lý luận” nhằm nắm vững phép biện chứng, bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để vận dụng vào thực tiễn. Vì vậy, Hồ Chí Minh không những vận dụng sáng tạo mà còn góp phần bổ sung và phát triển những nội dung mới làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin có sức sống mãnh liệt và đưa cách mạng Việt

Nam đi hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt là cách mạng giải phóng thuộc địa.

Câu 9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

* Dân tộc là một vấn đề rộng lớn, bao gồm những quan hệ về chính trị, kinh tế, lãnh thổ, pháp lý, tư tưởng và văn hoá giữa các dân tộc. Dân tộc là sản phẩm của quá trình phát triển lâu dài của lịch sử.

* Vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề dân tộc nói chung mà là dân tộc trong thời đại đế quốc chủ nghĩa. Và vì thế, vấn đề dân tộc thuộc địa thực chất là cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa nhằm thủ tiêu sự thống trị của nước ngoài giành độc lập dân tộc, xoá bỏ ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập. Thể hiện trên những luận điểm cơ bản sau đây:

Thứ nhất: Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc. Luận điểm này được cụ thể hoá trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ do Hồ Chí Minh soạn thảo và đọc tại Ba Đình ngày 2/9/1945 - khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do” và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với chân lý của mọi thời đại, mọi dân tộc “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Thứ hai: Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.

+ Các cuộc vận động yêu nước, chống Pháp cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đều được dẫn dắt bởi ý thức hệ phong kiến hoặc tư sản, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam chủ yếu vẫn chủ yếu dừng lại ở chủ nghĩa yêu nước truyền thống.

+ Đến Hồ Chí Minh vấn đề dân tộc và giải phóng dân tộc được tiến hành dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy giành độc lập dân tộc và giải phóng giai cấp được đặt ra. Đây là vấn đề lý luận quan trọng, có ý nghĩa thực tiễn to lớn trong thời đại cách mạng vô sản.

+ Sự kết hợp ấy được thể hiện:

- Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc là một động lực lớn của đất nước.
- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Độc lập cho dân tộc mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc.

Tóm lại, Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vừa mang tính khoa học đúng đắn, vừa có tính chất cách mạng sâu sắc, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa dân tộc và giai cấp, chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, độc lập cho dân tộc mình, độc lập cho tất cả các dân tộc. Điều đó hoàn toàn phù hợp với nhận định của Ăngghen: “Những tư tưởng dân tộc chân chính trong phong trào công nhân bao giờ cũng là những tư tưởng quốc tế chân chính”.

Câu 10. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc?

Trả lời:

Trong hơn 30 năm bôn ba ở nước ngoài tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã bỏ ra gần 15 năm để tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới và khảo sát cuộc sống của nhân dân bị áp bức ở nhiều nước thuộc địa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa có thể tóm tắt thành một hệ thống luận điểm sau đây:

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường của cách mạng vô sản.

Thất bại của các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX ở nước ta là do chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn khi chủ nghĩa đế quốc đã thành một hệ thống thế giới. Một mặt, chủ nghĩa đế quốc tranh giành nhau trong việc xâm lược thuộc địa, mặt khác chúng liên kết với nhau trong việc đàn áp phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, vì vậy, nhân dân thuộc địa và nhân dân chính quốc đều có chung một kẻ thù: Chủ nghĩa đế quốc; đây là cơ sở để họ đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Thực tế cách mạng tháng Mười Nga đã chứng minh: Cách mạng vô sản là con đường duy nhất đúng của các dân tộc thuộc địa.

- Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Vai trò của Đảng trong cách mạng vô sản được Hồ Chí Minh khẳng định: Muốn giải phóng dân tộc thành công “trước hết phải có Đảng cách mệnh. Đảng có vững cách mạng mới thành công. Đảng muốn vững phải có chủ nghĩa làm cốt. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là Chủ nghĩa Mác - Lênin”

Tuy nhiên, Đảng ấy phải là Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, được xây dựng theo những nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lênin.

Thực tế cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đã chứng minh điều đó.

- Cách mạng giải phóng dân tộc là sự nghiệp đoàn kết của toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông.

L luận điểm này được xây dựng trên cơ sở của học thuyết Mác - Lênin: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” nhưng sự đoàn kết này phải được thực hiện một cách rộng rãi mà nòng cốt là liên minh công - nông, vì “công - nông là gốc cách mệnh”.

- Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc.

Đây là một luận điểm mới mẻ và sáng tạo của Hồ Chí Minh trước điều kiện lịch sử và nhận thức của quốc tế cộng sản lúc bấy giờ. Là một đóng góp to lớn của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác - Lênin.

- Cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nhân dân.

Tóm lại, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa thành một hệ thống luận điểm mới mẻ. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã chứng minh tính đúng đắn, cách mạng và khoa học của tư tưởng đó.

Câu 11. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới toàn diện hiện nay ở nước ta, vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh cần vận dụng gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua chặng đường 20 năm (từ 1986 đến nay). Đứng trước bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước, những thuận lợi và khó khăn, thách thức hiện nay, việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm tạo ra động lực mới, nguồn lực mới đưa sự nghiệp đổi mới tới thắng lợi hoàn toàn.

Thứ nhất: Khai dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nhấn mạnh yếu tố nội lực, Đảng ta chỉ rõ nội lực bao gồm con người, trí tuệ, truyền thống dân tộc, truyền thống cách mạng, đất đai, tài nguyên, vốn. nhưng quan trọng, quyết định nhất vẫn là nguồn lực con người với tất cả sức mạnh vật chất, tinh thần của nó.

Thứ hai: Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm giai cấp.

Với Hồ Chí Minh, vấn đề dân tộc luôn được coi trọng, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước luôn được đề cao nhưng Người luôn đứng vững trên lập trường giai cấp để nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc. Cụ thể là:

- Khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò độc tôn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Đoàn kết rộng rãi trong việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng nhưng phải dựa trên nền tảng liên minh công nông và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng.
- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba: Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em và trong cộng đồng dân tộc Việt Nam

Đây là một yêu cầu to lớn, không thể thiếu trong điều kiện lịch sử hiện nay và mãi mãi về sau. Vì nước ta là một nước đa dân tộc anh em (54 dân tộc anh em). Bởi vậy việc tăng cường, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc chống chia rẽ dân tộc. Lấy việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc làm tiêu chí tạo nên sự đồng thuận dân tộc.

Đại hội IX của Đảng khẳng định: “Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng”.

Câu 12. Hãy chứng minh: CNXH là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố văn hóa, đạo đức, văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã từng bước định hình con đường phát triển của cách mạng Việt Nam. Đó là sự gắn kết giữa giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng Việt Nam, điều đó được lịch sử cách mạng Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo. Tuy nhiên, con đường hình thành tư duy Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố văn hóa, đạo đức, văn hóa.

- Bản chất của chủ nghĩa xã hội được các nhà kinh điển Mác - Lênin làm sáng tỏ từ các vấn đề kinh tế - xã hội - chính trị - triết học.

Trên cơ sở xóa bỏ tư hữu về tư liệu sản xuất, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng cơ bản thể hiện bản chất ưu việt của chế độ mới so với các xã hội dựa trên chế độ tư hữu, bóc lột trước đây. Lênin đã biến các ý tưởng ấy thành hiện thực sinh động ở nước Nga năm 1917.

- Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ quan điểm duy vật lịch sử của Mác, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá dân tộc nên đã bổ sung những nét riêng của mình về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc, vì vậy đã tìm thấy con đường để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng loài người: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân trên toàn thế giới”.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức: Lợi ích của giai cấp thống nhất với lợi ích của toàn thể nhân dân lao động; chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác của chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến lợi ích cá nhân, coi đó là một động lực lớn để người lao động phấn đấu, cống hiến cho xã hội và cho bản thân mình.

Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng của một xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó đạo đức cao cả nhất là đạo đức cách mạng, đạo đức giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, chủ nghĩa xã hội vì thế là một xã hội phát triển về đạo đức.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ truyền thống lịch sử, văn hoá và con người Việt Nam.

Đó là truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái, quật cường trong lao động sản xuất và chống giặc ngoại xâm, đó là nhân nghĩa, khoan dung độ lượng, lấy dân làm gốc, trọng hiền tài. vì thế, nó phù hợp với tiêu chí mà chủ nghĩa xã hội vươn tới. Nó là chất keo kết dính các thành phần dân tộc và tất cả mọi con người Việt Nam yêu nước trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 13. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH hãy trình bày những đặc trưng bản chất của CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

* Theo nghĩa rộng, chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội, giai đoạn thấp của chủ nghĩa cộng sản, đã được Mác - Ăngghen và Lênin khái quát qua một số đặc trưng cơ bản sau:

- Từng bước xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ sở hữu công cộng để giải phóng sức sản xuất xã hội.

- Có nền đại công nghiệp cơ khí với trình độ phát triển cao, công nghệ hiện đại có khả năng cải tạo cả nông nghiệp.
- Sản xuất có kế hoạch.
- Phân phối theo lao động, thể hiện sự công bằng và bình đẳng trong hưởng thụ và lao động.
- Xóa dần sự cách biệt giữa các giai cấp, giữa nông thôn với thành thị, giữa lao động trí óc với lao động chân tay, tiến tới một xã hội tương đối thuần nhất về giai cấp.
- Giải phóng con người khỏi mọi áp bức bất công, tạo điều kiện cho người dân phát triển tự do, toàn diện.
- Nhà nước dần dần bị tiêu vong.

Tuy nhiên, đây là những dự báo của các nhà kinh điển đối với điều kiện kinh tế - xã hội phương Tây, ở các nước kinh tế tư bản chủ nghĩa đã phát triển lúc bấy giờ.

* Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, đặc biệt là từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, trên những thời điểm khác nhau, Hồ Chí Minh đã khái quát những đặc trưng về chủ nghĩa xã hội ở nước ta là:

- Chủ nghĩa xã hội trước hết làm cho nhân dân lao động thoát khỏi nạn bần cùng, có việc làm, ấm no, hạnh phúc.

Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là nhân dân lao động thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân để phát huy tính tích cực, sáng tạo của họ trong xây dựng chế độ mới.
- Có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất phát triển hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Là một xã hội phát triển cao về văn hóa - đạo đức, con người được giải phóng, có điều kiện để phát triển mọi khả năng của mình.
- Là một xã hội công bằng và hợp lý, phân phối theo lao động, các dân tộc bình đẳng.
- Là một công trình tập thể của nhân dân lao động, do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là một quan niệm khoa học, hoàn chỉnh, hệ thống trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin, truyền thống dân tộc, đặc điểm kinh tế, xã hội của Việt Nam.

Câu 14. Mục tiêu và động lực của CNXH được thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

Trả lời:

* Theo Hồ Chí Minh, những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội, sau khi được nhận thức đều trở thành những mục tiêu cơ bản cần đạt tới trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

- Chế độ chính trị mà chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam xây dựng là chế độ do nhân dân làm chủ.

- Nền kinh tế là “nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”.

Và trên cơ sở ấy, bóc lột kiểu tư bản chủ nghĩa bị xóa bỏ dần dần, đời sống vật chất và văn hóa của người dân được cải thiện.

- Về quan hệ xã hội: Công bằng, dân chủ, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người; đạo đức lối sống xã hội phát triển lành mạnh.

Nói tóm lại: Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là giải phóng con người để phục vụ cho xây dựng chủ nghĩa xã hội.

* Để xây dựng chủ nghĩa xã hội, cần nhận thức, vận dụng và phát huy tất cả các động lực sau:

- Phát huy sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc - động lực chủ yếu để phát triển đất nước.

- Phát huy sức mạnh của con người với tư cách là cá nhân người lao động.

- Khắc phục mọi trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội: Chủ nghĩa cá nhân; tham ô, lãng phí, quan liêu; chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết. vô kỷ luật; chủ quan, bảo thủ, lười biếng, không chịu học cái mới.

Trong hệ thống các động lực của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực, cơ chế của nhà nước và các tổ chức xã hội chính trị.

Câu 15. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong công cuộc đổi mới hiện nay về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ Đại hội VI (1986) đã mở ra một bước chuyển cơ bản cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội VII (1991) đã thông qua “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”. Đại hội VIII - Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục tổng kết và khẳng định những thành tựu to lớn do đường lối đổi mới mang lại.

Để vượt qua thử thách, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay, Đảng ta kiên trì vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trên các nội dung cơ bản sau đây:

- Trong quá trình đổi mới, phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, do đó cần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nguồn lực nội sinh, để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu tham nhũng; thực hiện cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tóm lại, Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta hiện nay. Và chúng ta khẳng định niềm tin của Hồ Chí Minh: “Con đường tiến tới chủ nghĩa xã hội của các dân tộc là con đường chung của thời đại, của lịch sử, không ai ngăn cản được”.

Câu 16. Phân tích những cơ sở lý luận để hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3/2/1930 đánh dấu sự ra đời của một tổ chức chính trị tự giác và tiên phong nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Mở ra một giai đoạn mới cho lịch sử cách mạng Việt Nam - Giai đoạn có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; trong đó, vai trò của Hồ Chí Minh là đặc biệt to lớn. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời dựa trên cơ sở lý luận:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam bắt nguồn từ học thuyết Mác về Đảng mà trực tiếp là Đảng Cộng sản kiểu mới của giai cấp công nhân do Lênin đưa ra từ những năm đầu của thế kỷ XX.

Tuy nhiên, xuất phát từ đặc điểm của một nước lạc hậu nửa thuộc địa như nước ta, Hồ Chí Minh đã bổ sung nhiều luận điểm hết sức sáng tạo.

- Nếu khẩu hiệu thời đại Mác là “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại” thì đến Lênin “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”.
- Hồ Chí Minh chỉ rõ thực chất của cách mạng ở các nước thuộc địa là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và vì thế, trước hết và trên hết là giải phóng dân tộc, từ đó đi đến giải phóng xã hội và giải phóng con người, quyền lợi giai cấp gắn liền với quyền lợi dân tộc.
- Cách mạng vô sản là sự nghiệp của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mà điển hình là tấm gương của cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 17. Làm rõ cơ sở thực tiễn của việc hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Đầu thế kỷ XX, hàng loạt Đảng Cộng sản đã được ra đời ở các nước trên thế giới, đặc biệt là châu Á: Ấn Độ (1920), Trung Quốc (1921); Nhật Bản (1922); Triều Tiên (1925); Ấn Độ, Thái Lan (1928).

Hồ Chí Minh đã có dịp trực tiếp hoạt động ở các nước trên, nghiên cứu thực tiễn của các Đảng Cộng sản đó, chuẩn bị các tiền đề cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

- 1921 Hồ Chí Minh tham gia sáng lập: Hội liên hiệp thuộc địa ở Paris, 1925: Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Quảng Châu - Trung Quốc. Đây là những tổ chức quốc tế đầu tiên của phong trào giải phóng dân tộc mà Hồ Chí Minh vừa là người khởi xướng, vừa là người tổ chức lãnh đạo trực tiếp.
- 1925 đến 1927: Tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội và mở lớp huấn luyện cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Đây là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ to lớn cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyển phong trào đấu tranh từ tự phát sang tự giác.
- Sự ra đời của Đông dương Cộng sản Đảng ở Bắc kỳ (6/1929), An Nam cộng sản Đảng ở Nam kỳ (8/1929), Đông dương Cộng sản Liên đoàn (1/1930) và sự thống nhất 3 tổ chức này thành Đảng Cộng sản Việt Nam 2/1930 là mốc son trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta và của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại cách mạng vô sản.

Câu 18. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trên những luận điểm cơ bản nào? Rút ra ý nghĩa thực tiễn gì?

Trả lời:

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, những luận điểm về Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận hết sức quan trọng; có tính chất xuyên suốt toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ; không những có giá trị trong cách mạng giải phóng dân tộc mà còn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới hiện nay của đất nước ta, đặc biệt là luận điểm 1 và 2:

Thứ nhất: Đảng Cộng sản là một nhân tố quyết định hàng đầu để đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi.

- Dựa trên học thuyết Mác - Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp quần chúng nhưng phải được giác ngộ, tổ chức và đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò của Đảng Cộng sản đối với cách mạng trong nước và tập hợp lực lượng, ủng hộ từ bên ngoài.
- Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX nhiều phong trào yêu nước nổ ra và thất bại vì thiếu một chính đảng lãnh đạo.

Thứ hai: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

- Thời đại Lênin, Đảng là sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.
- Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam (xã hội thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân nhỏ bé. Do đó, phải kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- Thực tế ra đời và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh sự kết hợp trên là hoàn toàn đúng đắn.
- Xuất phát từ nhận thức khoa học đó, ngay từ khi thành lập, Hồ Chí Minh đã xác định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù lúc đó và một thời gian dài sau này (1930 - 1939) Hồ Chí Minh gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hoạt động cách mạng của mình do sự hiểu nhầm của quốc tế cộng sản.

Rút ra ý nghĩa thực tiễn:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản nói chung và luận điểm khẳng định vai trò quyết định của Đảng đối với cách mạng Việt Nam; về quy luật hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam có ý nghĩa hết sức to lớn, kể cả đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cộng sản quốc tế.
- Đối với cách mạng Việt Nam

- + Khẳng định vị trí độc tôn lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như công cuộc đổi mới xây dựng đất nước hiện nay.
- + Chống lại các luận điểm đòi đa nguyên đa đảng nhằm chia xẻ quyền lực tiến tới xóa bỏ Đảng Cộng sản.
- + Khẳng định tính khoa học, sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Đối với phong trào cộng sản quốc tế:
 - + Có ý nghĩa to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, đặc biệt là trong vấn đề giải quyết mối quan hệ: giai cấp - dân tộc.
 - + Là một đóng góp có ý nghĩa to lớn và sáng tạo vào kho tàng học thuyết Mác - Lênin về quy luật hình thành Đảng Cộng sản.

Câu 19. Sự vận dụng các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam như thế nào?

Trả lời:

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga gắn liền với Lênin vĩ đại và Đảng Cộng sản Nga (Bôn sê vích Nga). Trong đó không thể không nói đến những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin, nhằm tạo ra sức mạnh to lớn của Đảng Cộng sản Nga.

Hồ Chí Minh đã kế thừa trung thành và sáng tạo học thuyết Mác - Lênin theo những nguyên tắc của Đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Thể hiện trên các nguyên tắc sau:

- * Tập trung dân chủ:
 - + Đây là nguyên tắc cơ bản nhất để xây dựng Đảng Cộng sản thành một tổ chức chặt chẽ, vừa phát huy sức mạnh của mỗi người vừa phát huy sức mạnh của tất cả các đảng viên, Hồ Chí Minh gọi đây là nguyên tắc tổ chức của Đảng.
 - + Tập trung và dân chủ là hai mặt thống nhất biện chứng với nhau.
 - + Cần phê phán quan điểm tuyệt đối hóa dân chủ hoặc tập trung.
- * Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách:
 - + Theo Hồ Chí Minh, đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.
 - + Nguyên tắc này nhằm phát huy trí tuệ tập thể và trách nhiệm của cá nhân, đặc biệt là người phụ trách, tránh thói dựa dẫm, ỷ lại hoặc chuyên quyền độc đoán.

* Tự phê bình và phê bình:

- + Đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng và là quy luật phát triển của Đảng.
- + Mỗi đảng viên phải tự biết mình để tự sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, trên cơ sở ấy mà phê bình đồng chí của mình nhằm giúp nhau cùng tiến bộ.
- + Đây là vũ khí để rèn luyện và nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng viên.
- + Phê bình và tự phê bình phải trên tinh thần cộng sản, tránh thói bới móc, trù úm, quy kết tùy tiện.
- + Đây vừa là nguyên tắc, vừa là nghệ thuật lãnh đạo.

* Kỷ luật nghiêm minh và tự giác:

- + Nguyên tắc này nhằm làm cho Đảng thực sự là một tổ chức chiến đấu chặt chẽ, có sức chiến đấu cao để giành thắng lợi cho sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- + Nguyên tắc này đòi hỏi mọi đảng viên, không phân biệt cấp bậc, chức vụ. đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng.

Mặt khác, nó yêu cầu sự tự giác cao của mỗi đảng viên để cùng chiến đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

* Đoàn kết thống nhất trong đảng:

- + Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội là hết sức lâu dài, gian khổ vì thế không thể không đoàn kết thống nhất trong Đảng.
- + Hồ Chí Minh nhấn mạnh sự đoàn kết trong Đảng như “giữ gìn con người của mắt mình”, và chỉ rõ: “Đoàn kết - đoàn kết - đại đoàn kết, thành công - thành công - đại thành công”.
- + Đoàn kết trong Đảng phải dựa trên cơ sở Điều lệ Đảng và các nguyên tắc sinh hoạt Đảng.

* Các nguyên tắc này quan hệ biện chứng với nhau, vì thế không được tuyệt đối hóa nguyên tắc nào.

Câu 20. Phân tích ý nghĩa của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam?

Trả lời:

Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng đã chứng minh hùng hồn sức sống kỳ diệu và sức mạnh vĩ đại của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ

nghĩa, trong đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

* Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đã trở thành tình cảm, suy nghĩ của mọi người Việt Nam yêu nước và biến thành sức mạnh to lớn trong hành động cách mạng của hàng triệu người. Điều đó đã làm nên thắng lợi của cách mạng tháng 8/1945, của cuộc chiến tranh vệ quốc 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

* Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam, lúc nào, nơi nào tư tưởng đại đoàn kết được quán triệt và thực hiện đúng thì lúc đó, nơi đó cách mạng phát triển mạnh mẽ, thuận lợi. Trái lại, lúc nào, nơi nào xa rời tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh thì lúc đó, nơi đó gặp tổn thất nặng nề.

* Từ khi khởi xướng sự nghiệp đổi mới, Đảng ta đã nhận thức ngày càng đầy đủ hơn giá trị lý luận và thực tiễn to lớn của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Các Nghị quyết của Đảng đều tập trung khơi dậy và phát huy đến mức cao nhất sức mạnh dân tộc thông qua các chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội. Vừa phát huy nội lực vừa kết hợp tận dụng những nguồn lực từ bên ngoài. Muốn vậy, trước hết phải biết phát huy sức mạnh đại đoàn kết Hồ Chí Minh. Vấn đề này được thể hiện trên các lĩnh vực: Chính trị tư tưởng, kinh tế xã hội, văn hoá và đối ngoại.

* Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đứng trước nhiều vận hội mới, thời cơ mới đồng thời cũng đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức mới. Vì vậy việc thực hiện đại đoàn kết Hồ Chí Minh cần tập trung làm tốt các nội dung sau:

- Về nhận thức lý luận: Phải làm rõ những đặc trưng mới của hoàn cảnh, môi trường tồn tại của đại đoàn kết dân tộc, trên cơ sở đó mà định ra các chính sách, biện pháp. thích hợp.

- Phải đổi mới đồng bộ các giải pháp chính trị - kinh tế - xã hội, văn hoá để phát triển đại đoàn kết lên tầm cao mới, chiều sâu mới. Xây dựng tâm lý cộng đồng, ý thức tự lực, tự cường, ý chí vươn lên thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu; tinh thần tự tôn dân tộc. trên nền tảng những giá trị đạo đức, đoàn kết truyền thống của dân tộc Việt Nam.

- Tăng cường đổi mới, chỉnh đốn đảng; bộ máy quản lý nhà nước và các đoàn thể quần chúng để ngày càng hoàn thiện hơn, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Câu 21. Phân tích những phương pháp cơ bản để thực hiện đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh bao gồm một hệ phương pháp, những phương pháp này không cứng nhắc mà linh động, phát triển thích ứng với sự vận động, biến đổi của thực tiễn khách quan. Đó là:

Thứ nhất: Phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng làm cho quần chúng tự mình thấy được sự cần thiết phải tập hợp, đoàn kết lại, từ đó tự giác tham gia trận tuyến cách mạng.

- Nội dung tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng là vấn đề khoa học và nghệ thuật cách mạng. Do vậy, việc tìm tòi, lựa chọn các nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp với nguyện vọng quần chúng có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

- Trong xã hội luôn luôn có hai nhóm nhu cầu, nguyện vọng chính: cá nhân hoặc giai cấp và toàn bộ dân tộc. Hồ Chí Minh đã giải quyết tốt mối quan hệ ấy và tìm ra nguyện vọng chung để tạo ra sự thống nhất và đoàn kết, đó là “độc lập dân tộc”, đó là “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

- Hình thức tuyên truyền, giáo dục vận động phải linh hoạt, sát hợp với từng đối tượng, ngắn gọn, dễ hiểu và dễ đi vào lòng người.

Thứ hai: Phương pháp tổ chức: Xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị là vấn đề quan trọng bậc nhất trong phương pháp đại đoàn kết Hồ Chí Minh

- Về xây dựng Đảng Cộng sản: Đảng là người khởi xướng, vun đắp lãnh đạo khối đại đoàn kết, sứ mệnh ấy đòi hỏi Đảng Cộng sản phải được xây dựng trong sạch vững mạnh, cụ thể là:

Đảng phải đủ trí tuệ để tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam; Đảng phải là Đảng cách mạng tức là phấn đấu đến cùng cho lý tưởng giải phóng dân tộc, giai cấp và con người. Đảng phải là một khối thống nhất tư tưởng ý chí và hành động.

- Về xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Về xây dựng, hoàn thiện các tổ chức chính trị, các đoàn thể quần chúng và tổ chức xã hội.

- Về cách thức tổ chức các đoàn thể trong mặt trận thống nhất.

Thứ ba: Phương pháp xử lý các mối quan hệ nhằm mở rộng đến mức cao nhất trận tuyến cách mạng và thu hẹp đến mức tối đa trận tuyến thù địch.

Phương pháp này đòi hỏi sự phân tích và sử dụng khoa học, linh hoạt giữa chiến lược và sách lược. Đó là sự cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo, linh hoạt trong các giải pháp, biện pháp tình thế tùy theo tình hình cách mạng và điều kiện lịch sử

của từng giai đoạn, điều này được minh chứng rõ nét qua việc Hồ Chí Minh đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua bao thử thách hiểm nghèo, giữ vững chính quyền cách mạng non trẻ trong những năm 1945 - 1946 và trong suốt quá trình cách mạng sau này.

Câu 22. Làm rõ cơ sở hình thành tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Đại đoàn kết dân tộc nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết là một trong những nội dung rất quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Mặt khác, ở Hồ Chí Minh, đại đoàn kết thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành trên những cơ sở tư tưởng - lý luận và thực tiễn sau:

Thứ nhất: Tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc, đoàn kết dân tộc đã được hình thành và củng cố trong hàng ngàn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, tạo thành một truyền thống bền vững, thấm sâu vào tình cảm, tâm hồn mỗi người Việt Nam. Tinh thần ấy tạo nên sức sống trường tồn cho dân tộc ta chiến thắng mọi thiên tai, địch họa:

- Nhiều điều phủ lấy giá gương, Người trong một nước phải thương nhau cùng.
- Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại thành hòn núi cao. Truyền thống ấy được nâng lên thành “phép giữ nước”.

Thứ hai: Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng của nhiều nước trên thế giới, nhất là phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Những kinh nghiệm thành công hay thất bại ở các phong trào ấy đều được Hồ Chí Minh nghiên cứu và rút ra những vấn đề có tính nguyên lý trở thành những bài học cần thiết cho việc hình thành tư tưởng đại đoàn kết dân tộc.

- Phong trào Cần Vương, Văn Thân cuối thế kỷ XIX.
- Phong trào Đông Du, Duy Tân đầu thế kỷ XX.
- Phong trào cách mạng Pháp và Mỹ, cách mạng Trung Quốc, Ấn Độ và đặc biệt là Cách mạng tháng Mười Nga. Và Hồ Chí Minh rút ra kết luận: Chỉ có cách mạng tháng Mười là “cuộc cách mạng đến nơi”, trong nhiều bài học được rút ra, có bài học về tập hợp lực lượng.

Thứ ba: Cơ sở lý luận quan trọng nhất đối với quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhân dân là người sáng tạo ra lịch sử, giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng phải trở thành dân tộc, liên minh công nông là cơ sở để xây dựng lực lượng to lớn của cách mạng, đoàn kết dân tộc gắn với đoàn kết quốc tế.

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin vì ở đó Người tìm thấy bài học và lý luận để tiếp thu có phê phán các truyền thống của dân tộc và quốc tế. Trên cơ sở ấy biến thành hoạt động thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành thắng lợi.

Câu 23. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc được trình bày thành một hệ thống quan điểm, thể hiện tính khoa học, nhất quán và xuyên suốt trong toàn bộ quá trình hoạt động cách mạng của Người. Những quan điểm đó là:

Thứ nhất: Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”.

Thứ hai: Đại đoàn kết dân tộc là một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng.

Thứ ba: Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân.

Thứ tư: Đại đoàn kết dân tộc không chỉ dừng lại ở quan niệm, ở lời nói, ở những lời kêu gọi mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta. Nó phải biến thành sức mạnh vật chất, thành lực lượng vật chất có tổ chức. Tổ chức thể hiện khối đại đoàn kết dân tộc là “Mặt trận dân tộc thống nhất”.

Thứ năm: Đảng Cộng sản Việt Nam là thành viên của Mặt trận dân tộc tổng nhất, lại vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc.

Thứ sáu: Đại đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Câu 24. Phân tích những nguyên tắc trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Từ khi ra đời, tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh không ngừng được bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với sự vận động và phát triển của thực tiễn cách mạng. Song, trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh vẫn hàm chứa những nguyên tắc bất di bất dịch, đó là những nguyên tắc “bất biến” mà Người đã sử dụng để “ứng vận biến” với thời cuộc.

1/ Đại đoàn kết phải được xây dựng củng cố trên nền tảng thống nhất giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, lợi ích tối cao của dân tộc với quyền lợi của nhân dân lao động và quyền lợi thiêng liêng của con người.

Thực chất đây là mối quan hệ biện chứng giữa dân tộc - giai cấp - nhân loại. Để giải quyết mối quan hệ này, Hồ Chí Minh luôn tìm kiếm, phát huy những yếu tố tương đồng, thống nhất để khắc phục hạn chế và giải quyết các mâu thuẫn, sự bất đồng.

2/ Tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của dân.

- Nguyên tắc này thể hiện sự kế thừa và nâng cao tư duy chính trị truyền thống “Nước lấy dân làm gốc”; “chở thuyền là dân, lật thuyền là dân.” của ông cha ta.
- Nguyên tắc này là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý mácxít: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.
- Trong tư duy đại đoàn kết Hồ Chí Minh, dân là nhân vật trung tâm, là gốc rễ, là nền tảng đại đoàn kết, là nguồn sức mạnh vô tận và vô địch của đại đoàn kết quyết định sự thắng lợi của cách mạng, là chỗ dựa vững chắc của Đảng cộng sản, của hệ thống chính trị.
- Nguyên tắc này là hạt nhân cơ bản trong tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh, nó trở thành cội nguồn và nền tảng cho sức mạnh của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

3/ Đại đoàn kết một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo, đại đoàn kết lâu dài, chặt chẽ và rộng rãi.

- Các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX, cuối thế kỷ XIX thất bại vì nhiều nguyên nhân, trong đó, có sự đoàn kết chưa tự giác và rộng rãi.
- Tuy nhiên, đại đoàn kết rộng rãi phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng vô sản ở Việt Nam (điều này thể hiện lập trường giai cấp công nhân của Hồ Chí Minh).

4/ Đại đoàn kết chân thành, thân ái, thẳng thắn theo nguyên tắc tự phê bình, phê bình vì sự thống nhất bền vững.

- Xuất phát từ sự đa dạng và phức tạp của các thành phần, lực lượng tham gia cách mạng; Hồ Chí Minh luôn lấy cái chung, đề cao cái chung trên nguyên tắc: đoàn kết gắn với đấu tranh, đấu tranh để tăng cường đoàn kết.
- Đoàn kết với đấu tranh phê và tự phê bình thể hiện sự tin tưởng của Hồ Chí Minh vào tính hướng thiện và bản thiện của con người.

Câu 25. Trình bày tóm tắt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại?

Trả lời:

Trong quá trình bôn ba hải ngoại để tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tìm đến chủ nghĩa Mác - Lênin và đi theo con đường của cách mạng vô sản, đồng thời Hồ Chí Minh cũng ngày càng nhận thức được hoàn chỉnh tầm quan trọng và nội dung của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nâng nó lên thành một trong những bài học đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Có thể tóm tắt trên các nội dung cơ bản sau đây:

1/ Nắm bắt chính xác đặc điểm và xu thế phát triển của thời đại, đặt cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam trong sự gắn bó với cách mạng vô sản thế giới.

- Đặc điểm của thời đại được Lênin khẳng định là thời đại bùng nổ của cách mạng vô sản.
- Xu thế phát triển của thời đại là sự tất thắng của cách mạng vô sản và thất bại của chủ nghĩa đế quốc.

2/ Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

3/ Giữ vững độc lập, tự chủ dựa vào sức mình là chính, tranh thủ sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, đồng thời không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

4/ Mở rộng tối đa quan hệ hữu nghị hợp tác, sẵn sàng “làm bạn với tất cả các nước dân chủ”.

Quan điểm này đã đặt nền tảng cho chính sách ngoại giao rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

Tóm lại, với trí tuệ thiên tài, với tinh thần quốc tế cộng sản trong sáng. Hồ Chí Minh đã vượt qua mọi khó khăn, trở ngại để đề ra đường lối, phương châm, phương pháp ứng xử đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với mỗi giai đoạn cách mạng nên đã phát huy được sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, làm nên chiến thắng trước hai đế quốc to và mở đường cho đất nước ta thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 26. Tiêu chuẩn công chức nhà nước và vấn đề thi tuyển công chức nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung cơ bản gì?

Trả lời:

Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của cán bộ nói chung và cán bộ công chức nhà nước nói riêng. Người cho rằng đó là cái gốc của mọi công việc; muôn vàn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

* Theo Hồ Chí Minh, tiêu chuẩn chung của cán bộ, công chức của nhà nước ta là “vừa có đức, vừa có tài” mà đức là gốc. Nói cách khác, họ là người “vừa hồng vừa chuyên”. Cụ thể là:

- Phải trung thành với cách mạng, với chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giỏi, phải thành thạo công việc mà người công chức đó đảm nhiệm.
- Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.
- Dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong tình huống khó khăn, thất bại không hoang mang, thắng lợi không kiêu ngạo “lúc thi hành công việc gan góc, kiên quyết.”
- Luôn luôn có chí tiến thủ, nghĩa là luôn luôn học hỏi để nâng cao trình độ mọi mặt, thường xuyên tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, giúp đỡ nhau, gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

* Các môn thi bắt buộc đối với kỳ thi tuyển công chức nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh:

Năm 1950 Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 76, nêu rõ các môn thi sau đây:

- Về chính trị: thi các môn đại cương về hiến pháp và cách tổ chức chính quyền của nhà nước. Về địa vị của nước Việt Nam ở Đông Nam Châu Á và thế giới.
- Về pháp luật: thi môn hiểu biết về chính thể cộng hòa dân chủ Việt Nam; về chế độ bầu cử, về tổ chức nghị viện theo hiến pháp 1946; về tổ chức hành pháp, tư pháp, kiểm soát ngân sách, chính sách thuế.
- Về địa lý: thi các môn nói về địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội của Việt Nam; thi hiểu biết các nước lân cận như Lào, Campuchia, Mianma, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Thái Lan.
- Về lịch sử: thi những kiến thức hiểu biết về triều Nguyễn, về sự xâm lược của Pháp. Sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

- Về ngoại ngữ: cho phép tình nguyện dịch một bài tiếng Anh ở trình độ trung học chuyên khoa, dịch một bài tiếng Hoa ở trình độ trung học chuyên khoa, viết một bức thư bằng tiếng Pháp.

Có thể nói đây là những tư duy rất hiện đại của Hồ Chí Minh về công chức nhà nước, không những có giá trị đương thời mà cả trong giai đoạn cách mạng hiện nay ở nước ta.

Câu 27. Hồ Chí Minh đã chỉ ra các nội dung cơ bản về nhà nước như thế nào?

Trả lời:

Chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã phải tìm tòi, giải quyết hàng loạt vấn đề đường lối chiến lược của cách mạng về giành chính quyền và giữ chính quyền; nhằm xây dựng một chính quyền kiểu mới khác về bản chất so với mọi chế độ chính trị trước kia, đó là xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân. Có thể khái quát trên các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất: Nhà nước mà ta xây dựng phải là một nhà nước của dân, do dân, vì dân.

Thứ hai: Giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước là sự thống nhất biện chứng.

Thứ 3: Là một nhà nước pháp quyền có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ.

Thứ 4: Là một nhà nước trong sạch vững mạnh, hiệu quả, muốn vậy cần tập trung vào hai nội dung cơ bản:

- Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức.
- Kiên quyết chống ba thứ “giặc nội xâm” là tham ô, lãng phí, quan liêu.

Cả 4 nội dung này quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau vì vậy không được xem nhẹ hay tuyệt đối hoá nội dung nào. Tuy nhiên, mỗi nội dung có vị trí, vai trò riêng.

Câu 28. Phân tích tính chất và bản chất giai cấp của nhà nước của dân, do dân và dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Tính chất và bản chất giai cấp của nhà nước của dân, vì dân, do dân, vì dân là một trong 4 nội dung cơ bản về nhà nước của chủ tịch Hồ Chí Minh. Để hiểu rõ vấn đề trên cần tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất: Về tính chất dân chủ nhân dân của nhà nước

* Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một nhà nước do người dân lao động làm chủ, xuất phát từ tư tưởng xuyên suốt của Người là đại đoàn kết. Điều này khác hẳn căn bản so với các nhà nước trước kia ở Việt Nam (Nhà nước phong kiến hoặc nhà nước thực dân phong kiến).

* Tính chất dân chủ thể hiện:

- + Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam.
- + Việc nước là việc chung của mọi người Việt Nam, không phân biệt giàu nghèo, gái, trai, già, trẻ... đều phải “ghé vai gánh vác một phần”...
- + Đây là quan điểm gốc, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt chỉ đạo việc xây dựng nhà nước kiểu mới, đặc biệt là trong điều kiện Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo.
- + Dân có quyền kiểm soát nhà nước, có quyền bầu cử và bãi miễn các đại biểu do mình bầu ra nếu đại biểu ấy, cơ quan ấy không còn xứng đáng với lòng tin của dân, với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.
- + Thể hiện trên thực tế: ngày 6/1/1946 nhân dân ta đi bầu cử lần đầu tiên trong lịch sử: Bầu ra đại biểu quốc hội - đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong cả nước. Và từ đó đến nay, nhân dân ta đã nhiều lần bầu ra cơ quan đại biểu cho mình.

Thứ hai: Về bản chất giai cấp của nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Lý luận Mác - Lênin chỉ rõ: Không có nhà nước phi giai cấp và cũng không có nhà nước mang bản chất của nhiều giai cấp. Điều này có mâu thuẫn với nhà nước của dân, do dân, vì dân của Hồ Chí Minh?

- Đảng Cộng sản Việt nam giữ vai trò lãnh đạo nhà nước. Đây là nguyên tắc không thể thay đổi mà Hồ Chí Minh đã khẳng định trong toàn bộ các quan điểm xây dựng nhà nước kiểu mới.
- Nhà nước ta mang tính chất dân chủ nhân dân, đại diện cho ý chí của nhân dân, dựa trên khối đại đoàn kết toàn dân nhưng nòng cốt là khối liên minh công nông, và trí thức do giai cấp công nhân lãnh đạo.
- Nhà nước quản lý xã hội bằng hiến pháp và pháp luật.
- Nhà nước thực hiện sự thống nhất quyền lực nhưng có sự phân công, phân cấp rõ ràng để tất cả mọi quyền lực đều ở tay nhân dân. Hồ Chí Minh chủ trương không thực hiện tam quyền phân lập để tránh chia cắt, cát cứ mà trái lại thực hiện sự tập trung quyền lực vào tay nhân dân.

Câu 29. Nội hàm đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu như thế nào?

Trả lời:

Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ cộng sản và lãnh tụ của dân tộc Việt Nam đã bàn nhiều và thực hiện nhiều nhất về đạo đức. Xuất phát từ đặc điểm đất nước và con người Việt Nam, điều kiện kinh tế - xã hội - chính trị cụ thể, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Muốn đưa sự nghiệp cách mạng đến thành công, phải hết sức quan tâm giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đạo đức mà Hồ Chí Minh đề cập không phải là đạo đức chung chung mà là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động, đạo đức để đấu tranh nhằm giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng loài người.

- Vai trò của đạo đức cách mạng là hết sức to lớn:

+ Đạo đức tốt thì hành vi phù hợp với quy luật phát triển của tự nhiên và xã hội, người không có đạo đức thường hoạt động trái với quy luật và bị quy luật đào thải.

+ Đạo đức có được là do rèn luyện thường xuyên mà thành, không phải “trên trời rơi xuống”.

- Muốn làm cách mạng phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp đối với dân tộc, giai cấp và nhân loại. Muốn vậy phải học tập, tiếp thu và tu dưỡng theo học thuyết Mác - Lênin.

- Mục đích của đạo đức theo Hồ Chí Minh là một đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó cũng là tiêu chuẩn số một của người cách mạng “đạo đức cách mạng là trung thành với Đảng, với nhân dân”.

- Những biểu hiện của đạo đức cách mạng: là hoàn thành nhiệm vụ chứ không lo địa vị; không công thần, kèn cựa lẫn nhau, không kiêu ngạo, không hủ hóa, mà phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

- Những chuẩn mực đạo đức mới: trung thành vô hạn với đất nước, hiếu với dân, quyết tâm phấn đấu, hi sinh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội. Đạo đức mới là tự mình phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, thương yêu quý trọng con người, sống có tình nghĩa và nêu cao chủ nghĩa yêu nước, kết hợp chặt chẽ với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Câu 30. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là gì?

Trả lời:

Toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh gắn liền với quá trình phát triển tư tưởng đạo đức của Người. Hồ Chí Minh không những là tấm gương tiêu biểu và sinh động nhất về đạo đức mà còn nêu ra những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đó là:

1/ Nói đi đôi với làm, gương mẫu về đạo đức

- Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” và “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” Hồ Chí Minh chỉ rõ và yêu cầu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, phải thực hiện “nói ít, làm nhiều”.
- Trong lĩnh vực đạo đức, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới mang lại hiệu quả thiết thực cho bản thân mỗi người và có tác dụng với người khác. Và vì thế, “nói một đường, làm một nẻo” thì phản tác dụng.
- Hồ Chí Minh kịch liệt phê phán thói đạo đức giả, đó là đặc trưng của đạo đức giai cấp bóc lột, nó hoàn toàn xa lạ với đạo đức cách mạng. Vì thế, để xây dựng xã hội mới, phải đấu tranh chống lại thói đạo đức giả.
- Trong xã hội, tấm gương của thế hệ đi trước đối với thế hệ đi sau là đặc biệt quan trọng.

2/ Phải tu dưỡng suốt đời, rèn luyện bền bỉ hàng ngày:

- Mỗi người phải thường xuyên chăm lo tu dưỡng đạo đức; đó là công việc phải làm suốt đời, không được tự mãn chủ quan, bỏ qua rèn luyện, vì “đạo đức không phải từ trên trời rơi xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”.
- Cần phân biệt rèn luyện đạo đức cách mạng với việc “tu thân, tích đức” của Nho giáo và Phật giáo. Vì đạo đức cách mạng là đạo đức mới, nhằm mục đích tạo ra sự trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.
- Nếu không rèn luyện tu dưỡng suốt đời thì sẽ dễ rơi vào công thần, cá nhân, địa vị có hại cho cách mạng.

3/ Xây đi đôi với chống

- Là sản phẩm của xã hội lịch sử, con người ai cũng có cái xấu, cái tốt, tuy nhiên, cái tốt là cơ bản, do đó xây dựng cái mới, cái tốt đẹp phải đi đôi với chống lại cái cũ lạc hậu, cản trở con đường của cách mạng.
- Muốn xây, phải chống, chống nhằm mục đích xây, đó là nguyên tắc rất quan trọng: “Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật”.
- Xây dựng đạo đức phải: giáo dục phẩm chất, chuẩn mực đạo đức, coi trọng chống chủ nghĩa cá nhân và xây dựng chủ nghĩa tập thể.

Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới gắn bó chặt chẽ với nhau, đó là những nguyên tắc chỉ đạo cho mỗi người phấn đấu trở thành người có đức, có tài để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Câu 31. Hãy trình bày tóm tắt tiểu sử Hồ Chí Minh từ 1890 đến 1901?

Trả lời:

- Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19/5/1890 tại làng Hoàng Trù (còn gọi là làng Chùa) quê thân mẫu của Người. Quê thân phụ là làng Kim Liên (Làng Sen). Cả hai làng đều thuộc xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay là Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Thời thơ ấu, Hồ Chí Minh có tên gọi là Nguyễn Sinh Cung (từ khoảng 1890 đến 1901). Từ 1890 đến 1895 Hồ Chí Minh sống tại quê hương với ông bà ngoại và cha mẹ, lên 5 tuổi (1895) Hồ Chí Minh theo cha vào Huế.
- Năm 1898 Nguyễn Sinh Cung cùng gia đình sống tại làng Dương Nỗ, cách thành phố Huế 6km về phía Đông, nay thuộc xã Phú Dương, huyện Hương Phú tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, Nguyễn Sinh Cung bắt đầu học chữ Hán.
- Mặc dù thời gian tuổi thơ sống ở Huế không lâu, nhưng đã để lại trong tâm khảm Hồ Chí Minh nhiều ký ức sâu sắc: Sự thống khổ đến cùng cực của nhân dân lao động, đặc biệt là nông dân; sự bạc nhược và nhút nhát của quan lại Nam triều trước bọn quan tây da trắng độc ác và tàn bạo.
- Năm 1901 cụ Nguyễn Sinh Sắc - thân phụ của Hồ Chí Minh đỗ Phó bảng, đem lại niềm tự hào cho gia tộc Nguyễn Sinh và dân làng Kim Liên. Làng Kim Liên đón ông về và cất đất công, trích quỹ làng làm một căn nhà 5 gian tặng ông, theo tục lệ thời ấy, cụ Nguyễn Sinh Sắc đưa các con về sống tại Kim Liên làm lễ “Vào làng” cho 2 con trai: Nguyễn Sinh Khiêm, và Nguyễn Sinh Cung với tên gọi mới: Nguyễn Tất Đạt và Nguyễn Tất Thành.

Câu 32. Bối cảnh quốc tế lúc Hồ Chí Minh ra đời có gì nổi bật?

Trả lời: Bối cảnh thế giới khi Hồ Chí Minh ra đời là một giai đoạn đầy biến động, được biểu hiện trên một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Cuối thế kỷ XIX, CNTB đã phát triển đến đại công nghiệp cơ khí và vì thế, sản lượng công nghiệp ở các nước tư bản phát triển rất nhanh nhưng không đều, chính những phát minh mới trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật đã tạo nên bước ngoặt to lớn ấy cho sản xuất TBCN. Nếu trước đây, Anh được coi là độc quyền công nghiệp, nay đã bị các nước tư bản khác cạnh tranh quyết liệt.

Thứ hai: CNTB quốc tế đã bước sang giai đoạn phát triển mới - giai đoạn CNTB độc quyền (còn gọi là chủ nghĩa đế quốc) các tổ chức độc quyền này nắm hầu hết các tiềm lực kinh tế và dần dần chi phối nền chính trị ở mỗi nước. Sự xâm nhập

của tư bản độc quyền công nghiệp với tư bản độc quyền ngân hàng đã tạo ra một loại tư bản mới - tư bản tài chính. Sự lũng đoạn của tư bản tài chính đã thao túng toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị các nước TBCN.

Thứ ba: Để mở rộng sản xuất và thị trường nhằm thu nhiều lợi nhuận, các nước đế quốc đẩy mạnh tốc độ gây chiến tranh để xâm lược thuộc địa. Phần lớn các nước châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh đã trở thành thuộc địa và phụ thuộc của chúng. Nhân dân các nước thuộc địa bị chúng chà đạp lên những giá trị văn hóa, tinh thần, tước đoạt quyền lợi kinh tế và địa vị xã hội.

Thứ tư: Cuộc chiến tranh thực dân và chiến tranh đế quốc diễn ra ác liệt. Các nước tư bản dùng sức mạnh quân sự chiếm đoạt thuộc địa của nhau, gây chiến tranh nhằm phân chia lãnh thổ trên thế giới. Kiểu chiến tranh này diễn ra đầu tiên là cuộc chiến tranh giữa Tây Ban Nha và Mỹ năm 1898 dẫn đến việc Mỹ chiếm CuBa và Philippin vốn là thuộc địa của Tây Ban Nha.

Như vậy, cuối thế kỷ XIX, tình hình quốc tế nổi bật 2 mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản; mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc.

Câu 33. Những đặc điểm của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX có tác động đến quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

- Cuối thế kỷ XIX, Việt Nam từ một nước phong kiến độc lập, bị thực dân Pháp xâm lược đã biến thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Lúc này mâu thuẫn cơ

bản nhất của xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với tư bản Pháp xâm lược.

Phong trào yêu nước chống Pháp nổ ra ở nhiều nơi, đặc biệt là ở Đà Nẵng, Gia Định dưới sự chỉ huy của các văn thân, sĩ phu yêu nước.

- Trong khi các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta dâng cao thì triều đình nhà Nguyễn đã hèn hạ đầu hàng quân xâm lược thông qua hiệp ước Pa - tơ - nốt (Patenottré) 6/6/1884. Đánh dấu sự chấm hết cho vai trò lịch sử của chế độ phong kiến đối với lịch sử dân tộc ta.

Trong xã hội Việt Nam lúc này nổi bật hai mâu thuẫn cơ bản: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

- Các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân ta dù đó là Cần Vương (13/7/1885 đến cuối 1895), Yên Thế, của các lãnh tụ phong kiến hay nông dân kết cục đều thất bại do sự hạn chế của giai cấp và thời đại.

- Điều đó phản ánh sự bế tắc trong đường lối lãnh đạo của các phong trào và đặt ra sự đòi hỏi bức thiết cho sự tìm tòi, khám phá nhằm tìm ra con đường đúng đắn cho công cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và các thế lực phản động khác, giành độc lập dân tộc.

Câu 34. Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Phân tích những nội dung cơ bản của khái niệm đó.

Trả lời:

* Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng nhân loại.

* Nội hàm của khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nó không phải là một tập hợp đơn giản những ý tưởng, suy nghĩ cụ thể của Hồ Chí Minh trong những giai đoạn cụ thể.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh được hình thành trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, là sự kết tinh tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm khoa học, vì thế hết sức cô đọng, chặt chẽ, có nội hàm lý luận cao, có sức sống mãnh liệt và giá trị lý luận, thực tiễn rất to lớn không những với cách mạng Việt Nam mà còn đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng loài người trên phạm vi toàn thế giới.

Câu 35. Hãy tóm tắt hệ thống phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh?

Trả lời:

Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đạt mục tiêu chung của cách mạng, có thể sắp xếp theo trình tự như sau:

1/ Phương pháp xác định mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng.

- Xuất phát từ hiện thực xã hội Việt Nam, lấy cải tạo hiện thực làm mục tiêu hành động.

- Nắm vững quy luật phát triển của xã hội, xác định mục tiêu, nhiệm vụ theo xu hướng vận động đúng chiều hướng phát triển của lịch sử.

2/ Phương pháp xác định và tổ chức lực lượng cách mạng.

3/ Phương pháp chỉ đạo chiến lược cách mạng là thêm bạn bớt thù.

4/ Phương pháp giành độc lập dân tộc và bảo vệ nền độc lập của dân tộc. 5/

Phương pháp xây dựng CNXH ở Việt Nam của Hồ Chí Minh.

Trong việc nghiên cứu, vận dụng phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh cần sáng tạo, tránh máy móc hoặc tuyệt đối hóa một phương pháp.

Câu 36. Nêu định nghĩa về văn hóa và tính chất của nền văn hóa theo quan điểm Hồ Chí Minh?

Định nghĩa về văn hóa: Tháng 8 – 1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, lần đầu tiên Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa của mình về văn hóa:

“Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người đã sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở, và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm mục đích thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

Tính chất của nền văn hóa: Nền văn hóa mới mà chúng ta xây dựng theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn bao hàm ba tính chất: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng.

Tính dân tộc của nền văn hóa được Hồ Chí Minh biểu đạt bằng nhiều khái niệm, như đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, nhằm nhấn mạnh đến chiều sâu bản chất rất đặc trưng của văn hóa dân tộc, giúp phân biệt, không nhầm lẫn với văn hóa của dân tộc khác.

Tính khoa học của nền văn hóa mới thể hiện ở tính hiện đại, tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại.

Tính đại chúng của nền văn hóa được thể hiện ở chỗ nền văn hóa ấy phải phục vụ nhân dân và do nhân dân xây dựng nên.

Câu 37. Trình bày nguyên tắc sinh hoạt Đảng theo quan điểm Hồ Chí Minh?

Nguyên tắc sinh hoạt Đảng theo quan điểm Hồ Chí Minh chính là nguyên tắc xây dựng Đảng thứ ba: Tự phê bình và phê bình.

Lênin cho rằng đây là nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới. Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là luật phát triển Đảng. Người đặt tự phê bình lên trước phê bình vì mỗi đảng viên trước hết phải thấy rõ mình để tự soi gương, rửa mặt hàng ngày, tự phê bình thì mới phê bình người khác được tốt.

Tự phê bình và phê bình thật đúng đắn, nghiêm túc không phải là việc dễ dàng, nó vừa là khoa học vừa là nghệ thuật của Cách mạng. Muốn thực hiện tốt nguyên tắc này, đòi hỏi mỗi người phải trung thực, chân thành với bản thân mình cũng như với người khác, phải có tình đồng chí, tình thương yêu lẫn nhau.

Câu 38. Quan điểm Hồ Chí Minh về Nhà nước vì dân?

Nhà nước vì dân là nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân ngoài ra không có bất cứ lợi ích nào khác. Đó là nhà nước phục vụ cho lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần, kiệm, liêm, chính.

Trong nhà nước đó, từ Chủ tịch đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân. Vì vậy:

“Việc gì lợi cho nhân dân ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh”.

Trong di chúc, Người nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải làm thế nào để xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Là người đầy tớ thì phải trung thành, tận tụy, cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ.

Là người lãnh đạo thì phải có trí tuệ hơn người, minh mẫn sáng suốt, nhìn xa trông rộng, gần gũi nhân dân, trọng dụng hiền tài,...

Như vậy, để làm người thay mặt dân phải gồm đủ cả đức – tài, phải vừa hiền lại vừa minh.

Câu 39. Trình bày định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh và phương thức tiếp cận hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

Định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của Cách mạng Việt Nam, từ Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến Cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người”.

Hiện nay, tồn tại hai phương thức tiếp cận hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh được nhận diện như một hệ thống tri thức tổng hợp, bao gồm: tư tưởng triết học, tư tưởng kinh tế; tư tưởng quân sự; tư tưởng chính trị; tư tưởng văn hóa, đạo đức và nhân văn.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm về Cách mạng Việt Nam, bao gồm: Tư tưởng về vấn đề dân tộc; về dân chủ, Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức,...

Câu 40. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, lí luận?

Bây giờ chủ nghĩa nhiều, học thuyết nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất là chủ nghĩa Mac- Lenin bản chất. Đảng phải lấy chủ nghĩa là cốt, phải dựa vào cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác- Lenin.

Phải dựa vào lí luận Cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trong khi tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, Hồ Chí Minh lưu ý những vấn đề sau:

Một là, việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng.

Hai là, việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin phải luôn luôn phù hợp với từng hoàn cảnh.

Ba là, trong quá trình hoạt động, Đảng ta phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời Đảng ta phải tổng kết kinh nghiệm tốt của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác – Lênin.

Bốn là, Đảng ta phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Như vậy lấy chủ nghĩa làm cốt, không có nghĩa là dập khuôn giáo điều theo từng câu của Mác, Ăng- ghen, Lênin mà là nắm lấy bản chất cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác- Lenin, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời phải biết học tập kinh nghiệm của các Đảng anh em, tổng kết kinh nghiệm quý báu của Đảng mình, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác- Lenin, đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác-Lenin.

Câu 41. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức?

Nói đi đôi với làm, Hồ Chí Minh coi đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng một nền đạo đức mới. Đối với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm thì mới đem lại hiệu quả thiết thực cho chính bản thân mình và tác dụng đối với người khác. Nếu nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo thì chỉ đem lại kết quả phản tác dụng.

Phải chống lại thói đạo đức giả, nó là đặc trưng đạo đức của giai cấp bóc lột “hãy làm theo tôi nói, đừng làm theo tôi làm”.

Nêu gương về đạo đức là một nét đẹp của truyền thống văn hóa phương Đông. Nói đi đôi với làm phải gắn liền với nêu gương về đạo đức. Người rất chú ý đến

nêu gương những người tốt, việc tốt, một trăm bài diễn văn hay không bằng một tấm gương sống. “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. “Hô hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã”. Theo Người, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau” là như vậy.

Câu 42. Phân tích nội dung chuẩn mực đạo đức bao trùm, quan trọng nhất theo tư tưởng Hồ Chí Minh?

Trung với nước, hiếu với dân – Đây là phẩm chất đạo đức bao trùm, quan trọng nhất chi phối các phẩm chất khác.

“Trung”, “hiếu” là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức phương Đông. Trung có nghĩa là trung thành với vua. Còn Hiếu chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã sử dụng trung, hiếu và đưa vào nội dung mới.

Nội dung chủ yếu của Trung với nước là:

Trong mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và xã hội, phải biết đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của CM lên trên hết, lên trước hết.

Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu Cách mạng. Thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng. Nội dung chủ yếu của Hiếu với dân là:

Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.

Tin dân, học dân, lắng nghe ý kiến của dân, gắn bó mật thiết với dân, tổ chức, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

“Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Câu nói đó của Người vừa là lời kêu gọi hành

động, vừa là định hướng chính trị, đạo đức của mỗi người dân Việt Nam không phải trong đấu tranh Cách mạng trước mắt mà còn lâu dài về sau.

Câu 43. Phân tích nhân tố quan trọng nhất quyết định sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nhân tố quan trọng nhất là nhân tố chủ quan, đó là tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo cộng với đầu óc phê phán tinh tường, sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc Cách mạng tư sản hiện đại, không thể bị đánh lừa bởi hào nhoáng bên ngoài.

Đó là sự khổ công học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức phong phú của thời đại, kinh nghiệm đấu tranh của quá trình giải phóng dân tộc, phong trào công nhân quốc tế để có thể tiếp cận với chủ nghĩa Mác – Lênin – đỉnh cao trí tuệ của loài người.

Đó là tâm hồn của một nhà yêu nước, một chiến cộng sản nhiệt thành Cách mạng, một trái tim yêu nước thương dân sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc cho Nhân dân.

Với những năng lực, phẩm chất cá nhân như trên, Người mới có thể kế thừa giá trị truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đặc biệt vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lenin trong điều kiện hoàn cảnh cụ thể của VN để đề ra đường lối đúng đắn cho cách mạng VN phù hợp với tiến trình phát triển của cách mạng thế giới.

Câu 44. Tại sao Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?

Thất bại của các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã chứng tỏ những con đường giải phóng dân tộc theo tư tưởng phong kiến và tư tưởng tư sản là không đáp ứng được yêu cầu khách quan là giành độc lập, tự do của dân tộc do lịch sử đặt ra. Hồ Chí Minh rất khâm phục tinh thần cứu nước của ông cha, nhưng Người không tán thành các con đường cứu nước ấy, mà quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới.

Tìm hiểu Cách mạng tư sản Pháp và cách mạng tư sản Mỹ, người nhận thấy: Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”. Bởi lẽ đó, Người không đi theo con đường Cách mạng tư sản.

Hồ Chí Minh thấy được Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ là cuộc Cách mạng vô sản, mà còn là một cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc. Nó nêu tấm gương sáng về sự nghiệp giải phóng các dân tộc thuộc địa và “mở ra trước mắt họ thời đại Cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”.

Người “hoàn toàn tin theo Lênin và Quốc tế thứ ba” bởi vì Lênin và Quốc tế thứ ba đã “bênh vực cho các dân tộc bị áp bức”. Người thấy trong lí luận của V.I.Lênin một phương hướng mới để giải phóng dân tộc: Con đường Cách mạng vô sản.

Vượt qua những hạn chế về mặt tư tưởng của các sĩ phu và các nhà Cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Hồ Chí Minh đã đến với học thuyết Cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin và lựa chọn khuynh hướng chính trị vô sản. Người khẳng

định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường Cách mạng vô sản”.

Câu 45. Phân tích thời kì có ý nghĩa thay đổi về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh?

Thời kỳ có ý nghĩa thay đổi về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh là thời kỳ 1911 – 1920: Thời kì tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc.

Năm 1911, Người sang Pháp, sau đó sang Anh, Mỹ. Năm 1913, Người từ Mỹ qua Anh tham gia công đoàn thủy thủ Anh. Năm 1917, Người từ Anh lại sang Pháp vào lúc nổ ra Cách mạng Tháng Mười Nga, Paris sôi động tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười.

Năm 1919, Người ra nhập Đảng xã hội Pháp. Từ tháng 8/1919, Người gửi yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vecxay. Đại hội XVIII Đảng xã hội Pháp thảo luận vấn đề gia nhập quốc tế III.

Ngày 30/12/1920, Người biểu quyết tán thành Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản.

Giai đoạn này đánh dấu sự chuyển biến vượt bậc về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc đến giác ngộ chủ nghĩa Mác – Lênin, từ người yêu nước thành người chiến sĩ cộng sản và tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc.

Câu 46. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.

Nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa là độc lập dân tộc

Cách tiếp cận từ quyền con người: Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc. Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Nội dung của độc lập dân tộc

Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”.

Vận dụng nguyên tắc dân tộc tự quyết thiêng liêng đã được các nước đồng minh thắng trận long trọng thừa nhận, năm 1919, Người đã gửi tới hội nghị Vecxây bản yêu sách 8 điểm đòi các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam, nhưng không được bọn đế quốc chấp nhận. Người rút ra bài học: Muốn được giải phóng các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

Trong Chánh cương vắn tắt của hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930 đã chỉ rõ nhiệm vụ Cách mạng là: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến” “Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn được độc lập”.

Tháng 5 – 1941, Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị lần thứ 8 của ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu cao vấn đề giải phóng dân tộc.

Tháng 6 – 1941, Người viết Thư kính cáo đồng bào, chỉ rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”.

Trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945, người khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, người ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đã vang dậy núi sông: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Khi đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân điên cuồng bắn phá miền Bắc, Người lại đưa ra một chân lý bất hủ có giá trị cho mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Độc lập, tự do là mục tiêu phấn đấu, là nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng của dân tộc Việt Nam trong thế kỉ XX, một tư tưởng lớn trong thời đại giải phóng dân tộc.

Câu 47. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về Chiến lược trồng người?

“Trồng người” là yêu cầu khách quan, vừa cấp bách, vừa lâu dài của Cách mạng. Con người phải được đặt vào vị trí trung tâm của sự phát triển: “Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

Muốn xây dựng Chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa

Con người xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải do chủ nghĩa xã hội tạo ra. Nhưng trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội thì “trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”. Điều này cần được hiểu là ngay từ đầu phải đặt ra nhiệm vụ xây dựng con người có những phẩm chất cơ bản, tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa, làm gương, lôi cuốn xã hội. Công việc này là một quá trình lâu dài không ngừng hoàn thiện, nâng cao và thuộc về trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, gia đình cũng như cá nhân mỗi người.

Mỗi bước xây dựng những con người như vậy là một nấc thang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người mới xã hội chủ nghĩa có hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là, kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống. Hai là hình thành những phẩm chất mới như: Có tư tưởng, đạo đức, tác phong xã hội chủ nghĩa; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ; có lòng nhân ái, vị tha độ lượng.

Chiến lược “trồng người” là một trọng tâm, một bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển kinh tế – xã hội

Để thực hiện chiến lược “trồng người” phải coi trọng vai trò của giáo dục và đào tạo. Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ.

Người mượn ý của Quản Trọng: Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Trồng người là công việc trăm năm, không thể nóng vội một sớm một chiều. Lênin: “Học,

học nữa, học mãi”. Khổng Tử: “Học không biết chán, dạy không biết mỏi”. Hồ Chí Minh: “Việc học không bao giờ cùng, còn sống còn phải học”.

Câu 48. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cao đẹp nhất.

Hồ Chí Minh kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại qua nhiều thế kỉ, cùng với việc thử nghiệm của chính bản thân mình qua hoạt động thực tiễn Cách mạng, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình thương yêu đó trước hết dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức bóc lột. Người nói: Tôi chỉ có một ham muốn tột bậc là làm cho nước được độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Tình thương yêu con người được thể hiện trong quan hệ bạn bè, đồng chí, nó đòi hỏi thái độ phải biết tôn trọng con người, biết nâng con người lên chứ không phải vùi dập con người, đặc biệt đối với cán bộ lãnh đạo.

Trong Di chúc, Người căn dặn: Đảng phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau. Tình thương yêu trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình một cách chân thành, nghiêm túc giữa những con người cùng lí tưởng, cùng phấn đấu cho một sự nghiệp chung, nó xa lạ với thái độ dĩ hòa vi quý, bao che sai lầm khuyết điểm cho nhau.

Câu 49. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay?

Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa – đoàn kết của dân tộc. Truyền thống này được hình thành, củng cố và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của cả dân tộc, trở thành giá trị bền vững, thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, được lưu truyền qua các thế hệ.

Phải có lòng khoan dung, độ lượng với con người. Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân, cũng như trong mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu,... Cho nên, vì lợi ích của Cách mạng, cần phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người mới có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Lòng khoan dung độ lượng ở Hồ Chí Minh không phải là một sách lược nhất thời mà là sự tiếp nối và phát triển truyền thống nhân ái, bao dung của dân tộc, từ chính mục tiêu của Cách mạng mà Người theo đuổi. Đó là một tư tưởng nhất quán, được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người nhất thời lầm lạc nhưng biết hối cải.

Để thực hiện đoàn kết rộng rãi, cần có niềm tin vào nhân dân. Với Hồ Chí Minh, yêu dân, tin dân, dựa vào dân, sống, đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân là nguyên tắc tối cao. Nguyên tắc này vừa là sự nối tiếp truyền thống dân tộc “nước lấy dân làm gốc”, “chở thuyền và làm lật thuyền cũng là dân”, đồng thời là sự quán triệt sâu sắc nguyên lý mácxít “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Phải thấu suốt quan điểm đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Lấy mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng làm điểm tương đồng, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử

Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, nâng cao ý chí tự lực tự cường, giữ vững bản sắc dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế

Khơi dậy và phát huy cao độ sức mạnh nội lực, phải xuất phát từ lợi ích dân tộc, tranh thủ mọi khả năng để xây dựng, phát triển đất nước

Trong điều kiện KT thị trường định hướng XHCN phải chú ý phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi người, đồng thời khắc phục những tiêu cực của nền kinh tế thị trường như tâm lý chạy theo đồng tiền, thái độ cạnh tranh không lành mạnh...

Điều quan trọng để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay là phải xây dựng được hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đấu tranh chống lại các tệ nạn xã hội như tham nhũng, lãng phí, quan liêu...

Tiếp tục củng cố sự đoàn kết với phong trào cách mạng thế giới, có phương châm ngoại giao mềm dẻo, linh hoạt, có nguyên tắc vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu 50. Phân tích vai trò của đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức trong giai đoạn hiện nay?

Đạo đức là cái gốc của người Cách mạng:

Xuyên suốt cuộc đời Cách mạng của mình, Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức Cách mạng là gốc của người Cách mạng. Ngay trong tác phẩm “Đường Cách mạng”, người đã nêu 23 điều với tư cách một người Cách mạng, giải quyết 3 mối quan hệ: đối với mình, đối với người, đối với công việc. Những thập kỉ 4, 5, Hồ Chí Minh đều có những bài viết ngắn gọn, súc tích về đạo đức. Trong Di chúc, Người nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần tư tưởng đạo đức Cách mạng, phải thực sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức Cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng Chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên.

Hồ Chí Minh coi đạo đức như gốc cây, như nguồn của con sông. Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người Cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì làm nổi việc gì”.

Làm Cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi xa. Người Cách mạng phải có đạo đức Cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ Cách mạng vẻ vang. “Mọi việc thành hay bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức Cách mạng hay không”. “Tuy năng lực và công việc mỗi người khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ nhưng ai giữ được đạo đức Cách mạng đều là người cao thượng”.

Đạo đức còn ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi xã hội cũ thành xã hội mới và xây dựng thuần phong, mỹ tục. Có đạo đức Cách mạng thì gặp khó khăn gian khổ,

thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước “Khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không kiêu ngạo, không quan liêu”.

Đạo đức là nhân tố sáng tạo nên sức hấp dẫn của Chủ nghĩa xã hội

Sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội là ở những giá trị đạo đức cao đẹp, nhân văn. Cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương đạo đức.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Biết giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự

Câu 51. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về nhân tố biểu hiện tập trung nhất của văn hóa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong giai đoạn hiện nay?

Văn hóa nghệ thuật là biểu hiện tập trung nhất của nền văn hóa, là đỉnh cao của đời sống tinh thần, là hình ảnh của tâm hồn dân tộc. Dân tộc ta rất quý trọng văn nghệ, nó đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của nhân dân ta.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn nghệ bao gồm những quan điểm cơ bản sau:

Một là, văn hóa – văn nghệ là một mặt trận, nghệ sĩ là chiến sĩ, tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng.

Từ những năm đầu thế kỉ XX, Hồ Chí Minh đã viết những tác phẩm, những bài báo đề tố cáo, vạch trần bộ mặt dã man, tàn ác của chủ nghĩa thực dân, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa đứng lên đấu tranh.

Người dùng văn hóa đả kích cái gọi là “công lý” mà bọn thực dân thi hành ở thuộc địa. Người dùng văn hóa để cổ vũ tinh thần, đấu tranh và nổi dậy của nhân dân bị áp bức. Hồ Chí Minh đã trở thành chiến sĩ tiên phong chống chủ nghĩa đế quốc thực dân đế quốc ở đầu thế kỉ XX.

Từ những năm 40 của thế kỉ XX, khi giành được chính quyền, Người đã viết nhiều bài thơ, bài báo, tác phẩm, Người luôn là chiến sĩ tiên phong trên mặt trận văn hóa, văn nghệ.

“Nay ở trong thơ nên có thép, Nhà thơ cũng phải biết xung phong”.

Hai là, văn nghệ phải gắn với đời sống thực tiễn của nhân dân.

Thực tiễn đời sống nhân dân rất đa dạng, phong phú, bao gồm thực tiễn lao động sản xuất, chiến đấu, sinh hoạt và xây dựng cuộc sống mới. Văn nghệ vừa phản ánh thực tiễn ấy, vừa hướng cho nhân dân thúc đẩy sự phát triển của thực tiễn ấy theo quy luật của cái đẹp.

Chỉ có thực tiễn đời sống của nhân dân mới đem lại sinh khí vô tận cho văn nghệ, thực tiễn ấy cung cấp nhiều chất liệu không bao giờ cạn cho văn nghệ, từ đó với tài năng sáng tạo của mình mà tinh thần nhân văn hướng về người lao động, văn nghệ sĩ có thể nhào nặn, thăng hoa để tạo nên những tác phẩm có giá trị, có sức sống vượt qua giới hạn của không gian và thời gian, những tác phẩm văn nghệ lớn của những nghệ sĩ lớn thuộc nhiều dân tộc từ trước đến nay đã trở thành tài sản chung của nhân dân.

Quần chúng không chỉ là người hưởng thụ mà còn là người sáng tác văn hóa văn nghệ “sáng tác dân gian”.

Ba là, phải có những tác phẩm văn nghệ xứng đáng với thời đại mới của đất nước và dân tộc.

Mục tiêu của văn nghệ là phục vụ quần chúng. Để thực hiện mục tiêu này, các tác phẩm văn nghệ phải đạt tới sự thống nhất hài hòa giữa nội dung và hình thức.

Người nói: “Quần chúng mong muốn những tác phẩm có nội dung chân thật và phong phú, có hình thức trong sáng và vui tươi. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích”. Đó là một tác phẩm hay.

Một tác phẩm hay là tác phẩm diễn đạt đủ những điều đáng nói, ai đọc cũng hiểu được và khi đọc phải suy ngẫm. Tác phẩm đó phải kế thừa được những tinh hoa văn hóa dân tộc, mang được hơi thở của thời đại, vừa phản ánh chân thật những gì đã có trong cuộc sống, vừa phê phán cái dở, cái xấu, cái sai, hướng nhân dân đến cái chân, cái thiện, cái mỹ, vươn tới cái lí tưởng – đó là sự phản ánh có tính hướng đích của văn nghệ.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và CNXH, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Có ý thức tập thể, đoàn kết phấn đấu vì lợi ích chung.

Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình và xã hội.

Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.

Phải đấu tranh chống sự xâm nhập của những yếu tố phản văn hóa; mở rộng giao lưu, hội nhập trên cơ sở lấy bản sắc dân tộc làm nền tảng.

Câu 52. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay?

Xuất phát từ tình hình ở các nước tư bản, Lênin nêu ra luận điểm Đảng Cộng sản là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác với phong trào công nhân.

Khi đề cập sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, bên cạnh hai yếu tố chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân, Hồ Chí Minh còn kể đến yếu tố thứ ba, đó là phong trào yêu nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930. Đây chính là một quan điểm quan trọng của Hồ Chí Minh về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác

– Lênin trên cơ sở tổng kết thực tiễn Việt Nam.

Hồ Chí Minh thấy rõ vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với Cách mạng Việt Nam và đối với quá trình hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, Người cũng đánh giá cao vị trí, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam trong sắp xếp lực lượng Cách mạng.

Hồ Chí Minh nêu thêm yếu tố phong trào yêu nước, coi đó là một trong ba yếu tố kết hợp dẫn đến việc hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một là, phong trào yêu nước có vị trí, vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.

Hai là, phong trào công nhân kết hợp với phong trào yêu nước bởi vì hai phong trào đó đều có mục tiêu chung.

Ba là, phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân.

Bốn là, phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự kết hợp các yếu tố cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Xây dựng Đảng về chính trị

Đảng phải đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, đồng thời tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đó ở tất cả các cấp, các ngành, tránh nguy cơ chệch hướng, sai lầm về đường lối. Đây là một trong những nguy cơ lớn nhất đối với Đảng.

Đường lối của Đảng phải xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện đường lối, Đảng phải tổng kết thực tiễn, nắm bắt xu thế của thời đại, nắm được sự biến động của tình hình trong nước và quốc tế để kịp thời bổ sung, phát triển đường lối.

Xây dựng Đảng về tư tưởng

Giáo dục, rèn luyện đảng viên kiên định lập trường tư tưởng, kiên định con đường Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, không hoang mang dao động trước mọi diễn biến phức tạp, luôn luôn đi theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Củng cố lòng tin và Đảng, vào chế độ XHCN, xây dựng Đảng thành một khối thống nhất về tư tưởng và hành động

Xây dựng Đảng về tổ chức

Kiểm toàn các tổ chức đảng, làm cho Đảng có sức mạnh vô địch Các tổ chức đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh.

Cán bộ, đảng viên luôn trau dồi đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng và các tiêu cực khác theo lời dạy của Hồ Chí Minh.

Câu 53. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?

Đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, nghĩa là trên những mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Hồ Chí Minh nhấn mạnh những điểm chủ yếu sau:

Đó là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ: Chủ nghĩa xã hội có chế độ chính trị dân chủ, nhân dân lao động là chủ và nhân dân lao động làm chủ, Nhà nước là của dân, do dân và vì dân, dựa trên khối đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức, do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao, gắn liền với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật: Đó là xã hội có một nền kinh tế phát triển dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao, sức sản xuất luôn luôn phát triển với nền tảng phát triển của khoa học – kỹ thuật.

Chủ nghĩa xã hội là chế độ không còn người bóc lột người: Trong chủ nghĩa xã hội, không còn bóc lột, áp bức, bất công, thực hiện chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động.

Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức: Đó là xã hội có quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột, bất công, không còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn, con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện, có sự hài hòa trong phát triển của xã hội và tự nhiên.

Các đặc trưng nêu trên là hình thức thể hiện một hệ thống giá trị vừa kế thừa các di sản của quá khứ, vừa được sáng tạo mới trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa xã hội là hiện thân đỉnh cao của quá trình tiến hóa của lịch sử nhân loại.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội Giữ vững mục tiêu của chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc và CNXH là mục tiêu cao cả, bất biến của toàn Đảng, toàn dân ta. Thực tiễn đất nước cho thấy, độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở để đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc.

Việt Nam đang trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, nhưng đổi mới không phải thay đổi mục tiêu mà thực chất chính là vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới.

Trong quá trình đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta phải tận dụng các mặt tích cực của nó, đồng thời phòng chống, ngăn chặn các mặt tiêu cực, luôn đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ xã hội.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nội lực để thực hiện CNH, HĐH đất nước

Xây dựng CNXH là sự nghiệp của toàn dân, do Đảng lãnh đạo, do đó phải đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân

Chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện nhất quán chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, tạo nên sự đồng thuận xã hội vững chắc vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Sức mạnh thời đại tập trung ở các cuộc cách mạng khoa học – công nghệ, xu thế toàn cầu hóa. Chúng ta phải tranh thủ tối đa các cơ hội do xu thế đó tạo ra để nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

Phải xây dựng đường lối chính trị độc lập, tự chủ

Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hiện cần kiệm xây dựng CNXH.

Xây dựng đảng cầm quyền “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”. Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân.

Hình thành đội ngũ cán bộ liêm khiết, tận trung với nước, tận hiếu với dân.

Câu 54. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước ta hiện nay?

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập tất cả mọi quyền lực trong Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Quan điểm này của Hồ Chí Minh được thể hiện trong các bản Hiến pháp do Người lãnh đạo soạn thảo: Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Chẳng hạn, Hiến pháp năm 1946 nêu rõ: Tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết. Nhân dân có quyền làm chủ về chính trị, kinh tế,

văn hóa – xã hội, bầu ra Quốc hội – cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thể hiện quyền tối cao của nhân dân.

Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh. Đây thuộc về chế độ dân chủ đại diện bên cạnh chế độ dân chủ trực tiếp. Quyền làm chủ và đồng thời cũng là quyền kiểm soát của nhân dân thể hiện ở chỗ nhân dân có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nào nếu những đại biểu đó tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Dân chủ là khát vọng muôn đời của con người. Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ có nghĩa là “dân là chủ”. Khi xác định như thế, có lúc Hồ Chí Minh đem quan niệm “dân là chủ” đối lập với quan niệm “quan chủ”. Hồ Chí Minh còn cho rằng: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nước nhà do nhân dân làm chủ”, chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”.

Dân là chủ có nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân. Trong Nhà nước của dân, với ý nghĩa đó, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ. Nhà nước phải có trách nhiệm đảm bảo quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của chủ nghĩa xã hội.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước

Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ thật sự của nhân dân Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế XHCN

Thể chế hóa quyền làm chủ của nhân dân bằng Hiến pháp và pháp luật, chú trọng đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống. Đảm bảo mọi người dân đều bình đẳng trước pháp luật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cộng đồng dân cư Kiến toàn bộ máy hành chính nhà nước

Xây dựng bộ máy nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh

Đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục tình trạng quan liêu, hách dịch, thủ tục phiền hà, nhằm phục vụ đắc lực và hiệu quả nhân dân.

Xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài, tinh thông chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức trong sáng, hết lòng phục vụ nhân dân.

Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua vai trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên.

Câu 55. Trình bày khái niệm tư tưởng và tư tưởng HCM? Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên?

* Khái niệm tư tưởng và tư tưởng HCM:

- Khái niệm tư tưởng:

Tư tưởng là sự phản ánh hiện thực trong ý thức, là biểu hiện quan hệ của con người với thế giới xung quanh. Trong thuật ngữ “tư tưởng HCM”, khái niệm “tư tưởng” có ý nghĩa ở tầm khái quát triết học. Khái niệm “tư tưởng” ở đây không phải dùng với nghĩa tinh thần – tư tưởng, ý nghĩa tư tưởng của một cá nhân, một cộng đồng, mà với nghĩa là một hệ thống những quan điểm, quan niệm, luận điểm được xây dựng trên một nền tảng

triết học (thế giới quan và phương pháp luận) nhất quán, đại biểu cho ý chí, nguyện vọng của một giai cấp, một dân tộc, được hình thành trên cơ sở thực tiễn nhất định và

trở lại chỉ đạo hoạt động thực tiễn, cải tạo hiện thực. Khái niệm “tư tưởng” liên quan trực tiếp đến khái niệm “nhà tư tưởng”. Một người xứng đáng là nhà tư tưởng, theo V.I. Lênin, khi người đó biết giải quyết trước người khác tất cả

những vấn đề chính trị – sách lược, các vấn đề về tổ chức, về những yếu tố và chất của phong trào khoa học phải mở ra cách tự phát.

- Khái niệm tư tưởng HCM:

Quá trình nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh đi từ thấp đến cao, từ những vấn đề cụ thể đến hệ thống hoàn chỉnh. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã khẳng định: Đảng Cộng Sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp của chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam và " Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của cả dân tộc"

Kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, công tác nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh được tiến hành nghiêm túc và đạt được những kết quả khả quan. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX(2001) đã xác định khá toàn diện và có hệ thống những vấn đề cốt yếu thuộc nội hàm khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh như sau: " Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta"

Trong định nghĩa này, Đảng ta bước đầu làm rõ được:

- Bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Nguồn gốc tư tưởng, lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Nội dung cơ bản nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Giá trị, ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh

* Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên:

Đối với sinh viên, người trí thức tương lai của nước nhà, việc học tập tư tưởng HCM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

- Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác:

Tư tưởng HCM soi đường cho Đảng và nhân dân Việt Nam trên con đường thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và文明. Thông qua việc làm rõ và truyền thụ nội dung quan điểm lý luận của HCM về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, làm cho sinh viên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của tư tưởng

HCM đối với đời sống cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.

Thông qua học tập, nghiên cứu tư tưởng HCM để bồi dưỡng, củng cố cho sinh viên, thanh niên lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng HCM; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, tích

cực, chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng HCM, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước ta; biết vận dụng tư tưởng HCM vào giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức CM và rèn luyện bản lĩnh chính trị:

Tư tưởng HCM giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất CM cho cán bộ Đảng viên và toàn dân biết sống hợp lý, yêu cái tốt, cái thiện, ghét cái xấu, cái ác. Học tập tư tưởng HCM

giúp nâng cao lòng tự hào về Người, về Đảng Cộng sản, về Tổ Quốc VN, tự nguyện “sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Trên cơ sở kiến thức đã học được, sinh viên vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt chức trách của mình, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp CM theo con đường HCM và Đảng ta đã lựa chọn...

Câu 56. Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam trong thời kì quá độ

NỘI DUNG VỀ CHÍNH TRỊ

* Giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền phải thường xuyên tự chỉnh đốn, đổi mới.

Đề xứng đáng là một Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo sự nghiệp cách mạng to lớn của giai cấp và dân tộc, một đảng “vừa là đạo đức, vừa là văn minh”, một đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại, Đảng phải thường xuyên chăm lo đến việc chỉnh đốn và đổi mới bản thân mình. Chỉnh đốn

và đổi mới Đảng nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Trước lúc đi xa, Người còn để lại những lời tâm huyết, căn dặn toàn Đảng: “Việc cần làm phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi Đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân”

Như vậy đổi mới và chỉnh đốn là hai mặt có quan hệ mật thiết với nhau. Đổi mới Đảng là phải xóa bỏ cái lạc hậu, lỗi thời hay sai trái để tạo ra những cái mới, đúng đắn hơn, tiến bộ. Còn chỉnh đốn Đảng là sắp xếp lại những cái đúng vốn có trước kia đến nay vẫn còn giá trị đúng đắn nhưng đã bị làm sai lệch. Xây dựng Đảng phải tiến hành trên cả hai mặt trận đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Hai mặt này quan hệ chặt chẽ với nhau, chỉnh đốn là tiền đề cho đổi mới, đổi mới để đem lại cho Đảng một chất lượng mới, một tầm cao mới; chỉnh đốn để tồn tại, đổi mới để phát triển.

* Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội

Kinh tế, Người nhấn mạnh việc tăng năng suất lao động trên cơ sở tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa; xây dựng cơ cấu kinh tế ngành, cơ cấu các thành phần kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và lãnh thổ chủ trương đa dạng hoá các loại hình sở hữu về tư liệu sản xuất, đồng thời coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế sử dụng hình thức và phương tiện của chủ nghĩa tư bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Kẻ thù muốn đè bẹp ta về kinh tế thay bằng quân sự, vì vậy ta phải phát triển kinh tế.

Tư tưởng, văn hoá, xã hội: Hồ Chí Minh nêu phải khắc phục sự yếu kém về kiến thức, sự bấp bênh về chính trị, sự trì trệ về kinh tế, lạc hậu về văn hoá... tất cả sẽ dẫn đến những biểu hiện xấu xa, thoái hoá cán bộ, đảng viên... là khê hở chủ nghĩa tư bản dễ dàng lợi dụng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh muốn cải tạo xã hội chủ nghĩa thì phải cải tạo chính mình, nếu không có tư tưởng xã hội chủ nghĩa thì không làm việc xã hội chủ nghĩa được. Khắc phục chủ nghĩa cá nhân là bước quan trọng để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 57. Trình bày quan niệm của HCM về Đảng cầm quyền.

- ☐ Khái niệm Đảng cầm quyền
- ☐ Theo nghĩa thông thường

“Đảng cầm quyền” là khái niệm dùng trong khoa học chính trị, chỉ một Đảng chính trị đại diện cho một giai cấp đang nắm giữ và lãnh đạo chính quyền để điều hành và quản lý đất nước nhằm thực hiện lợi ích của giai cấp mình.

- ☐ Trong di chúc 1969 của HCM

“Đảng cầm quyền” là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ, máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội

- ☐ Nội dung tư tưởng HCM về đảng cầm quyền
- ☐ Mục đích lý tưởng của đảng cầm quyền

Theo HCM, đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của tổ quốc, của nhân dân. Đó là mục đích, lý tưởng cao cả không bao giờ thay đổi trong suốt quá trình lãnh đạo cách

.mạng Việt Nam. Người chỉ rõ: “những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho CNXH hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới”. khi trở thành đảng cầm quyền mục đích, lý tưởng đó không những thay đổi mà còn có thêm những điều kiện và sức mạnh nhằm thực hiện hóa mục đích, lý tưởng ấy.

- ☐ Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Đây là sự vận dụng, phát triển hết sức sáng tạo lý luận Mác-Lenin về đảng vô sản kiểu mới. người đã vận dụng vào đặc điểm và điều kiện cụ thể của CM VN bằng việc cụ thể hóa mục đích, bản chất CM của một đảng Macxit chân chính vào hoạt động thực tiễn của đảng ta.

- Là người lãnh đạo

Người lãnh đạo” là xác định quyền lãnh đạo duy nhất của đảng đối với toàn bộ XH và khi có chính quyền, đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước. đối tượng lãnh đạo của đảng là toàn thể dân tộc, quần chúng nhân dân trong toàn dân tộc. muốn lãnh đạo được nhân dân lao động, trước hết đảng phải có tư cách, phẩm chất, năng lực cần thiết. vì “quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách đạo đức” và “chỉ trong đấu tranh và công tác hàng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của đảng thì đảng mới dành được địa vị lãnh đạo:.

“Là lãnh đạo”, theo HCM lãnh đạo phải bằng giáo dục, thuyết phục. nghĩa là đảng phải làm cho dân tin, dân theo. Đảng lãnh đạo nhưng quyền hành và lý luận đều ở nơi dân, cho nên đảng “phải đi đường lối quần chúng, không được quan liêu, mệnh lệnh và gò ép nhân dân” mà phải tuyên truyền, giác ngộ dân chúng để thức tỉnh họ. đồng thời, đảng phải tổ chức, đoàn kết họ lại thành một khối thống nhất, bày cho dân và hướng dẫn họ hoạt động. Vì vậy, chức năng lãnh đạo của đảng và sự lãnh đạo của đảng phải đảm bảo trên tất cả các mặt, các lĩnh vực của đời sống

xã hội, phải quan tâm, phải chăm lo tới đời sống nhân dân từ việc nhỏ đến việc lớn.

Đảng là người lãnh đạo, nhưng HCM chỉ rõ: Đảng phải sâu sát, gần bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân, khiêm tốn học hỏi nhân dân và phải chịu sự kiểm soát của nhân dân. Đảng phải thực hành triệt để dân chủ, trước hết là dân chủ trong nội bộ đảng, chống bao biện, làm thay, phải thông qua chính quyền nhà nước “của dân, do dân và vì dân”. Đảng phải lãnh đạo xây dựng luật pháp để quản lý, điều hành xã hội, đồng thời thường xuyên coi trọng

công tác giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ viên chức hoạt động trong bộ máy nhà nước. phải thực hiện chế độ kiểm tra và phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ giảng viên, cán bộ đảng.

- Là người đầy tớ

Đảng có trách nhiệm “là người đầy tớ “của dân. “đầy tớ” ở đây không có nghĩa là ”tôi tớ, hay theo đuôi quần chúng” mà là tận tâm tận lực phụng sự nhân dân nhằm đem lại các quyền và lợi ích cho nhân dân. “việc gì có lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh”.

“người đầy tớ trung thành” là sự nhắc nhở và chỉ rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ đảng viên trong mọi hoạt động của mình đều phải quan tâm thực sự đến lợi ích của nhân dân. “khô trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”, tận tụy với công việc, phải gương mẫu trước dân. Phải làm cho dân tin, dân phục để dân hết lòng ủng hộ, giúp đỡ.

“Người đầy tớ trung thành” theo HCM còn có nghĩa khác, đó là đòi hỏi mỗi cán bộ Đảng viên phải có tri thức khoa học, trình độ chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thực sự thấm nhuần đạo đức CM: “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Không chỉ nắm vững và thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng mà còn phải biết tuyên truyền, vận động lôi cuốn quần chúng đi theo Đảng.

Như vậy, dù “là người lãnh đạo” hay “người đầy tớ”, theo quan điểm của HCM đều chung một mục đích là vì dân. Làm tốt chức năng “lãnh đạo” nhiệm vụ “đầy tớ” cho nhân dân là cơ sở vững chắc nhất đảm bảo uy tín và năng lực lãnh đạo của Đảng trong toàn thể quần chúng nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

☐ Đảng cầm quyền và nhân dân làm chủ.

Theo HCM, quyền lực thuộc về nhân dân. ”cách mạng rồi thì quyền giao cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người”. người đề cập xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Đảng lãnh đạo cách mạng là để thiết lập và củng cố quyền làm chủ của nhân dân. Theo người, quyền lực thuộc về nhân dân là bản chất, là nguyên tắc của chế độ

mới, một khi xa rời nguyên tắc này, Đảng sẽ trở thành đối lập với nhân dân. Dân làm chủ, Đảng lãnh đạo, Đảng phải lấy “dân làm gốc”.

Dân muốn làm chủ thật sự thì phải theo Đảng. Mỗi người dân phải biết lợi ích và bổn phận của mình tham gia vào xây dựng chính quyền. Theo HCM, nguyên tắc dân làm chủ, dân làm gốc có thành hiện thực khi cán bộ, đảng viên còn là đầy tớ trung thành của nhân dân.

Câu 58. Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc.

a) Đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

Xuất phát từ nhận thức cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, muốn có sức mạnh của lực lượng quần chúng đông đảo nhất tham gia vào tiến trình thay đổi xã hội cũ bằng một xã hội mới tiến bộ, không thể để quần chúng hành động tự phát, ngược lại đòi hỏi lực lượng quần chúng đông đảo ấy phải có hành động tự giác. Muốn quần chúng hành động tự giác, họ phải được giác ngộ, phải được giác ngộ giáo dục và tổ chức lại thành một khối. Đó là đại đoàn kết.

Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đoàn kết ở đây là đoàn kết rộng rãi và lâu dài. Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập cho Tổ quốc, ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài có đức, có sức phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta phải đoàn kết với họ. Nhưng đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ, đồng thời, phải củng cố và phải giữ vững nguyên tắc. Các tầng lớp nhân dân ta: công – nông, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiểu số, tôn giáo, tín ngưỡng... ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà, giúp chính quyền giữ trật tự an ninh, tăng cường đoàn kết.

b) Thực hiện đại đoàn kết toàn dân phải kế thừa truyền thống yêu nước – nhân nghĩa

– đoàn kết của dân tộc; đồng thời, phải có tấm lòng khoan dung, độ lượng, tin vào nhân dân, tin vào con người.

Có thể nói, tình cảm yêu nước luôn đứng đầu bảng giá trị trong truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tình cảm yêu nước tạo nên ý chí kiên cường bất khuất, đã trở thành chủ nghĩa yêu nước mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước bao giờ cũng được xuất phát từ tình cảm cố kết cộng đồng dân tộc, tình thương yêu con người và hướng con người đến đến cuộc sống đạo lý. Truyền thống đó, được tiếp nối từ thế hệ này sang thế hệ khác và trở thành một tình cảm tự nhiên đi vào trong tâm hồn của mỗi con người Việt Nam, trở thành một triết lý nhân sinh. Hồ Chí Minh được nuôi dưỡng từ truyền thống

đó, ngay từ lúc còn nhỏ được sự giáo dục của gia đình, trong tình cảm của quê hương. Truyền thống đoàn kết chống giặc giữ nước của dân tộc đã hình thành trong Hồ Chí Minh bài học về lịch sử giữ nước của dân tộc. Khi trở thành lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, Hồ Chí Minh căn dặn đồng bào: “Sử ta dạy cho ta một bài học này:

Lúc nào toàn dân ta đoàn kết trăm người như một thì nước ta độc lập tự do. Trái lại, lúc nào dân tộc ta không đoàn kết thì nước ngoài xâm lấn. Truyền thống đó là cội nguồn sức mạnh vô địch để cả dân tộc chiến đấu và chiến thắng mọi thiên tai địch họa, làm cho đất nước được trường tồn, bản sắc dân tộc được giữ vững.

Để thực hiện đoàn kết cần phải có lòng khoan dung độ lượng đối với con người, Hồ Chí Minh chỉ rõ, trong mỗi cá nhân cũng như mỗi cộng đồng đều có những ưu điểm, khuyết điểm, mặt tốt, mặt xấu. Cho nên, vì lợi ích của cách mạng, cần phải có lòng khoan dung độ lượng, trân trọng cái phần thiện dù nhỏ nhất ở mỗi con người có thể tập hợp, quy tụ rộng rãi mọi lực lượng. Người viết: “Sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn”¹¹.

Hồ Chí Minh đã căn dặn chúng ta phải đoàn kết một cách thực sự, Người viết: “Trong mấy triệu người cũng có người thế này hay thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều đồng đội của tổ tiên ta. Vậy, nên ta phải khoan hồng, đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lõng lầm đường, ta phải dùng tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc chắn sẽ vẻ vang”¹².

Đoàn kết là sự tiếp nối truyền thống văn hóa của dân tộc, thể hiện sự khoan dung độ lượng đối với con người, chứ không phải là một sách lược nhất thời, hay một thủ đoạn chính trị mà đó là chiến lược của cách mạng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc là nhất quán, được thể hiện trong đường lối, chính sách của Đảng đối với những người làm việc dưới chế độ cũ và những người đã từng lầm đường lạc lối, nay đã biết ăn năn hối cải. Hồ Chí Minh nhắc nhở chúng ta phải đánh thức họ, giúp họ hướng thiện và hoàn lương. Người nói: “Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”¹³. Người tha thiết kêu gọi tất cả những ai có lòng yêu nước, không phân biệt tầng lớp, tín ngưỡng, chính kiến và trước đây đã từng đứng về phe nào, hãy cùng nhau đoàn kết vì nước, vì dân. Để thực sự đoàn kết cần xóa bỏ hết mọi thành kiến, cần phải thật thà hợp tác và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Câu 59. Phân tích định nghĩa của Hồ Chí Minh về dân chủ. Làm rõ mỗi

quan hệ về dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ được Người kiến giải một cách giản dị, dễ hiểu, Người không định nghĩa dân chủ theo kiểu hàn lâm, bác học nhưng lại phản ánh được chiều sâu giá trị lý luận của nó. Tất nhiên, với Hồ Chí Minh, giản dị không phải là giản đơn mà là sự thể hiện phong phú, sâu sắc của tư tưởng. Định nghĩa về dân chủ, Hồ Chí Minh đã tìm một hình thức diễn đạt giản dị. Chúng ta có thể cảm nhận được điều này khi Người định nghĩa dân chủ là dân là chủ và dân làm chủ. Đây được xem là một định nghĩa kinh điển về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, một định nghĩa ngắn gọn nhưng lại bao quát đầy đủ nhất, sâu sắc nhất bản chất của dân chủ.

Cách định nghĩa này của Hồ Chí Minh đã vượt qua những quan niệm thông thường trong nhận thức về dân chủ của các học giả tư sản. Nó khái quát được những giá trị lý luận của hai nền văn hóa Đông, Tây. Định nghĩa này đã nhấn mạnh chủ thể chân chính của chế độ mới là nhân dân.

“Dân là chủ” đã khẳng định rõ ràng địa vị người chủ trong chế độ chính trị, trong xã hội và nhà nước thuộc về người dân. Dân là chủ, nó đối lập với nô lệ, những thân dân hay thảo dân trong chế độ phong kiến cũng như thân phận nô lệ trong tình cảnh bị thực dân thống trị. Dưới xã hội phong kiến, ý thức hệ phong kiến thì dân chủ được xem là chủ của dân, ông Vua được xem là thiên tử, cho nên mọi người phải có trách nhiệm cung phụng Vua như bốn phận cho dù đó là minh quân hay bạo chúa, đó là mối quan hệ thần dân. Còn trong chế độ chính trị mới, khi Nhà nước dân chủ ra đời, nhìn trong hệ quy chiếu địa vị quyền lực thì dân là chủ thể quyền lực, còn cán bộ, công chức là đầy tớ của nhân dân, là người phục vụ nhân dân. Là chủ nó còn biểu hiện vị thế xã hội, tính tích cực chính trị và địa vị pháp lý của người dân.

Nhưng nếu dân chủ chỉ dừng lại ở chỗ là chủ thì chưa hoàn thiện mà còn là “làm chủ”. Làm chủ phản ánh năng lực thực thi dân chủ của người dân. Năng lực đó được biểu hiện ở trình độ văn hóa, bản lĩnh, ý thức, trách nhiệm., đó là nội hàm của năng lực dân chủ, thể hiện hành vi làm chủ. Chính địa vị người chủ và năng lực làm chủ đã khái quát đầy đủ nhất trong nhận thức về dân chủ của Hồ Chí Minh. Làm chủ, đó là hành động của dân, biểu hiện năng lực thực hành dân chủ, thước đo về trình độ phát triển ý thức dân chủ của dân với tư cách là chủ thể quyền lực, thực hiện sự ủy quyền chân chính của mình vào thể chế chính trị và thể chế nhà nước.

Mối quan hệ về dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Dân chủ được Hồ Chí Minh đề cập đến một cách toàn diện trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó chủ yếu Người đặc biệt chú trọng đến ba lĩnh

vực quan trọng nhất, đó là: Dân chủ trong chính trị, dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong văn hóa, tư tưởng.

Thực hiện dân chủ trong chính trị Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến việc thực hiện dân chủ trong Nhà nước, trong Đảng và trong các tổ chức chính trị - xã hội khác.

Dân chủ trong kinh tế theo Hồ Chí Minh là để đảm bảo quyền làm chủ về kinh tế của người lao động, của nhân dân. Điểm cốt lõi của dân chủ trong kinh tế là lợi ích. Thực hiện dân chủ trong kinh tế thì Chính phủ nhằm phục vụ lợi ích cho nhân dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, Nhà nước phải lo làm lợi cho dân. Để người dân thực sự làm chủ về kinh tế, theo Hồ Chí Minh phải thực hiện phân phối công bằng và hợp lý.

Dân chủ trong văn hóa, tư tưởng, đó là phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ. Phải xây dựng nền văn hóa mới đảm bảo tính dân tộc, khoa học và đại chúng. Trong chế độ dân chủ, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện tự do tư tưởng, tôn trọng ý kiến của mọi cá nhân.

Mối quan hệ dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội(giữa dân chủ trong chính trị với dân chủ trong kinh tế và văn hóa, tư tưởng). Dân chủ trong chính trị đóng vai trò đặc biệt quan trọng, dân chủ trong kinh tế là quyết định, dân chủ trong văn hóa tư

tưởng là cần thiết và cấp bách. Ba lĩnh vực này tạo ra một mối quan hệ mật thiết hữu cơ không thể tách rời và không được xem nhẹ lĩnh vực nào.

Câu 60. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước.

a) Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta:

Nhà nước ta mang bản chất giai cấp, là nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Bản chất giai cấp công nhân biểu hiện ở chỗ:

- Nhà nước ta do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Đảng lãnh đạo bằng những chủ trương, đường lối thông qua tổ chức của mình trong quốc hội, chính phủ, các ngành, các cấp của nhà nước; được thể chế thành pháp luật, chính sách, kế hoạch của nhà nước.

- Bản chất giai cấp còn thể hiện ở định hướng đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. Bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

- Bản chất giai cấp của nhà nước ta còn thể hiện ở nguyên tắc tổ chức cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ. mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên. Đồng thời phải tập trung cao độ để thống nhất lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh dân chủ, Người cũng nhắc đến chuyên chính, chế độ nào cũng có chuyên chính. Vấn đề là ai chuyên chính với ai?. Dân chủ là của quý báu của nhân dân, chuyên chính là cái khoá, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại. dân chủ cũng cần chuyên chính để giữ gìn lấy dân chủ.

- Bản chất giai cấp của nhà nước ta còn được thể hiện, quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân công phối hợp rõ ràng và rành mạch.

- Bản chất giai cấp nhà nước Việt Nam được thể hiện là mọi hoạt động của nhà nước

đều tuân theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

b) Bản chất giai cấp của nhà nước ta thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc

Tính thống nhất thể hiện ở chỗ:

- Nhà nước dân chủ mới ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ với sự hy sinh xương máu của bao thế hệ cách mạng.

- Nhà nước ta vừa mang bản chất giai cấp vừa có tính nhân dân và tính dân tộc vì nó lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng và bảo vệ lợi ích cho nhân dân. Trong thời gian Người lãnh đạo đất nước, nhờ sách lược mềm dẻo, cũng như Người dung nạp nhiều nhân sĩ, trí thức, quan lại cao cấp của chế độ cũ vào bộ máy nhà nước đã thể hiện tư tưởng nhà nước ta là nhà nước của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Nhà nước ta vừa ra đời đã đảm nhiệm vai trò lịch sử là tổ chức toàn dân kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới.

Câu 61. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa-giáo dục?

Sau khi tìm thấy con đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã bỏ nhiều công sức phân tích sâu sắc nền giáo dục phong kiến và thực dân, chuẩn bị tư tưởng cho việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam độc lập sau này. Hồ Chí Minh đã phê phán gay gắt nền giáo dục phong kiến (tâm chương, kinh viện, xa rời thực tế, bất bình đẳng, trọng nam khinh nữ ...) và nền giáo dục thực dân (ngu dân, đòi bại, xảo trá, nguy hiểm hơn cả sự đốt nát).

Nền giáo dục mới của nước Việt Nam độc lập được Hồ Chí Minh chuẩn bị từ những lớp bồi dưỡng cán bộ cách mạng trong những năm của thế kỷ XX, thực sự ra đời sau thắng lợi của cách mạng tháng Tám và phát triển cùng với sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc. Hồ Chí Minh cho rằng, việc xây dựng một nền giáo dục của nước Việt Nam mới phải được coi là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược, cơ bản và lâu dài. Nền giáo dục đó sẽ "...làm cho dân tộc trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập".

Trong quá trình xây dựng nền văn hóa giáo dục ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm phong phú và hoàn chỉnh về giáo dục, định hướng cho nền giáo dục phát triển đúng đắn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội và đấu tranh thống nhất nước nhà. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục tập trung ở những điểm sau đây:

- Mục tiêu của văn hóa giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hóa
- Cải cách giáo dục là xây dựng hệ thống trường, lớp với chương trình và nội dung dạy học thật khoa học, hợp lý, phù hợp với bước phát triển của ta. Học chính trị, khoa học
- kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, lao động...
- Phương châm, phương pháp giáo dục:

Phải luôn gắn giáo dục với thực tiễn Việt Nam, học đi đôi với hành, học kết hợp với lao động sản xuất. Giáo dục phải có tính định hướng đúng đắn, rõ ràng, thiết thực, phối hợp nhà trường với gia đình – xã hội, thực hiện bình đẳng dân chủ trong giáo dục.

Học ở mọi nơi, mọi lúc, học mọi người; học suốt đời; coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại. "học không biết chán, học không bao giờ đủ, còn sống còn phải học".

Phương pháp giáo dục phải bám chắc vào mục tiêu giáo dục.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất, yêu nghề; phải có đạo đức cách mạng, phải yên tâm công tác, đoàn kết; phải giỏi chuyên môn, thuần thục phương pháp.
- Phải khoan dung những người cao dân trí, đảng trí.

Câu 62. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng ?

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người nêu một tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng để toàn Đảng, toàn dân noi theo. Suốt cuộc đời hoạt động cách

mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên

và nhân dân. Thống kê trong di sản Hồ Chí Minh để lại có tới gần 50 bài và tác phẩm bàn về vấn đề đạo đức. Có thể nói, đạo đức là một trong những vấn đề quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng.

Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng, coi đó là cái gốc của cây, ngọn nguồn của sông nước: Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng thì mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang vì sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” Người quan niệm đạo đức tạo ra sức mạnh, nhân tố quyết định sự thắng lợi của mọi công việc: “Công việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hay kém”. Quan niệm lấy đức làm gốc của Hồ Chí Minh không có nghĩa là tuyệt đối hoá mặt đức, coi nhẹ mặt tài. Người cho rằng có tài mà không có đức là người vô dụng nhưng có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó. Cho nên, đức là gốc nhưng đức và tài phải kết hợp với nhau để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

- Theo Hồ Chí Minh những chuẩn mực chung nhất của nền đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm sau:

* Trung với nước, hiếu với dân

Trong mối quan hệ đạo đức thì mối quan hệ giữa mỗi người với đất nước, với nhân dân, với dân tộc là mối quan hệ lớn nhất. Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.

Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, xong có nội dung hạn hẹp. Trung với vua, hiếu với cha mẹ, phản ánh bốn phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã vận dụng và đưa vào nội dung, mới đạo đức cách mạng: Trung với nước hiếu với dân, đồng thời người đã loại bỏ đi những yếu tố hạn chế của đạo đức cũ.

Trung với nước là trung thành với sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Nước là của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Trung với nước, hiếu với dân là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Bác vừa kêu gọi hành động vừa định hướng chính trị- đạo đức cho mỗi người Việt Nam.

Đối với cán bộ đảng viên phải suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng. Phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân, phải tận trung, tận hiếu, thì mới xứng đáng vừa là đầy tớ trung thành, vừa là người lãnh đạo của dân; dân là đối tượng để phục vụ hết lòng. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí để dân hiểu được quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước.

Nội dung chủ yếu của trung với nước là:

- Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết.
- Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.
- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nội dung của hiếu với dân là:

- Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.
- Tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.
- Mọi đường lối, chính sách đều phục vụ lợi ích của nhân dân

* Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Khổng Tử đã từng nêu lên những khái niệm về cần, kiệm, liêm, chính tuy nhiên ông cho rằng cần, kiệm, liêm, chính là những đức tính do “thiên phú”. Tuy nhiên, khi vận dụng những khái niệm này của đạo đức cũ Người lại cho rằng cần, kiệm, liêm, chính không phải do thiên phú mà do sự rèn luyện bền bỉ mà nên, cho nên Người đã khẳng định: đạo đức cách mạng không phải tự trên trời sa xuống mà do sự rèn luyện bền bỉ mà nên.

Theo Người, cần, kiệm, liêm, chính là tứ đức không thể thiếu được đối với mỗi con người giống như trời có bốn mùa, đất có bốn phương

Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người.

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, theo Hồ Chí Minh Cần phải đi liền với Kiệm, cần mà không kiệm cũng giống như gió vào nhà trống, thùng không đáy, và một

dân tộc biết cần, biết kiệm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, một dân tộc văn minh tiên bộ.

Liêm là luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân. Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, sung sướng. Không tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiên bộ. Hành vi trái với chữ liêm là: cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham ụy lạo. Cụ Khổng nói: người mà không liêm, không bằng súc vật. Cụ Mạnh nói: ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy.

Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình, với người, với việc.

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiên bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, nguy hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

Cần, kiệm, liêm, chính cần thiết đối với tất cả mọi người. Hồ Chí Minh viết: Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc Người có bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính Thiếu một mùa thì không thành trời Thiếu một phương thì không thành đất Thiếu một đức thì không thành người.

Cần, kiệm, liêm, chính rất cần thiết đối với người cán bộ, đảng viên. Nếu đảng viên mắc sai lầm thì sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, nhiệm vụ của cách mạng. Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh của dân tộc. “Nó” là cái cần để “làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”.

Chí công vô tư, là làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lợi ích của cách mạng. Thực hành chí công vô tư là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn “mọi người vì mình”. Nó là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh viết: “ Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không

trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Hồ Chí Minh cũng phân biệt lợi ích cá nhân và chủ nghĩa cá nhân. Chí công vô tư là tính tốt có thể gồm 5 điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để vững vàng qua mọi thử thách: Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục.

*** Yêu thương con người**

Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình yêu rộng lớn dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột. Hồ Chí Minh chỉ ham muốn cho đất nước được hoàn toàn độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chỉ có tình yêu thương con người bao la đến như vậy mới có cách mạng, mới nói đến chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác. Phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Người cán bộ Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành.

Tình yêu thương con người còn là tình yêu bạn bè, đồng chí, có thái độ tôn trọng con người, điều này có ý nghĩa đối với người lãnh đạo.

*** Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung**

Đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em. Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước. Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội. Sự đoàn kết là nhằm vào mục tiêu lớn của thời đại hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Câu 63. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”?

a) Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

- Con người là mục tiêu giải phóng của sự nghiệp cách mạng

Mục tiêu của cách mạng là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người; nhưng sự nghiệp giải phóng là do chính con người thực hiện. Với tư cách là mục tiêu của cách mạng, mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng phải vì dân, vì lợi ích của dân. Bao nhiêu lợi ích cũng vì dân. Dân trước hết là giai

cấp công nhân, liên minh với nông dân, trí thức cũng là một tầng lớp cần coi trọng.

- Con người là động lực của cách mạng

Với tư cách là động lực của cách mạng, cần phải tổ chức và thức tỉnh hàng chục triệu nông dân, phải thức tỉnh và tổ chức toàn thể giai cấp công nhân. Có như vậy mới tạo ra sức mạnh to lớn để có thể làm cách mạng thành công. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh, văn hoá, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hoá hàng ngàn năm của dân tộc. Lịch sử đã chứng minh, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo cơ bản, có dân là có tất cả. Xuất phát từ sự đánh giá đúng con người và hiểu biết con người, con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Đảng cách mạng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, qua phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng sẽ nhân sức mạnh của con người lên gấp bội lần.

b) Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược trồng người

Hồ Chí Minh có quan điểm coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực. Con người có ý nghĩa chiến lược của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có con người xã hội chủ nghĩa. Con người có hai mặt gắn bó nhau: một là, kế thừa giá trị tốt đẹp của con người truyền thống, hai là, hình thành những phẩm chất mới như: tư tưởng xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng, có trí tuệ, bản lĩnh để làm chủ, có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng.

Hồ Chí Minh quan niệm: Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người. Con người trong thời đại mới phải có học thức, chiếm lĩnh đỉnh cao của khoa học kỹ thuật. Vì vậy chủ nghĩa xã hội mới đủ tiềm lực vật chất để chiến thắng chủ nghĩa tư bản, mới làm cách mạng thắng lợi.

Xây dựng con người mới phải toàn diện: có mục đích và lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có chính kiến. Xây dựng con người có ý thức làm chủ, tự lực, tự cường, gắn quyền lợi và nghĩa vụ. Luôn phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Con người có niềm tin và lạc quan cách mạng. Con người có trí tuệ, trình độ học

vấn cao, ngày càng tiến bộ. Con người có sức khoẻ. Con người có lòng khoan dung, độ lượng. Để trồng người, xây dựng con người vừa có cá tính vừa có thể phát triển mọi mặt phải có nhiều biện pháp. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục là biện pháp quan trọng nhất. Cần hiểu mối quan hệ giữa tính người và giáo dục.

Tính người vốn thiện và ác, và đây là phạm trù được Nho giáo quan tâm. Hồ Chí Minh cho rằng tính người do giáo dục và nó gắn liền với hoạt động thực tiễn của con người.

“Ngủ thì ai cũng như lương thiện, Tỉnh dậy phân ra kẻ giữ, hiền.

Hiền, dữ đâu phải là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên.”

Óc của trẻ trong sạch như tấm lụa trắng. Nhuộm xanh thì nó sẽ xanh. Nhuộm đỏ thì nó sẽ đỏ. Vì vậy sự học tập ở trong trường có ảnh hưởng rất lớn cho tương lai của thanh niên. Nghị quyết Trung ương II, khoá VIII (1996) có nêu định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000 và 2020. Cần phải đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

Nội dung và phương pháp giáo dục phải toàn diện, cả đức, thể, trí, mỹ, phải đặt đạo đức, lý tưởng và tình cảm cách mạng, lối sống xã hội chủ nghĩa lên hàng đầu. Đức và tài thống nhất nhau, trong đó đức là gốc, là nền tảng phát triển, Học để làm người.

Hồ Chí Minh coi trọng việc nâng cao dân trí cho toàn dân tộc. Người hướng mọi hoạt động văn hoá, giáo dục, tư tưởng vào việc rèn luyện dân tộc ta thành dân tộc cách mạng và văn minh. Hồ Chí Minh nêu khẩu hiệu: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt. Bác đi đầu trong việc khai dân trí. Mở các lớp xoá mù chữ, các lớp bình dân học vụ. Người nói: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”/.

Câu 64. Hãy trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lời giải:

Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 5 giai đoạn

- Từ 1890-1911: thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng. Bác tiếp thu truyền thống dân tộc, hấp thụ vốn văn hoá Quốc học và Hán học, tiếp xúc với văn hoá phương Tây, chứng kiến cuộc sống khổ cực của đồng bào. Bác nảy ý định đi tìm đường cứu nước, sang phương Tây tìm hiểu xem thế giới làm gì rồi trở về giúp đồng bào mình.
- Từ 1911-1920: thời kỳ tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc. Năm 1911, Bác sang Pháp, sau đó sang Anh, Mỹ. Năm 1913, Người từ Mỹ quay lại Anh tham gia công đoàn thuỷ thủ Anh. Năm 1917, Người từ Anh lại sang Pháp vào lúc nổ ra cách mạng Tháng Mười Nga, Pa-ri sôi động tìm hiểu cách mạng tháng Mười. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc ra nhập Đảng xã hội Pháp. Tháng 8/1919, Bác gửi bản yêu sách của nhân dân An-nam đến hội nghị Véc-xay. Đại hội XVIII Đảng xã hội Pháp thảo luận vấn đề gia nhập Quốc tế III, ngày

30/12/1920 Hồ Chí Minh biểu quyết tán thành Đảng cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản. Giai đoạn này đánh dấu sự phát triển vượt bậc thế giới quan của Hồ Chí Minh từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc đến giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin, từ chiến sĩ chống thực dân trở thành chiến sĩ cộng sản Việt Nam.

- Từ 1921-1930: thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam: vừa khoa học vừa thực tiễn. Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú trên địa bàn Pháp như: tích cực hoạt động trong ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng xã hội Pháp, xuất bản tờ Le Paria nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (từ 1921-1923). Năm 1923-1924, tại Liên-Xô, dự đại hội Quốc tế Nông dân, dự đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1924, Bác về Quảng Châu, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng, mở lớp huấn luyện cán bộ. Năm 1925, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản tại Pa-ri. Năm 1927, Bác xuất bản tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp thảo văn kiện “Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng”. Ngày 3/2/1930, Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng theo đúng nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam được hình thành cơ bản. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm lớn, độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam như sau:

- + Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- + Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau.
- + Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mạng”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do.
- + Giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng; phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh to lớn chống đế quốc và tay sai.
- + Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế.
- + Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải đoàn kết dân tộc, phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng hình thức và khẩu hiệu thích hợp.
- + Cách mạng trước hết phải có đảng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công...
- + Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong những năm 20 của thế kỷ XX được truyền bá vào Việt Nam, làm cho phong trào dân tộc và giai cấp ở nước ta là phong trào tự giác.

- Từ 1930-1945: thời kỳ thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền dân tộc cơ bản.

+ Đây là thời kỳ thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh cả về phương diện lý luận và phương diện thực tiễn. Khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam là đúng đắn. Thời kỳ này Hồ Chí Minh và Quốc tế cộng sản mâu thuẫn trong nhận thức về liên minh các lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh đã giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khuynh hướng “tả” của Quốc tế cộng sản, lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi. Điều này phản ánh quy luật của cách mạng Việt Nam, giá trị và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Từ 1945-1969: thời kỳ phát triển mới về tư tưởng kháng chiến và kiến quốc.

+ Đây là thời kỳ mà Hồ Chí Minh cùng trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta vừa tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ; tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới:

+ Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc, tiến hành kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau.

+ Tư tưởng chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

+ Xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

+ Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một Đảng cầm quyền...

+ Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành trên cơ sở khoa học và cách mạng, có quá trình trưởng thành liên tục trong đấu tranh cách mạng chống kẻ thù, chống nhận thức chưa phù hợp giữa trong nước và quốc tế về cách mạng Việt Nam. Tư tưởng

Hồ Chí Minh là sản phẩm tất yếu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, là ngọn cờ thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một chân lý, có ý nghĩa lớn trong những năm đầu thế kỷ XXI này.

Câu 65. Dựa trên cơ sở nào để khẳng định đến năm 1930, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành về cơ bản?

Lời giải:

Có thể khẳng định đến năm 1930 tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành cơ bản về con đường cách mạng Việt Nam: vừa khoa học vừa thực tiễn. Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú trên địa bàn Pháp như: tích cực hoạt động trong ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng xã hội Pháp, xuất bản tờ Le Paria nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (từ 1921-1923). Năm 1923-1924, tại Liên-Xô, dự đại hội Quốc tế Nông dân, dự đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1924, Bác về Quảng Châu, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng, mở lớp huấn luyện cán bộ. Năm 1925, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản tại Pa-ri. Năm 1927, Bác xuất bản tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp thảo văn kiện “Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng”. Ngày 3/2/1930 đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời. Sự kiện này đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng theo đúng nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam được hình thành cơ bản. Có thể nói sự kiện ĐCS VN ra đời với cương lĩnh đúng đắn đã thể hiện tư tưởng HCM đã hình thành về cơ bản. Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm lớn, độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam như sau:

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau.
- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mạng”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do.
- Giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng; phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh to lớn chống đế quốc và tay sai.
- Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế.
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải đoàn kết dân tộc, phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng hình thức và khẩu hiệu thích hợp.
- Cách mạng trước hết phải có đảng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công...

Câu 66. Hãy kể tên các tác phẩm, bài viết lớn của Hồ Chí Minh?

Lời giải:

Các tác phẩm, bài viết lớn của HCM

- Đông dương.

Nước an nam dưới con mắt người pháp.

- Báo cáo chính trị tại đại hội lần thứ 2 của đảng.
- Bản án chế độ thực dân Pháp (1925)
- Đường cách mệnh (1927)
- Con rồng tre (1922, kịch, nhằm đả kích vua Khải Định).
- Nhật ký trong tù (1942, thơ) Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch (bút danh Trần Dân Tiên) Vừa đi đường vừa kể chuyện (bút danh T. Lan). Trong cuốn sách này, Hồ Chí Minh hóa thân thành một cán bộ trong đoàn tùy tùng (T. Lan), đi công tác cùng với Hồ Chí Minh trong rừng núi Việt Bắc và được Hồ Chí Minh vui miệng kể chuyện cho nghe nhiều chuyện. Các bạn có thể kể thêm một số tác phẩm khác, mình chỉ biết có vậy thôi, căn cứ vào giáo trình TTHCM

Câu 67. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Lời giải:

Tính khoa học

- Hoà bình chân chính trong nền độc lập dân tộc để nhân dân xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cũng là quyền cơ bản của dân tộc. Hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc, và muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự. Hồ Chí Minh đã nêu: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập và chủ quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”. Chân lý có giá trị cho mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

- Độc lập dân tộc phải gắn liền với sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- Tính cách mạng

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh thấy rõ mối quan hệ giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng giai cấp của giai cấp vô sản. “Cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của CNCS và của cách mạng thế giới”.

- Độc lập cho dân tộc mình và cho tất cả các dân tộc khác. Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập dân tộc mình mà còn đấu tranh cho tất cả các dân tộc bị áp bức. “Chúng ta phải tranh đấu cho tự do, độc lập của các dân tộc khác như là đấu tranh cho dân tộc ta vậy”. Chủ nghĩa dân tộc thống nhất với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần tự quyết của dân tộc, song không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình trong việc giúp đỡ các đảng cộng sản ở một.

Tính nhân văn sâu sắc

Thương yêu con người, thương yêu nhân dân.

Tất cả các dân tộc trên thế giới phải được độc lập hoàn toàn và thật sự. Độc lập trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, toàn vẹn lãnh thổ. Mọi vấn đề của chủ quyền quốc gia do dân tộc đó tự quyết định. Theo Hồ Chí Minh độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa và theo nguyên tắc: Nước Việt

Nam là của người Việt Nam, do dân tộc Việt Nam quyết định, nhân dân Việt Nam không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài. Trong nền độc lập đó mọi người dân đều ấm no, tự do, hạnh phúc, nếu không độc lập chẳng có nghĩa gì. Hồ Chí Minh nói: “chúng ta đã hy sinh, đã giành được độc lập, dân chỉ thấy giá trị của độc lập khi ăn đủ no, mặc đủ ấm”. Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn cao cả và triết để cách mạng của Hồ Chí Minh. Độc lập tự do là quyền tự nhiên của dân tộc, thiêng liêng và vô cùng quý giá. Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776 và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp 1791, Người đã khái quát chân lý: “Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Trong hành trình tìm đường cứu nước cho dân tộc khi còn ở Pháp Nguyễn Ái Quốc đấu tranh để đòi các quyền cho nhân dân An Nam:+ Tất cả các dân tộc trên thế giới phải được độc lập hoàn toàn và thật sự. Độc lập trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, toàn vẹn lãnh thổ. Mọi vấn đề của chủ quyền quốc gia do dân tộc đó tự quyết định

- Một là, đòi quyền bình đẳng về chế độ pháp lý cho người bản xứ Đông Dương như đối với châu Âu, xoá bỏ chế độ cai trị bằng sắc lệnh, thay thế bằng chế độ đạo luật.
- Hai là, đòi quyền tự do dân chủ tối thiểu cho nhân dân, tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp, tự do cư trú ... Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi đến hội nghị Véc-xây bản yêu sách của nhân dân Annam đòi quyền bình đẳng cho dân tộc Việt Nam. Bản yêu sách không được chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra bài học: Muốn bình đẳng thực sự phải đấu tranh giành độc lập dân tộc- làm cách mạng, muốn giải phóng dân tộc chỉ có thể trông cậy vào chính mình, vào lực lượng của bản thân mình.
- Điều này thể hiện ở mục tiêu của cách mạng Việt Nam là: Đánh đổ Đế quốc Pháp và phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập. Sau Cách mạng Tháng 8 thành công, Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên ngôn độc lập và khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ quyền tự do độc lập ấy”.

Câu 68. Chứng minh rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc vừa mang tính cách mạng, khoa học vừa mang tính nhân văn sâu sắc.

Lời giải:

Tính khoa học

Hoà bình chân chính trong nền độc lập dân tộc để nhân dân xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cũng là quyền cơ bản của dân tộc. Hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc, và muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự. Hồ Chí Minh đã nêu: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ độc lập và chủ quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”. Chân lý có giá trị cho mọi thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Độc lập dân tộc phải gắn liền với sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tính cách mạng

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh thấy rõ mối quan hệ giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với sự nghiệp giải phóng giai cấp của giai cấp vô sản. “Cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của CNCS và của cách mạng thế giới”.

- Độc lập cho dân tộc mình và cho tất cả các dân tộc khác. Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập dân tộc mình mà còn đấu tranh cho tất cả các dân tộc bị áp bức. “Chúng ta phải tranh đấu cho tự do, độc lập của các dân tộc khác như là đấu tranh cho dân tộc ta vậy”. Chủ nghĩa dân tộc thống nhất với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần tự quyết của dân tộc, song không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình trong việc giúp đỡ các đảng cộng sản ở một.

Tính nhân văn sâu sắc

Thương yêu con người, thương yêu nhân dân.

Tất cả các dân tộc trên thế giới phải được độc lập hoàn toàn và thật sự. Độc lập trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, toàn vẹn lãnh thổ. Mọi vấn đề của chủ quyền quốc gia do dân tộc đó tự quyết định. Theo Hồ Chí Minh độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa và theo nguyên tắc: Nước Việt Nam là của người Việt Nam, do dân tộc Việt Nam quyết định, nhân dân Việt Nam không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài. Trong nền độc lập đó mọi người dân đều ấm no, tự do, hạnh phúc, nếu không độc lập chẳng có nghĩa gì. Hồ Chí Minh nói: “chúng ta đã hy sinh, đã giành được độc lập, dân chỉ thấy giá trị của độc lập khi ăn đủ no, mặc đủ ấm”. Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn cao cả và triệt để cách mạng của Hồ Chí Minh. Độc lập tự do là quyền tự nhiên của dân tộc, thiêng liêng và vô cùng quý giá. Hồ Chí Minh đã tiếp xúc

với Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776 và Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Pháp 1791, Người đã khái quát chân lý: “Tất cả các dân tộc trên thế giới sinh ra đều có quyền bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Trong hành trình tìm đường cứu nước cho dân tộc khi còn ở Pháp Nguyễn Ái Quốc đấu tranh để đòi các quyền cho nhân dân An Nam:

- Tất cả các dân tộc trên thế giới phải được độc lập hoàn toàn và thật sự. Độc lập trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, toàn vẹn lãnh thổ. Mọi vấn đề của chủ quyền quốc gia do dân tộc đó tự quyết định.
- Một là, đòi quyền bình đẳng về chế độ pháp lý cho người bản xứ Đông Dương như đối với châu Âu, xoá bỏ chế độ cai trị bằng sắc lệnh, thay thế bằng chế độ đạo luật
- Hai là, đòi quyền tự do dân chủ tối thiểu cho nhân dân, tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp, tự do cư trú ... Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi đến hội nghị Véc-xây bản yêu sách của nhân dân Annam đòi quyền bình đẳng cho dân tộc Việt Nam. Bản yêu sách không được chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra bài học: Muốn bình đẳng thực sự phải đấu tranh giành độc lập dân tộc- làm cách mạng, muốn giải phóng dân tộc chỉ có thể trông cậy vào chính mình, vào lực lượng của bản thân mình.

Điều này thể hiện ở mục tiêu của cách mạng Việt Nam là: Đánh đổ Đế quốc Pháp và phong kiến, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập. Sau Cách mạng Tháng 8 thành công, Hồ Chí Minh đã đọc bản tuyên ngôn độc lập và khẳng định: “Nước Việt

Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ quyền tự do độc lập ấy”.

Câu 69. Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lời giải:

Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của quá trình cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN; là kết quả sự vận dụng sáng tạo và phát triển CNMLN vào điều kiện cụ thể của nước ta; đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.
- Thực chất của tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống lý luận phản ánh những vấn đề có tính quy luật của cách mạng Việt Nam.

- Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm những vấn đề có liên quan đến quá trình phát triển từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Chỉ ra nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: đó là CNMLN, truyền thống dân tộc, trí tuệ thời đại.

Câu 70. Điều kiện lịch sử – xã hội Việt nam và thế giới ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

Lời giải:

Hoàn cảnh Việt Nam:

- Trước khi Pháp xâm lược, nước ta là một nước phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chính quyền phong kiến suy tàn, bạc nhược khiến nước ta không phát huy được những lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên, trí tuệ, không tạo đủ sức mạnh chiến thắng sự xâm lược của thực dân Pháp.
- Từ giữa 1958 từ một nước phong kiến độc lập, Việt Nam bị xâm lược trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.
- Với truyền thống yêu nước anh dũng chống ngoại xâm, các cuộc khởi nghĩa của dân ta nổ ra liên tiếp, rầm rộ nhưng đều thất bại.

Các phong trào chống Pháp diễn ra qua 2 giai đoạn:

- Sang đầu thế kỷ 20, xã hội Việt Nam có sự phân hóa sâu sắc: giai cấp CN, Tư sản dân tộc, tiểu tư sản ra đời, các cuộc cải cách dân chủ tư sản ở Trung Quốc của Khang Hiếu Vi, La Khải Siêu (dưới hình thức Tân Thư, Tân Sinh) tác động vào Việt Nam làm cho phong trào yêu nước chống Pháp chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản gắn với phong trào Đông Du, Việt Nam Quang Phục Hội của Phan Bội Châu, Đông Kinh Nghĩa Thục của Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Duy Tân của Phan Chu Trinh,... do các sĩ phu phong kiến lãnh đạo. Nhưng do bất cập với xu thế lịch sử nên đều thất bại (12/1907 Đông Kinh Nghĩa Thục bị đóng cửa, 4/1908 cuộc biểu tình chống thuế ở miền Trung bị đàn áp mạnh mẽ, 1/1909 căn cứ Yên Thế bị đánh

phá; phong trào Đông Du bị tan rã, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi nước 2/1909, Trần Quý Cáp, Nguyễn Hăng Chi lãnh tụ phong trào Duy Tân ở miền Tây bị chém đầu... Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Cẩn bị đày ra Côn Đảo,... Tình hình đen tối như không có đường ra.

- Trước bế tắc của Cách Mạng Việt Nam và bối cảnh thế giới đó, Nguyễn Tất Thành tìm đường cứu nước, từng bước hình thành tư tưởng của mình, đáp ứng những đòi hỏi bức xúc của dân tộc và thời đại.

Tình hình thế giới:

- Giữa thế kỷ 19, Chủ nghĩa Tư bản từ tự do cạnh tranh đã phát triển sang giai đoạn Đế quốc Chủ Nghĩa, xâm lược nhiều thuộc địa (10 Đế quốc lớn Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan... dân số: 320.000.000 người, diện tích: 11.407.000 km²).
- Bên cạnh mâu thuẫn vốn có là mâu thuẫn giữa Tư sản và Vô sản, làm nảy sinh mâu thuẫn mới là mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa và các nước Chủ nghĩa Đế quốc, phong trào giải phóng dân tộc dâng lên mạnh mẽ nhưng chưa ở đâu giành được thắng lợi.
- Chủ Nghĩa Tư bản phát triển không đều, một số nước Tư bản gây chiến tranh chia lại thuộc địa làm đại chiến Thế giới 2 nổ ra, Chủ Nghĩa Đế Quốc suy yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho Cách Mạng Tháng 10 nổ ra và thành công, mở ra thời đại mới, thời đại quá độ từ Chủ Nghĩa Tư Bản lên Chủ Nghĩa Xã Hội, làm phát sinh mâu thuẫn mới giữa Chủ Nghĩa Tư Bản và Chủ Nghĩa Xã hội.
- Cách mạng Tháng 10 và sự ra đời của Liên Xô, của quốc tế 3 tạo điều kiện tiền đề cho đẩy mạnh Cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa phát triển theo xu hướng và tính chất mới.

Câu 71. Phân tích ảnh hưởng của truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

Lời giải:

Ảnh hưởng của truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam:

Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú của dân tộc. Trong mấy nghìn năm phát triển của lịch sử, dân tộc Việt Nam đã tạo ra anh hùng thời đại – Hồ Chí Minh người anh hùng dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc, là sự kế thừa và phát triển các giá trị văn hoá dân tộc. Trong đó chú ý đến các giá trị tiêu biểu:

- Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước đã hình thành cho dân tộc Việt Nam các giá trị truyền thống phong phú, bền vững. Đó là ý thức về chủ quyền quốc gia dân tộc, tự lực, tự cường, yêu nước...tạo động lực mạnh mẽ của đất nước.
- Tinh thần nhân nghĩa và truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong khó khăn, hoạn nạn.

- Truyền thống lạc quan yêu đời, niềm tin vào chính mình, tin vào sự tất thắng của chân lý và chính nghĩa dù phải vượt qua muôn ngàn khó khăn, gian khổ.
- Truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi, mở rộng cửa đón nhận tinh hoa văn hoá bên ngoài làm giàu cho văn hoá Việt Nam. Chính nhờ tiếp thu truyền thống của dân tộc mà Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường đi cho dân tộc. “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã giúp tôi tin theo Lênin và đi theo Quốc tế III.”

Ảnh hưởng của tinh hoa văn hoá nhân loại:

- Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã được trang bị và hấp thụ nền Quốc học và Hán học khá vững vàng, chắc chắn. Trên hành trình cứu nước, Người đã tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, vốn sống, vốn kinh nghiệm để làm giàu tri thức của mình và phục vụ cho cách mạng Việt Nam.
- Văn hoá phương Đông: Người đã tiếp thu tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo, và tư tưởng tiến bộ khác của văn hoá phương Đông.
- Nho giáo nói chung và Khổng giáo nói riêng là khoa học về đạo đức và phép ứng xử, tư tưởng triết lý hành động, lý tưởng về một xã hội bình trị. Đặc biệt Nho giáo đề cao văn hoá, lễ giáo và tạo ra truyền thống hiếu học trong dân. Đây là tư tưởng tiến bộ hơn hẳn so với các học thuyết cổ đại. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng phê phán Nho giáo có tư tưởng tiêu cực như bảo vệ chế độ phong kiến, phân chia đẳng cấp – quân tử và tiểu nhân, trọng nam khinh nữ, chỉ đề cao nghề đọc sách. Hồ Chí Minh đã chịu ảnh hưởng của Nho giáo rất nhiều dựa trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.
- Phật giáo vào Việt Nam từ sớm và có ảnh hưởng rất mạnh đối với Việt Nam. Phật giáo có tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái. Phật giáo có tư tưởng bình đẳng, dân chủ hơn so với Nho giáo. Phật giáo cũng đề cao nếp sống đạo đức, trong sạch, chăm làm điều thiện, coi trọng lao động. Phật giáo vào Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa yêu nước sống gắn bó với dân, hoà vào cộng đồng chống kẻ thù chung của dân tộc là chủ nghĩa thực dân.
- Tư tưởng dân chủ tiến bộ như chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn có ảnh hưởng đến tư tưởng Hồ Chí Minh, vì Người tìm thấy những điều phù hợp với điều kiện của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh là nhà mác-xít tỉnh táo và sáng suốt, biết khai thác những yếu tố tích cực của tư tưởng văn hoá phương Đông để phục vụ cho sự nghiệp của cách mạng Việt Nam.

Văn hoá phương Tây:

- Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng sâu rộng của nền văn hoá dân chủ và cách mạng phương Tây như: tư tưởng tự do, bình đẳng trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng Pháp 1791, tư tưởng dân chủ, về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776. Trước khi ra nước ngoài, Bác đã nghe thấy ba từ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái. Lần đầu sang Pháp Hồ Chí Minh đã thể hiện bản lĩnh, nhân cách phẩm chất cao thượng, tư duy độc lập tự chủ. Người đã nhìn thấy mặt trái của “lý tưởng” tự do, bình đẳng, bác ái. Người cũng tiếp thu tư tưởng của những nhà Khai sáng Pháp như Voltaire, Rousso, Montesquieu.

- Thiên chúa giáo là tôn giáo lớn của phương Tây, Hồ Chí Minh quan niệm Tôn giáo là văn hoá. Điểm tích cực nhất của Thiên chúa giáo là lòng nhân ái. Hồ Chí Minh

tiếp thu có chọn lọc tư tưởng văn hoá Đông – Tây để phục vụ cho cách mạng Việt Nam. Người dẫn lời của Lênin: “Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại.”

Câu 72. Phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lời giải:

Vai trò Chủ nghĩa Mác Lê Nin – Thế giới quan, phương pháp luận của tư tưởng HCM Chủ nghĩa Mác Lê Nin là đỉnh cao trí tuệ nhân loại bao gồm 3 bộ phận cấu thành:

- Triết học giúp Hồ Chí Minh hình thành thế giới quan, phương pháp biện chứng, nhân sinh quan, khoa học, Cách Mạng, thấy được những quy luật vận động phát triển của thế giới và xã hội loài người.

- Kinh tế chính trị học vạch rõ các quan hệ xã hội được hình thành phát triển gắn với quá trình sản xuất, thấy được bản chất bóc lột của chủ nghĩa Tư bản đối với CN, xóa bỏ bóc lột gắn liền với xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản

- Chủ Nghĩa xã hội KH vạch ra quy luật phát sinh, hình thành, phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, những điều kiện, tiền đề, nguyên tắc, con đường, học thức, phương pháp của giai cấp CN, nhân dân lao động để thực hiện sự chuyển biến xã hội từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cộng sản.

- Như vậy, chủ nghĩa Mác Lê Nin với bản chất Cách mạng và khoa học của nó giúp Người chuyển biến từ Chủ nghĩa yêu nước không có khuynh hướng rõ rệt thành người cộng sản, chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thấy vai trò của quần chúng nhân dân, sứ

mệnh lịch sử của giai cấp CN, liên minh công nông trí thức và vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, bảo đảm thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

- Hồ Chí Minh đã vận động sáng tạo Chủ nghĩa Mác Lê Nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, giải đáp được những vấn đề thực tiễn đặt ra, đưa cách mạng nước ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu 73. Phân tích vai trò của nhân tố chủ quan (các phẩm chất riêng của Người) trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Lời giải:

Nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh có tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, có óc phê phán tinh tường và sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới.

- Nguyễn Ái Quốc đã khổ công rèn luyện để tiếp thu được những kiến thức phong phú của nhân loại.

- Người không ngừng học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức, vốn kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào giải phóng dân tộc. Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí

tuệ của Hồ Chí Minh đã giúp Người đến với chủ nghĩa Mác – Lênin và tiếp thu được các giá trị văn hoá nhân loại.

- Nguyễn Ái Quốc có hoài bão, lý tưởng yêu nước thương dân sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì hạnh phúc của đồng bào.

- Bác có tâm hồn của một người yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng; một trái tim yêu thương nhân dân, thương người cùng khổ, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Bác Hồ từ một người tìm đường cứu nước đã trở thành người dẫn đường cho cả dân tộc đi theo. Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã tác động rất lớn đến việc hình thành và phát triển tư tưởng của Người.

Câu 74. Điều kiện lịch sử - xã hội Việt nam và thế giới ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?

Trả lời:

1. Hoàn cảnh Việt Nam:

Trước khi Pháp xâm lược, nước ta là một nước phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, chính quyền phong kiến suy tàn, bạc nhược khiến nước ta không phát huy

được những lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên, trí tuệ, không tạo đủ sức mạnh chiến thắng sự xâm lược của thực dân Pháp.

Từ giữa 1958 từ một nước phong kiến độc lập, Việt Nam bị xâm lược trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Với truyền thống yêu nước anh dũng chống ngoại xâm, các cuộc khởi nghĩa của dân ta nổ ra liên tiếp, rầm rộ nhưng đều thất bại.

Các phong trào chống Pháp diễn ra qua 2 giai đoạn:

Từ 1858 đến cuối Thế kỷ 19, các phong trào yêu nước chống Pháp diễn ra dưới dự dẫn dắt của ý thức hệ Phong kiến nhưng đều không thành công: như Trương Định, Đồ Chiểu, Thủ Khoa Huân. Nguyễn Trung Trực (Nam Bộ); Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng, Trần Tấn, Đặng Như Mai, Nguyễn Xuân Ôn (Trung Bộ); Nguyễn Thiện Thuật, Nguyễn Quý Bình, Hoàng Hoa Thám (Bắc Bộ).

Sang đầu thế kỷ 20, xã hội Việt Nam có sự phân hóa sâu sắc: giai cấp CN, Tư sản dân tộc, tiểu tư sản ra đời, các cuộc cải cách dân chủ tư sản ở Trung Quốc của Khang Hiêu Vi, La

Khải Siêu (dưới hình thức Tân Thư, Tân Sinh) tác động vào Việt Nam làm cho phong trào yêu nước chống Pháp chuyển dần sang xu hướng dân chủ tư sản gắn với phong trào Đông Du, Việt Nam Quang Phục Hội của Phan Bội Châu, Đông Kinh Nghĩa Thục của Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Duy Tân của Phan Chu Trinh,... do các sĩ phu phong kiến lãnh đạo. Nhưng do bất cập với xu thế lịch sử nên đều thất bại (12/1907 Đông Kinh Nghĩa Thục bị đóng cửa, 4/1908 cuộc biểu tình chống thuế ở miền Trung bị đàn áp mạnh mẽ, 1/1909 căn cứ Yên Thế bị đánh phá; phong trào Đông Du bị tan rã, Phan Bội Châu bị trục xuất khỏi nước 2/1909, Trần Quý Cáp, Nguyễn Hằng Chi lãnh tụ phong trào Duy Tân ở miền Tây bị chém đầu... Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế, Đặng Nguyên Càn bị đày ra Côn Đảo,... Tình hình đen tối như không có đường ra.

Trước bế tắc của Cách Mạng Việt Nam và bối cảnh thế giới đó, Nguyễn Tất Thành tìm đường cứu nước, từng bước hình thành tư tưởng của mình, đáp ứng những đòi hỏi bức xúc của dân tộc và thời đại.

2. Tình hình thế giới:

Giữa thế kỷ 19, Chủ nghĩa Tư bản từ tự do cạnh tranh đã phát triển sang giai đoạn Đế quốc Chủ Nghĩa, xâm lược nhiều thuộc địa (10 Đế quốc lớn Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan. dân số: 320.000.000 người, diện tích: 11.407.000 km²).

Bên cạnh mâu thuẫn vốn có là mâu thuẫn giữa Tư sản và Vô sản, làm nảy sinh mâu thuẫn mới là mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa và các nước Chủ nghĩa Đế

quốc, phong trào giải phóng dân tộc dâng lên mạnh mẽ nhưng chưa ở đâu giành được thắng lợi.

Chủ Nghĩa Tư bản phát triển không đều, một số nước Tư bản gây chiến tranh chia lại thuộc địa làm đại chiến Thế giới 2 nổ ra, Chủ Nghĩa Đế Quốc suy yếu, tạo điều kiện thuận lợi cho Cách Mạng Tháng 10 nổ ra và thành công, mở ra thời đại mới, thời đại quá độ từ Chủ Nghĩa Tư Bản lên Chủ Nghĩa Xã Hội, làm phát sinh mâu thuẫn mới giữa Chủ Nghĩa Tư Bản và Chủ Nghĩa Xã hội.

Cách mạng Tháng 10 và sự ra đời của Liên Xô, của quốc tế 3 tạo điều kiện tiền đề cho đẩy mạnh Cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa phát triển theo xu hướng và tính chất mới.

Câu 75. Phân tích ảnh hưởng của truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trả lời:

1. Ảnh hưởng của truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam: Hồ Chí Minh là một trong những người con ưu tú của dân tộc. Trong mấy nghìn năm phát triển của lịch sử, dân tộc Việt Nam đã tạo ra anh hùng thời đại – Hồ Chí Minh người anh hùng dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết bắt nguồn từ truyền thống của dân tộc, là sự kế thừa và phát triển các giá trị văn hoá dân tộc. Trong đó chú ý đến các giá trị tiêu biểu:

+ Chủ nghĩa yêu nước và ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước đã hình thành cho dân tộc Việt Nam các giá trị truyền thống phong phú, bền vững. Đó là ý thức về chủ quyền quốc gia dân tộc, tự lực, tự cường, yêu nước...tạo động lực mạnh mẽ của đất nước.

+ Tinh thần nhân nghĩa và truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong khó khăn, hoạn nạn.

+ Truyền thống lạc quan yêu đời, niềm tin vào chính mình, tin vào sự tất thắng của chân lý và chính nghĩa dù phải vượt qua muôn ngàn khó khăn, gian khổ.

+ Truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo, ham học hỏi, mở rộng cửa đón nhận tinh hoa văn hoá bên ngoài làm giàu cho văn hoá Việt Nam. Chính nhờ tiếp thu truyền thống của dân tộc mà Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường đi cho dân tộc. “Lúc đầu chính là chủ nghĩa yêu nước chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã giúp tôi tin theo Lênin và đi theo Quốc tế III.”

2. Ảnh hưởng của tinh hoa văn hoá nhân loại: Trước khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã được trang bị và hấp thụ nền Quốc học và Hán học khá vững vàng, chắc chắn. Trên hành trình cứu nước, Người đã tiếp thu tinh hoa văn

hoá nhân loại, vốn sống, vốn kinh nghiệm để làm giàu tri thức của mình và phục vụ cho cách mạng Việt Nam.

+ Văn hoá phương Đông: Người đã tiếp thu tư tưởng của Nho giáo, Phật giáo, và tư tưởng tiến bộ khác của văn hoá phương Đông.

Nho giáo nói chung và Khổng giáo nói riêng là khoa học về đạo đức và phép ứng xử, tư tưởng triết lý hành động, lý tưởng về một xã hội bình trị. Đặc biệt Nho giáo đề cao văn hoá, lễ giáo và tạo ra truyền thống hiếu học trong dân. Đây là tư tưởng tiến bộ hơn hẳn so với các học thuyết cổ đại. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng phê phán Nho giáo có tư tưởng tiêu cực như bảo vệ chế độ phong kiến, phân chia đẳng cấp – quân tử và tiểu nhân, trọng nam khinh nữ, chỉ đề cao nghề đọc sách. Hồ Chí Minh đã chịu ảnh hưởng của Nho giáo rất nhiều dựa trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước Việt Nam.

Phật giáo vào Việt Nam từ sớm và có ảnh hưởng rất mạnh đối với Việt Nam. Phật giáo có tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái. Phật giáo có tư tưởng bình đẳng, dân chủ hơn so với Nho giáo. Phật giáo cũng đề cao nếp sống đạo đức, trong sạch, chăm làm điều thiện, coi trọng lao động. Phật giáo vào Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa yêu nước sống gắn bó với dân, hoà vào cộng đồng chống kẻ thù chung của dân tộc là chủ nghĩa thực dân.

Tư tưởng dân chủ tiến bộ như chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn có ảnh hưởng đến tư tưởng Hồ Chí Minh, vì Người tìm thấy những điều phù hợp với điều kiện của cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh là nhà bác-xít tinh táo và sáng suốt, biết khai thác những yếu tố tích cực của tư tưởng văn hoá phương Đông để phục vụ cho sự nghiệp của cách mạng Việt Nam.

+ Văn hoá phương Tây:

Hồ Chí Minh chịu ảnh hưởng sâu rộng của nền văn hoá dân chủ và cách mạng phương Tây như: tư tưởng tự do, bình đẳng trong Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Đại cách mạng Pháp 1791, tư tưởng dân chủ, về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc trong Tuyên ngôn độc lập của Mỹ 1776. Trước khi ra nước ngoài, Bác đã nghe thấy ba từ Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái. Lần đầu sang Pháp Hồ Chí Minh đã thể hiện bản lĩnh, nhân cách phẩm chất cao thượng, tự duy độc lập tự chủ. Người đã nhìn thấy mặt trái của “lý tưởng” tự do, bình đẳng, bác ái. Người cũng tiếp thu tư tưởng của những nhà Khai sáng Pháp như Voltaire, Rousseau, Montesquieu.

Thiên chúa giáo là tôn giáo lớn của phương Tây, Hồ Chí Minh quan niệm Tôn giáo là văn hoá. Điểm tích cực nhất của Thiên chúa giáo là lòng nhân ái. Hồ Chí Minh tiếp thu có chọn lọc tư tưởng văn hoá Đông - Tây để phục vụ cho cách

mạng Việt Nam. Người dẫn lời của Lênin: “Chỉ có những người cách mạng chân chính mới thu hái được những hiểu biết quý báu của các đời trước để lại.”

Câu 76. Phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Vai trò Chủ nghĩa Mác Lê Nin – Thế giới quan, phương pháp luận của tư tưởng HCM

Chủ nghĩa Mác Lê Nin là đỉnh cao trí tuệ nhân loại bao gồm 3 bộ phận cấu thành: Triết học giúp Hồ Chí Minh hình thành thế giới quan, phương pháp biện chứng, nhân sinh quan, khoa học, Cách Mạng, thấy được những quy luật vận động phát triển của thế giới và xã hội loài người.

Kinh tế chính trị học vạch rõ các quan hệ xã hội được hình thành phát triển gắn với quá trình sản xuất, thấy được bản chất bóc lột của chủ nghĩa Tư bản đối với CN, xóa bỏ bóc lột gắn liền với xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự chuyển biến tất yếu của xã hội loài người từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản

Chủ Nghĩa xã hội KH vạch ra quy luật phát sinh, hình thành, phát triển của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa, những điều kiện, tiền đề, nguyên tắc, con đường, học thức, phương pháp của giai cấp CN, nhân dân lao động để thực hiện sự chuyển biến xã hội từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, cộng sản.

Như vậy, chủ nghĩa Mác Lê Nin với bản chất Cách mạng và khoa học của nó giúp Người chuyển biến từ Chủ nghĩa yêu nước không có khuynh hướng rõ rệt thành người cộng sản, chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thấy vai trò của quần chúng nhân dân, sứ mệnh lịch sử của giai cấp CN, liên minh công nông trí thức và vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người, bảo đảm thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Hồ Chí Minh đã vận động sáng tạo Chủ nghĩa Mác Lê Nin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, giải đáp được những vấn đề thực tiễn đặt ra, đưa cách mạng nước ta giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Câu 77. Phân tích vai trò của nhân tố chủ quan (các phẩm chất riêng của Người) trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Nhân tố chủ quan thuộc về phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh

+ Hồ Chí Minh có tư duy độc lập, tự chủ và sáng tạo, có óc phê phán tinh tường và sáng suốt trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới.

+ Nguyễn Ái Quốc đã khổ công rèn luyện để tiếp thu được những kiến thức phong phú của nhân loại.

Người không ngừng học tập nhằm chiếm lĩnh vốn tri thức, vốn kinh nghiệm đấu tranh của các phong trào giải phóng dân tộc. Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã giúp Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tiếp thu được các giá trị văn hoá nhân loại.

+ Nguyễn Ái Quốc có hoài bão, lý tưởng yêu nước thương dân sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì hạnh phúc của đồng bào.

Bác có tâm hồn của một người yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản nhiệt thành cách mạng; một trái tim yêu thương nhân dân, thương người cùng khổ, sẵn sàng chịu đựng hy sinh vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Bác Hồ từ một người tìm đường cứu nước đã trở thành người dẫn đường cho cả dân tộc đi theo. Nhân cách, phẩm chất, tài năng và trí tuệ của Hồ Chí Minh đã tác động rất lớn đến việc hình thành và phát triển tư tưởng của Người.

Câu 78. Hãy trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh gồm 5 giai đoạn

1. Từ 1890-1911: thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cách mạng. Bác tiếp thu truyền thống dân tộc, hấp thụ vốn văn hoá Quốc học và Hán học, tiếp xúc với văn hoá phương Tây, chứng kiến cuộc sống khổ cực của đồng bào. Bác nảy ý định đi tìm đường cứu nước, sang phương Tây tìm hiểu xem thế giới làm gì rồi trở về giúp đồng bào mình.
2. Từ 1911-1920: thời kỳ tìm tòi con đường cứu nước giải phóng dân tộc. Năm 1911, Bác sang Pháp, sau đó sang Anh, Mỹ. Năm 1913, Người từ Mỹ quay lại Anh tham gia công đoàn thuỷ thủ Anh. Năm 1917, Người từ Anh lại sang Pháp vào lúc nổ ra cách mạng Tháng Mười Nga, Pa-ri sôi động tìm hiểu cách mạng tháng Mười. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc ra nhập Đảng xã hội Pháp. Tháng 8/1919, Bác gửi bản yêu sách của nhân dân An-nam đến hội nghị Véc-xay. Đại hội XVIII Đảng xã hội Pháp thảo luận vấn đề gia nhập Quốc tế III, ngày 30/12/1920 Hồ Chí Minh biểu quyết tán thành Đảng cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản. Giai đoạn này đánh dấu sự phát triển vượt bậc thế giới quan của Hồ Chí Minh từ giác ngộ chủ nghĩa dân tộc đến giác ngộ chủ nghĩa Mác-Lênin, từ chiến sĩ chống thực dân trở thành chiến sĩ cộng sản Việt Nam.

3. Từ 1921-1930: thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam: vừa khoa học vừa thực tiễn. Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú trên địa bàn Pháp như: tích cực hoạt động trong ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng xã hội Pháp, xuất bản tờ *Le Paria* nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (từ 1921-1923). Năm 1923-1924, tại Liên-Xô, dự đại hội Quốc tế Nông dân, dự đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1924, Bác về Quảng Châu, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng, mở lớp huấn luyện cán bộ. Năm 1925, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản tại Pa-ri. Năm 1927, Bác xuất bản tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp thảo văn kiện “Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng”. Ngày 3/2/1930, Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng theo đúng nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam được hình thành cơ bản. Có thể tóm tắt nội dung chính của

những quan điểm lớn, độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam như sau:

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau.
- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mạng”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do.
- Giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng; phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh to lớn chống đế quốc và tay sai.
- Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế.
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải đoàn kết dân tộc, phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng hình thức và khẩu hiệu thích hợp.
- Cách mạng trước hết phải có đảng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công...

Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong những năm 20 của thế kỷ XX được truyền bá vào Việt Nam, làm cho phong trào dân tộc và giai cấp ở nước ta là phong trào tự giác.

4. Từ 1930-1945: thời kỳ thử thách, kiên trì giữ vững quan điểm, nêu cao tư tưởng độc lập, tự do và quyền dân tộc cơ bản.

Đây là thời kỳ thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh cả về phương diện lý luận và phương diện thực tiễn. Khẳng định quan điểm của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam là đúng đắn. Thời kỳ này Hồ Chí Minh và Quốc tế cộng sản mâu thuẫn trong nhận thức về liên minh các lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh đã giữ vững quan điểm cách mạng của mình, vượt qua khuynh hướng “tả” của Quốc tế cộng sản, lãnh đạo cách mạng Việt Nam thắng lợi. Điều này phản ánh quy luật của cách mạng Việt Nam, giá trị và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Từ 1945-1969: thời kỳ phát triển mới về tư tưởng kháng chiến và kiến quốc.

Đây là thời kỳ mà Hồ Chí Minh cùng trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta vừa tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa xây dựng chế độ dân chủ nhân dân mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ; tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tư tưởng Hồ Chí Minh có bước phát triển mới:

- Tư tưởng kết hợp kháng chiến với kiến quốc, tiến hành kháng chiến kết hợp với xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau.
- Tư tưởng chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.
- Xây dựng quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Xây dựng Đảng Cộng sản với tư cách là một Đảng cầm quyền...

Tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành trên cơ sở khoa học và cách mạng, có quá trình trưởng thành liên tục trong đấu tranh cách mạng chống kẻ thù, chống nhận thức chưa phù hợp giữa trong nước và quốc tế về cách mạng Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm

tất yếu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới, là ngọn cờ thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do, vì giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một chân lý, có ý nghĩa lớn trong những năm đầu thế kỷ XXI này.

Câu 79. Dựa trên cơ sở nào để khẳng định đến năm 1930, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành về cơ bản?

Trả lời:

Có thể khẳng định đến năm 1930 tư tưởng Hồ Chí Minh hình thành cơ bản về con đường cách mạng Việt Nam: vừa khoa học vừa thực tiễn. Hồ Chí Minh đã hoạt động thực tiễn và lý luận phong phú trên địa bàn Pháp như: tích cực hoạt động

trong ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng xã hội Pháp, xuất bản tờ Le Paria nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (từ 1921-1923). Năm 1923-1924, tại Liên-Xô, dự đại hội Quốc tế Nông dân, dự đại hội V Quốc tế cộng sản. Năm 1924, Bác về Quảng Châu, tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng, mở lớp huấn luyện cán bộ. Năm 1925, tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” được xuất bản tại Pa-ri. Năm 1927, Bác xuất bản tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. Tháng 2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị hợp nhất và thành lập Đảng cộng sản Việt Nam. Người trực tiếp thảo văn kiện “Chánh cương vắn tắt, sách lược vắn tắt của Đảng”.

Ngày 3/2/1930 đảng Cộng sản Việt Nam đã ra đời. Sự kiện này đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng theo đúng nghĩa. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam được hình thành cơ bản. Có thể nói sự kiện ĐCS VN ra đời với cương lĩnh đúng đắn đã thể hiện tư tưởng HCM đã hình thành về cơ bản.

Có thể tóm tắt nội dung chính của những quan điểm lớn, độc đáo, sáng tạo của Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam như sau:

- Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải đi theo con đường cách mạng vô sản.
- Cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc có quan hệ mật thiết với nhau.
- Cách mạng thuộc địa trước hết là một cuộc “dân tộc cách mạng”, đánh đuổi đế quốc xâm lược, giành lại độc lập, tự do.
- Giải phóng dân tộc là việc chung của cả dân chúng; phải tập hợp lực lượng dân tộc thành một sức mạnh to lớn chống đế quốc và tay sai.
- Phải đoàn kết và liên minh với các lực lượng cách mạng quốc tế.
- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải đoàn kết dân tộc, phải tổ chức quần chúng, lãnh đạo và tổ chức đấu tranh bằng hình thức và khẩu hiệu thích hợp.
- Cách mạng trước hết phải có đảng lãnh đạo, vận động và tổ chức quần chúng đấu tranh. Đảng có vững cách mạng mới thành công...

Câu 80. Hãy nêu phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh? Trả lời:

- Về phương pháp luận:
 - + Phải đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa Mác Lênin để xem xét mọi vấn đề liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh.
 - + Thống nhất giữa tính Đảng vô sản và tính khoa học.

- + Phải kết hợp phương pháp lịch sử, phương pháp logic
- + Phương pháp nghiên cứu dựa trên cơ sở nắm vững phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng nguyên lý kế thừa và phát triển sáng tạo.
- + Vận dụng quan điểm toàn diện và hệ thống, kết hợp khái quát và mô tả, phân tích và tổng hợp, các phương pháp liên ngành khoa học xã hội và nhân văn.
- + Học tập phương pháp của Hồ Chí Minh: gắn lý luận với thực tiễn trong quá trình cách mạng Việt Nam; lý trí cách mạng với tình cảm cao đẹp.

Câu 81. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

Trả lời:

TTHCM về cách mạng giải phóng dân tộc là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về con đường cứu nước, chiến lược cách mạng, sách lược cách mạng và phong trào CM nhằm giải phóng áp bức bóc lột, nô dịch, xây dựng một nước Vn hoà bình thống nhất, độc lập và CNXH

Cơ sở hình thành

Lý luận: Theo CN MacLênin: CM là sự nghiệp của quần chúng, còn ở Vn" Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh", "Ở đâu có áp bức ở đó có đấu tranh"

Thực tiễn: KHảo sát những PTCMGPDT (CM Pháp, Mỹ, Nga) Muốn thoát khỏi ách áp bức phải tiến hành CMTS.

1. CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải theo con đường CM vô sản: Trước những thất bại và bế tắc của các phong trào chống Pháp, Nguyễn Tất Thành tìm đường cứu nước, HCM nghiên cứu 3 cuộc CM điển hình: CM Mỹ 1776, CM tư sản Pháp 1789 và CM tháng 10 Nga, HCM rút ra kết luận:

- CM Pháp cũng như CM Mỹ đều là CM tư sản, CM không đến nơi, tiếng là Cộng hòa dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa, chúng ta đã hi sinh làm CM thì làm đến nơi, làm sao khi CM rồi thì quyền giao lại cho dân chúng số nhiều, thế thì dân chúng khỏi phải hi sinh nhiều lần, dân chúng mới hạnh phúc.

- Trong thế giới bây giờ chỉ có CM tháng 10 là thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng hạnh phúc tự do bình đẳng thật sự.

Tiếp xúc với luận cương của Lê Nin, HCM tìm thấy ở đó con đường giải phóng dân tộc và chỉ rõ: Các đế quốc vừa xâm xé thuộc địa, vừa liên kết nhau đàn áp CM thuộc địa; Thuộc địa cung cấp của cải và binh lính đánh thuê cho đế quốc để đàn

áp CM chính quốc và thuộc địa. Vì thế giai cấp vô sản chính quốc và thuộc địa có chung kẻ thù và phải biết hỗ trợ nhau chống Đế quốc.

- HCM ví CN đế quốc như con đĩa 2 vôi, 1 vôi cắm vào chính quốc, 1 vôi vươn sang thuộc địa, muốn giết nó thì phải cắt 2 vôi, phải phối hợp CM chính quốc với thuộc địa. CM giải phóng thuộc địa và CM chính quốc là 2 cánh của CM vô sản, muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường CM vô sản.

2. CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải do Đảng của giai cấp CN lãnh đạo:

- Trong các phong trào chống Pháp trước 1930 ở nước ta đã xuất hiện các đảng phái, hội, đoàn thể như Duy Tân Hội, Vn Quang Phục Hội, Vn Quốc Dân Đảng, nhưng những Đảng này thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức chặt chẽ, thiếu cơ sở rộng rãi trong quần chúng nên không thể lãnh đạo kháng chiến thành công và bị tan rã với các khuynh hướng cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến, tư sản.

- Từ thắng lợi của CM Tháng 10 Nga do Đảng CS lãnh đạo, HCM khẳng định: CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi, trước hết phải có Đảng lãnh đạo, không có Đảng chân chính lãnh đạo CM không thể thắng lợi. Đảng có vững CM mới thành công, HCM cảm lái có vững thì thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có CN làm cốt. Không có chủ nghĩa cũng như HCM không có trí khôn, không có kim chỉ nam. Đảng phải xác định rõ mục tiêu, lý tưởng CNCS, phải tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng theo học thuyết Đảng kiểu mới của Lê Nin.

3. CM giải phóng dân tộc là sự nghiệp của toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông:

- CN Mác Lê Nin khẳng định CM là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhân dân lao động là HCM sáng tạo và quyết định sự phát triển lịch sử.

- HCM chủ trương đưa CM Vn theo con đường CM vô sản, nhưng chưa làm ngay CM vô sản, mà thực hiện CM giải phóng dân tộc, giải quyết mâu thuẫn dân tộc với đế quốc xâm lược và tay sai. Mục tiêu là giành độc lập dân tộc. Vì vậy CM là đoàn kết dân tộc, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, trung, tiểu địa chủ, tư sản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu gom toàn lực đem tất cả ra giành độc lập tự do, đánh tan giặc Pháp Nhật xâm lược nước ta.

Câu 82. Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.

Trả lời:

1. CM giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cm vô sản

NAQ cho rằng cần phải tìm con đường đấu tranh cm mới cho dân tộc. CMTS không đem lại tự do triệt để, thắng lợi của cmt10 Nga 1917 là tấm gương sáng cho con đường đấu tranh của các dân tộc chống chủ nghĩa đế quốc.

2. CM GP dân tộc trong thời đại mới phải do đảng cs lãnh đạo

Các tổ chức cm kiểu cũ không thể đưa cm gp dt đi đến thành công, vì nó thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và một phương pháp cm khoa học, không có cơ sở rộng rãi trong quần chúng.

Đến với cn Mác lenin HCM nhận thức được tính chất của thời đại mới là thời đại cm vs trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò trung tâm

3. Lực lượng cmgp dt bao gồm toàn dân tộc

HCM đánh giá cao vai trò của nhân dân trong khởi nghĩa vũ trang, người coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng là then chốt đảm bảo thắng lợi.

4. CMGP dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cm vs ở chính quốc.

5. CM gp dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cm bạo lực.

Bạo lực cm trng cmgpd dt ở Việt Nam. Đánh giá đúng bản chất cực kỳ phản động của bọn đế quốc và tay sai, HCM cho rằng “ Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực CM chống lại bạo lực phản cm, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”

Câu 83. Vì sao phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào sự nghiệp đổi mới hiện nay ở nước ta.

Trả lời:

1. Khơi dậy CN yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn lực mạnh mẽ nhất để xây dựng và bảo vệ tổ quốc:

Trong đổi mới Đảng ta luôn khẳng định tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế độc lập dân tộc và CNXH nhằm tạo ra nguồn lực mới để phát triển đất nước. Trong đó cần phát huy tối đa nguồn nội lực, nhất là nguồn lực con người (trí tuệ, truyền thống dân tộc, vốn, tài nguyên) kiên quyết không chịu nghèo hèn, thấp kém, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vững bước tiến lên CNXH.

2. Nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm của giai cấp CN:

Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề dân tộc, đề cao chủ nghĩa yêu nước nhưng luôn vững vàng trên lập trường giai cấp CN trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Đảng ta luôn khẳng định: Giai cấp CN Việt Nam là giai cấp độc quyền lãnh đạo CM Việt Nam từ khi có Đảng. Đại đoàn kết nhưng phải trên nền tảng liên minh công nông trí thức do giai cấp CN lãnh đạo. Trong giành, giữ chính quyền phải sử dụng bạo lực CM của quần chúng chống lại bạo lực phản CM.

Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH: Đây là nguyên tắc bất biến cần vận dụng mọi hoàn cảnh.

(Phong trào CM thế giới có lúc tả, có lúc hữu, lúc nhấn mạnh lợi ích giai cấp coi nhẹ lợi ích dân tộc, gần đây lại gạt bỏ lợi ích giai cấp, tuyệt đối hơn lợi ích dân tộc, từ bỏ CM, từ bỏ CN quốc tế vô sản. Đảng ta vẫn khẳng định: Dù Liên Xô, Đông Âu tan rã, thế giới biến động, đấu tranh giai cấp dân tộc diễn ra dưới nhiều hình thức khác, nhưng không được buông lợi quyền lợi giai cấp, nhấn mạnh lợi ích dân tộc làm suy yếu phong trào CM thế giới, tan rã CNXH, bùng phát xung đột dân tộc, tôn giáo, lãnh thổ là làm giàu cho bọn lái súng,...)

Cần chống lại quan điểm cho rằng đất nước đi theo con đường nào cũng được, không nhất thiết độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, CNXH là lý tưởng nhưng là không tưởng, ép ta từ bỏ CNXH, đa nguyên chính trị, từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng để có tự do tư sản.

Đảng ta khẳng định xây dựng CNXH vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" không chỉ là vấn đề giai cấp mà còn là vấn đề dân tộc, ở Việt Nam chỉ có Đảng CS Việt Nam mới là đại biểu cho lợi ích giai cấp CN, nhân dân lao động và dân tộc, mới xây dựng được khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu nêu trên những lệch lạc tư tưởng tả hoặc hữu đều trái với tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam:

Trong đổi mới, Đảng ta lấy mục tiêu dân giàu nước mạnh... làm điểm tương đồng, đồng thời cũng chấp nhận những điểm khác nhưng không trái với lợi ích dân tộc (5 ngón tay có ngón dài ngón vắn, nhưng dù dài vắn đều hợp lại nơi lòng bàn tay), gương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh để hoàn thành mục tiêu trên.

ĐH 9 chỉ rõ: vấn đề dân tộc và đại đoàn kết luôn có vị trí chiến lược trong CM Việt Nam. Bác Hồ chỉ rõ: Đồng bào miền núi có truyền thống can cù trong CM và kháng chiến, đã có nhiều công trạng vẻ vang và oanh liệt. Người chỉ thị phải chăm lo phát triển KT-XH vùng dân tộc miền núi, thực hiện đền ơn đáp nghĩa với đồng bào.

Những năm đổi mới vừa qua, đời sống các vùng dân tộc có những chuyển biến rõ rệt, song nhìn chung còn nghèo, khó khăn còn nhiều, sắp tới phải đầu tư xây dựng kết cấu hạ

tầng, phát triển kinh tế hàng hóa, xóa đói nghèo, nâng cao dân trí, đào tạo cán bộ, chống kì thị dân tộc, tự ty dân tộc, dân tộc hẹp hòi.

Câu 84. Không có gì quý hơn độc lập, tự do hay còn có gì quý hơn độc lập tự do? Chứng minh.

Trả lời:

Là một người dân của một đất nước độc lập, ta đã tìm, đọc, hiểu được rằng tự do và độc lập đã phải đổ xương máu bao thế hệ thế và còn hơn thế nữa.

Là dân nước nô lệ đi tìm đường cứu nước, nhiều lần chứng kiến tội ác dã man của CN thực dân đối với đồng bào mình và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, người thấy rõ một dân tộc không có quyền bình đẳng vì dân tộc đó mất độc lập, tự do.

Muốn có bình đẳng dân tộc thì các dân tộc thuộc địa phải được giải phóng khỏi chủ nghĩa thực dân. Nên độc lập dân tộc phải thể hiện ở 3 điểm sau:

Dân tộc đó phải được độc lập toàn diện về chính trị, kinh tế, an ninh, toàn vẹn lãnh thổ và quan trọng nhất là độc lập về chính trị.

Mọi vấn đề chủ quyền quốc gia phải do người dân nước đó tự quyết định.

Nền độc lập thực sự phải được thể hiện ở cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của người dân.

Vì thế, nền độc lập của Việt nam phải theo nguyên tắc nước Việt nam của người Việt Nam, mọi vấn đề về chủ quyền quốc gia phải do người dân Việt Nam tự quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài.

Quyền độc lập, bình đẳng dân tộc là quyền thiêng liêng, quý giá nhất và bất khả xâm phạm. “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là lẽ sống, là triết lý Cách mạng Hồ Chí Minh và của dân tộc Việt Nam. Đó cũng là nguồn cổ vũ to lớn đối với các dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho một nền độc lập tự do, thống nhất đất nước, dân chủ, ấm no, hạnh phúc của người dân.

Câu 85. Phân tích nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Trả lời:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH có nguồn gốc sâu xa từ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống nhân ái và tinh thần cộng đồng làng xã Việt Nam, được hình thành từ lâu đời trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận tư tưởng về CNXH từ phương diện kinh tế

Hồ Chí Minh đã tiếp thu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, vận dụng sáng tạo và đưa ra nhiều kiến giải mới phù hợp với Việt Nam. Người khẳng định vai trò quyết định của sức sản xuất đối với sự phát triển của xã hội cũng như đối với sự chuyển biến từ xã hội nọ sang xã hội kia. Trên cơ sở nền tảng kinh tế mới, chủ nghĩa xã hội sẽ xác lập một hệ thống các giá trị đặc thù mang tính nhân bản thấm sâu vào các quan hệ xã hội. Bác cũng khẳng định, trong lịch sử loài người có 5 hình thức quan hệ sản xuất chính, và nhấn mạnh “không phải quốc gia dân tộc nào cũng đều trải qua các bước phát triển tuần tự như vậy”. Bác sớm đến với tư tưởng quá độ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không trải qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ văn hoá, đưa văn hoá thâm nhập vào chính trị, kinh tế tạo nên sự thống nhất biện chứng giữa văn hoá, kinh tế và chính trị.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức. Chủ nghĩa xã hội là đối lập với chủ nghĩa cá nhân.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc

Từ đặc điểm lịch sử dân tộc: Nước ta không trải qua thời kỳ chiếm hữu nô lệ, mang đậm dấu ấn phong kiến phương Đông, mâu thuẫn giai cấp không gay gắt, quyết liệt, kéo dài, như ở phương Tây, do đó hình thành Quốc gia dân tộc từ sớm; Ngay từ buổi đầu dựng nước, chúng ta liên tục phải đấu tranh chống ngoại xâm, hình thành chủ nghĩa yêu nước truyền thống; Là nước nông nghiệp, lấy đất và nước làm nền tảng với chế độ công điền hình thành cộng đồng thêm bền chặt. Tất cả điều này là giá trị cơ bản của tinh thần và tư tưởng XHCN ở Việt Nam: Tinh thần yêu nước, yêu thương đùm bọc trong hoạn nạn đấu tranh, cố kết cộng đồng Quốc gia dân tộc.

Từ truyền thống văn hoá lâu đời, bản sắc riêng: đó là nền văn hoá lấy nhân nghĩa làm gốc, trừ độc, trừ tham, trọng đạo lý; nền văn hoá mang tính dân chủ; có tính chất khoan dung; một dân tộc trọng hiền tài; hiếu học. Hồ Chí Minh quan niệm, chủ nghĩa xã hội là thống nhất với văn hoá, “chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển cao hơn so với chủ nghĩa tư bản về mặt văn hoá và giải phóng con người”.

Từ tư duy triết học phương Đông: coi trọng hoà đồng, đạo đức nhân nghĩa. Về phương diện đạo đức, Người cho rằng: chủ nghĩa xã hội đối lập với chủ nghĩa cá nhân.

Hồ Chí Minh nhận thức về chủ nghĩa xã hội là kết quả tác động tổng hợp của các nhân tố: truyền thống và hiện đại; dân tộc và quốc tế; kinh tế, chính trị, đạo đức,

văn hoá. Hồ Chí Minh đã làm phong phú thêm cách tiếp cận về chủ nghĩa xã hội, đóng góp vào phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Hồ Chí Minh tiếp cận CNXH từ yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam và xu hướng phát triển của thời đại

Cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX đặt ra yêu cầu khách quan là tìm một ý thức hệ mới đủ sức vạch ra đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn đem lại thắng lợi cho cách mạng Việt Nam. (Bậc cách mạng tiền bối hoặc là có ý thức giành độc lập dân tộc lại không có ý thức canh tân đất nước; hoặc là có ý thức canh tân đất nước lại kém ý thức chống Pháp). Cách mạng Việt Nam đòi hỏi có một giai cấp tiên tiến đại diện cho phương thức sản xuất mới, có hệ tư tưởng độc lập, có ý thức tổ chức và trở thành giai cấp tự giác đứng lên làm cách mạng. Hồ Chí Minh sớm nhìn thấy phong trào yêu nước Việt Nam đang rơi vào khủng hoảng về đường lối, vì vậy cách mạng chưa đem lại giải phóng dân tộc. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Cách mạng tháng mười Nga giành thắng lợi đã mở ra con đường hiện thực cho giải phóng dân tộc ở phương Đông: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH và Nguyễn Ái Quốc đã bắt đầu truyền bá tư tưởng CNXH trong dân.

+ Hồ Chí Minh đến với CNXH từ tư duy độc lập sáng tạo tự chủ

Đặc điểm của định hướng tư duy tự chủ sáng tạo là: định hướng tư duy trên cơ sở thực tiễn; luôn tìm tận gốc của sự vật, hiện tượng; kết hợp lý trí khoa học và tình cảm cách mạng. Tư duy của Hồ Chí Minh là tư duy rộng mở và văn hoá.

Câu 86. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Trả lời:

- CNXH là chế độ do nhân dân lao động làm chủ. CNXH là do quần chúng nhân dân tự xây dựng nên dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có thể khái quát bản chất của CNXH theo tthcm: Chế độ do nhân dân làm chủ; có nền kt phát triển cao, dựa trên lực lượng sx hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sx; một xh phát triển cao về văn hóa, đạo đức; một xh công bằng, hợp lý; là công trình tập thể của nhân dân do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- CNXH là nền KT phát triển cao dựa trên LLSX hiện đại và chế độ công hữu TLSX chủ yếu. Nhiệm vụ quan trọng nhất là phát triển sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta. Người viết:... “lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng làm của chung. Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên trừ những người già cả, đau yếu và trẻ em...”.

- CNXH là xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức. Hồ Chí Minh tiếp cận với CNXH bằng cách xác định động lực xây dựng nó là phải gắn với phát triển khoa học kỹ thuật “nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân”. do quần chúng nhân dân tự xây dựng nên dưới sự lãnh đạo của Đảng.
- Con người được giải phóng khỏi áp bức bóc lột, có điều kiện để phát triển toàn diện cá nhân. - Hồ Chí Minh tiếp cận bằng cách xác định mục tiêu của CNXH: không có người bóc lột người, ai cũng phải lao động, có quyền lao động; thực hiện công bằng, bình đẳng... “là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng tự do”, “là đoàn kết, vui khỏe”...
- CNXH là xã hội công bằng, hợp lý.
- CNXH là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của ĐCS.
- Có thể khái quát bản chất của CNXH theo tthcm: Chế độ do nhân dân làm chủ; có nền kt phát triển cao, dựa trên lực lượng sx hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sx; một xã hội phát triển cao về văn hóa, đạo đức; một xã hội công bằng, hợp lý; là công trình tập thể của nhân dân do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 87. Nhận thức của anh (hay chị) về quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội.

Trả lời:

a. Mục tiêu cơ bản

+ Mục tiêu chung, đó là độc lập cho dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. “Tôi chỉ có một ham muốn...”. Chủ nghĩa xã hội là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động”. Hoặc “không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân”. Đây là mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu của chủ

nghĩa xã hội theo quan niệm của Hồ Chí Minh đã khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội so với các chế độ đã tồn tại trong lịch sử là chỉ ra nhiệm vụ giải phóng con người một cách toàn diện.

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là lâu dài, Hồ Chí Minh cho rằng: “chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta....”, Đề cập đến các mục tiêu cụ thể:

+ Mục tiêu chính trị: là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước là của dân, do dân và vì dân.

+ Mục tiêu kinh tế: Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công-nông nghiệp hiện đại, khoa học - kỹ thuật tiên tiến, bóc lột bị xoá bỏ dần, cải thiện đời sống. Kết hợp các lợi ích.

+ Mục tiêu văn hoá - xã hội: văn hoá là mục tiêu cơ bản, xoá mù chữ, phát triển nghệ thuật, thực hiện nếp sống mới, nâng cao dân trí...

+ Mục tiêu con người: Theo Hồ Chí Minh, CNXH là công trình tập thể của nhân dân. Do đó, nếu không có con người thì sẽ không có CNXH.

Trước hết, để xây dựng CNXH thì phải có con người XHCN. Đó là con người có lý tưởng XHCN, đấu tranh cho lý tưởng của CNXH.

Thứ hai, con người XHCN phải luôn gắn tài năng với đạo đức. Người quan niệm: Có tài mà không có đức là hỏng. Có đức mà không có tài thì không thể làm việc được.

b. Về động lực của CNXH

+ Phát huy các nguồn động lực về vật chất và tư tưởng cho việc xây dựng CNXH: vốn, khoa học công nghệ, con người (năng lực của con người); trong đó lấy con người làm động lực quan trọng và quyết định. “CNXH chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người” (tr. 495 T-8). Nòng cốt là công – nông – trí thức.

Phát huy động lực con người trên cả hai phương diện: cộng đồng và cá nhân. Phát huy động lực của cộng đồng là phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết - động lực chủ yếu để phát triển đất nước. Phát huy sức mạnh của cá nhân trên cơ sở kích thích hành động gắn liền với lợi ích vật chất chính đáng của người lao động; “phải chăm nom đến chỗ ăn, chỗ ở, việc làm của nhân dân”. “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi. Nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi”.

Hồ Chí Minh coi trọng động lực về kinh tế, phát triển sản xuất, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất, làm cho mọi người, mọi nhà trở nên giàu có, ích quốc lợi dân, gắn liền với phát triển kinh tế - kỹ thuật, kinh tế - xã hội. Tác động cả về chính trị và tinh thần trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động và ý thức làm chủ, Hồ Chí Minh cũng quan tâm đến văn hoá, khoa học, giáo dục. Đó là những động lực bên trong, tiềm tàng của sự phát triển. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng nhất là trong vấn đề thực hiện công bằng xã hội phải theo nguyên tắc: “không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”. Tránh bình quân, Bác nêu khẩu hiệu 3 khoán và 1 thưởng. Thưởng phạt công minh. “Khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội...”. Sử dụng vai trò điều chỉnh các nhân tố tinh thần khác như: văn hoá, đạo đức, pháp luật đối với hoạt động của con người. Đó là những động lực bên trong quan trọng.

Ngoài ra Hồ Chí Minh còn nêu các động lực bên ngoài như kết hợp với sức mạnh thời đại, tăng cường đoàn kết quốc tế, sử dụng những thành quả khoa học kỹ thuật thế giới.

+ Nét độc đáo trong phong cách tư duy Hồ Chí Minh là chỉ ra yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của chủ nghĩa xã hội. Đó là các lực cản:

Căn bệnh thoái hoá, biến chất của cán bộ;

Chống chủ nghĩa cá nhân; Bác coi đó là kẻ thù hung ác của CNXH.

Chống tham ô lãng phí; Bác coi đó là bạn đồng minh của thực dân phong kiến.

Chống bè phái mất đoàn kết nội bộ; chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều; chống lười biếng. Theo Bác các căn bệnh trên sẽ phá hoại đạo đức cách mạng, làm suy giảm uy tín và ngăn trở sự nghiệp cách mạng của Đảng, Bác gọi đó là giặc nội xâm.

Câu 88. Phân tích tính tất yếu của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Trả lời:

Tính tất yếu:

Đề chuyển từ xã hội TBCN lên xã hội XHCN cần phải trải qua một thời kỳ quá độ nhất định. Tính tất yếu của TKQĐ lên CNXH được lý giải từ các căn cứ sau đây:

- Một là, CNTB và CNXH khác nhau về bản chất. CNTB được xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu TBCN về các tư liệu sản xuất; dựa trên chế độ áp bức và bóc lột. CNXH được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, tồn tại dưới 2 hình thức là nhà nước và tập thể; không còn các giai cấp đối kháng, không còn tình trạng áp bức, bóc lột. Muốn có xã hội như vậy cần phải có một thời kỳ lịch sử nhất định.

- Hai là, CNXH được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp có trình độ cao. Quá trình phát triển của CNTB đã tạo ra cơ sở vật chất – kỹ thuật nhất định cho CNXH, nhưng muốn có cơ sở vật chất – kỹ thuật đó cần phải có thời gian tổ chức, sắp xếp lại.

Đối với những nước chưa từng trải qua quá trình CNH tiến lên CNXH, TKQĐ cho việc xây dựng cơ sở vật chất – kỹ thuật cho CNXH có thể kéo dài với nhiệm vụ trọng tâm của nó là tiến hành CNH XHCN.

- Ba là, các quan hệ xã hội của CNXH không tự phát nảy sinh trong lòng CNTB, chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo XHCN. Sự phát triển của CNTB dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề

cho sự hình thành các quan hệ xã hội XHCN, do vậy cũng cần phải có thời gian nhất định để xây dựng và phát triển các quan hệ đó.

- Bốn là, công cuộc xây dựng CNXH là một công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp, cần phải có thời gian để GCCN từng bước làm quen với những công việc đó.

TKQĐ lên CNXH ở các nước có trình độ phát triển kinh tế – xã hội khác nhau có thể diễn ra với khoảng thời gian dài, ngắn khác nhau. Đối với những nước đã trải qua CNTB phát triển ở trình độ cao thì khi tiến lên CNXH, TKQĐ có thể tương đối ngắn. Những nước đã trải qua giai đoạn phát triển CNTB ở mức độ trung bình, đặc biệt là những nước còn ở trình độ phát triển tiền tư bản, có nền kinh tế lạc hậu thì TKQĐ thường kéo dài với rất

nhiều khó khăn, phức tạp.

Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là sự tồn tại đan xen giữa những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của CNXH trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trên tất cả các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, tư tưởng – văn hóa) của đời sống xã hội

Câu 89. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trả lời:

Quan niệm của HCM về TKQĐ lên CNXH ở VN:

- Về đặc điểm của nước ta khi bước vào TKQĐ:

+Tính khách quan của thời kỳ quá độ:

Mác cho rằng: hình thức quá độ trực tiếp từ xh TBCN lên CNXH diễn ra ở các nước TB phát triển nhất ở châu Âu không thể là gì khác ngoài thực hiện CCVS. Lênin cho rằng: quá độ gián tiếp không qua CNTB ở những nước tiểu nông cần có sự giúp đỡ từ bên ngoài của 1 nước công nghiệp tiên tiến đã làm cách mạng XHCN thành công và điều kiện bên trong phải có 1 chính Đảng vô sản lãnh đạo đất nước đi theo CNXH. Sự sáng tạo của Lênin bổ xung cho học thuyết Mác, xuất phát từ thực tiễn nước Nga, không chỉ là quá độ về chính trị.

- Về nhiệm vụ của TKQĐ: Người nêu: phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của CNXH., vừa cải tạo kt cũ vừa xây dựng kt mới, mà xây dựng là chủ yếu và lâu dài. HCM chỉ ra nhiệm vụ cụ thể về chính trị, kt, văn hóa, xã hội.

Chính trị, cuộc đấu tranh gay go giữa cái cũ đang suy tàn và cái mới đang nảy nở.cho nên sự nghiệp xây dựng CNXH khó khăn và phức tạp.

Kinh tế, tạo lập những yếu tố, những lực lượng đạt được ở thời kỳ tư bản nhưng sao cho không đi chệch sang CNTB; sử dụng hình thức và phương tiện của CNTB để xây dựng CNXH. Kẻ thù muốn đè bẹp ta về kt thay bằng quân sự, vì vậy ta phải phát triển kt.

Tư tưởng, văn hóa, xh: bác nêu phải khắc phục sự yếu kém về kiến thức, sự bấp bênh về chính trị, sự trì trệ về kt, lạc hậu về văn hóa. tất cả sẽ dẫn đến những biểu hiện xấu xa, thoái hóa cán bộ, đảng viên. là khe hở CNTB để dành lợi dụng. HCM nhấn mạnh "muốn cải tạo XHCN thì phải cải tạo chính mình, nếu không có tư tưởng XHCN thì không làm việc XHCN được".

- Về bước đi của thời kỳ quá độ: Phải học tập kinh nghiệm của các nước anh em nhưng không áp dụng máy móc vì nước ta có đặc điểm riêng của ta. "Ta không thể giống LX."

"Tất cả các dt đều tiến tới CNXH không phải 1 cách hoàn toàn giống nhau".

- Về bước đi: phải qua nhiều bước, "bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh, chớ ham làm mau, ham rầm rộ. Đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần".

Bước đi nông nghiệp: từ cải cách ruộng đất, rồi lại đến hình thức hợp tác xã.

Về bước đi công nghiệp, ".Ta cho nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi đến tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, sau mới đến công nghiệp nặng", "làm trái với LX cũng là mác-xít"

- Về phương pháp, biện pháp, cách thức tiến hành: người nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, rập khuôn phải tìm tòi cách riêng cho phù hợp với thực

tiễn của VN. "Muốn đỡ bớt mò mẫm, đỡ phạm sai lầm thì phải học kinh nghiệm của các nước anh em" nhưng "áp dụng kinh nghiệm ấy 1 cách sáng tạo", "ta không thể giống LX vì LX có phong tục tập quán khác, có lịch sử khác."

Phương pháp xây dựng CNXH là "làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm", như vậy CNXH không đồng nhất với đời nghèo, không bình quân, mà từng bước tiến lên cuộc sống sung túc, dồi dào".

Cách làm, là đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân. Chính phủ chỉ giúp đỡ kế hoạch, cổ động. CNXH là do dân và vì dân. Người đề ra 4 chính sách: Công-tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công-nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài. Chỉ tiêu 1, biện pháp 10, chính sách 20. có như thế mới hoàn thành kế hoạch.

* Vận dụng tthcm về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở VN

1. Kiên trì mục tiêu độc lập dt và CNXH trên nền tảng CNMLN và tthcm.

2. Đổi mới là sự nghiệp của nhân dân, khởi dậy mạnh mẽ các nguồn lực nhất là nguồn lực nội sinh để công nghiệp hóa-hiện đại hóa.
3. Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
4. Xây dựng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, thực hiện cần kiệm xây dựng CNXH.

- Phương thức, biện pháp: Người nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, chống giáo điều, rập khuôn phải tìm tòi cách riêng cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. “Muốn đỡ bớt mò mẫm, đỡ phạm sai lầm thì phải học kinh nghiệm của các nước anh em” nhưng “áp dụng kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo”, “ta không thể giống Liên-xô vì Liên-xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử khác...”. Ví dụ: miền Bắc phải kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng miền Bắc, chiếu cố miền Nam; miền Bắc “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “vừa chống Mỹ cứu nước, vừa xây dựng CNXH”; “CNXH là của dân, do dân và vì dân”. Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp “Là 2 bộ phận chính, 2 ngành cơ bản của nền kinh tế, có quan hệ khăng khít, không thể thiếu bộ phận nào, phát triển vững chắc cả hai”.

Phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội là “làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người giàu thì giàu thêm”, như vậy chủ nghĩa xã hội không đồng nhất với đói nghèo, không bình quân, mà từng bước tiến lên cuộc sống sung túc, dồi dào.

Cách làm, là đem tài dân, sức dân để làm lợi cho dân. Chính phủ chỉ giúp đỡ kế hoạch, cổ động. Chủ nghĩa xã hội là do dân và vì dân. Người đề ra 4 chính sách: Công - tư đều lợi, chủ thợ đều lợi, công-nông giúp nhau, lưu thông trong ngoài. Chỉ tiêu 1, biện pháp 10, chính sách 20. có như thế mới hoàn thành kế hoạch. Người đã sử dụng một số cách làm cụ thể sau:

- Thực hiện cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, xây dựng làm chính.
- Kết hợp xây dựng với bảo vệ, tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau trong phạm vi một quốc gia.
- Xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch.

Hồ Chí Minh cho rằng phải huy động hết các nguồn lực vốn có trong dân để làm lợi cho dân.

Câu 90. Chứng minh sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu lịch sử.

Trả lời:

Bối cảnh lịch sử lịch sử xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước và thế giới có nhiều biến động.

- Trong nước, khi thực dân Pháp xâm lược, về thực trạng kinh tế xã hội, Việt Nam lúc bấy giờ là một nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu nhưng đó là một nước độc lập, chủ quyền. Thế nhưng triều đình phong kiến nhà Nguyễn vì muốn giữ ngai vàng và lợi ích riêng của hoàng tộc đã đầu hàng thực dân Pháp. Với việc nhà Nguyễn ký với thực dân Pháp hiệp ước Patonot (6-6-1884), trên thực tế chúng ta đã mất hết thực quyền, chính quyền đã hoàn toàn rơi vào tay thực dân Pháp.

- Thế nhưng điều đó không làm khuất phục được ý chí đấu tranh của nhân dân ta. Thời kỳ đấu tranh yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến nở rộ trên khắp 3 miền Bắc Trung Nam tiêu biểu là các cuộc đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Trương Định, Phan Đình Phùng, Nguyễn Trung Trực, Trần Tấn, Đặng Như Mai, Nguyễn Xuân Ôn, Nguyễn Thiệt Thuật... nhưng các cuộc đấu tranh đó đều thất bại và bị chìm trong bể máu. Sự thất bại của phong trào Cần Vương đã chấm dứt thời kỳ đấu tranh yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến không còn phù hợp với hoàn cảnh xu thế thời đại và thực tiễn cách mạng Việt Nam.

- Sau khi tạm thời dập tắt được các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, thực dân Pháp bắt tay vào khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Chính sách khai thác thuộc địa này đã làm cho xã hội Việt Nam có sự chuyển biến và phân hóa sâu sắc, Tầng lớp tiểu tư sản và giai cấp tư sản dân tộc xuất hiện. Cùng với ảnh hưởng của các cuộc cách mạng tư sản, các cuộc vận động cải cách của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu ở Trung Quốc tràn vào Việt Nam. Lúc này, phong trào đấu tranh yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản nở rộ ra như cuộc đấu tranh của Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học. nhưng tất cả đều thất bại.

- Khi Nguyễn Tất Thành sinh ra và lớn lên, phong trào cứu nước đầu thế kỷ XX đã lâm vào thời kỳ khó khăn nhất. Trường Đông Kinh nghĩa thực bị đóng cửa (12- 1907); cuộc đấu tranh chống thuế của nhân dân Trung Kỳ bị đàn áp (4-1908), căn cứ nghĩa quân Yên Thế bị bao vây và đánh phá (01-1909), phong trào Đông Du bị tan rã, Phan Bội Châu và các thanh niên yêu nước bị trục xuất ra khỏi nước Nhật, phong trào Duy Tân thất bại, người bị đưa lên máy bay chém người thì bị đẩy ra Côn Đảo... Cách mạng Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước một cách sâu sắc, “đen tối như không có đường ra”. Đứng trước tình hình đó, dân tộc Việt Nam cần có một người ưu tú để phát cao ngọn cờ yêu nước, tìm ra con đường cứu nước mới, giải phóng nhân tộc. Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh là người đã đáp ứng được nhu cầu bức thiết đó của lịch sử.

Bối cảnh Quốc tế:

Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh bước lên vũ đài chính trị vào lúc lịch sử thế giới đã có những chuyển biến to lớn.

- Chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh đã chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và xác lập phạm vi thống trị trên toàn thế giới. Chúng vừa tranh giành thuộc địa vừa hòa với nhau để nô dịch, đàn áp các cuộc đấu tranh của dân tộc bản xứ.
- Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga nổ ra và thành công, chủ nghĩa xã hội đã được xác lập hiện thực trên thế giới mở ra một thời đại mới – thời đại đưa nhân loại quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Chính Nguyễn Ái Quốc nhận xét: “Giống như mặt trời chói lọi. Cách Mạng Tháng Mười chiếu sang khắp năm châu, thức tỉnh hàng triệu hàng triệu người bị áp bức bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có một cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”.
- Tháng 3-1919, V.I.Lê Nin thành lập Quốc tế III (Quốc tế Cộng Sản). Sự ra đời của Quốc tế Cộng Sản đã đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong nhận thức về cách mạng của dân tộc thuộc địa. Từ đây các dân tộc thuộc địa đã có một tổ chức ủng hộ, giúp đỡ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc khỏi sự thống trị của chủ nghĩa thực dân để giành độc lập dân tộc.

Câu 91. Trình bày những tiền đề tư tưởng lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trả lời:

Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam:

- * Chủ nghĩa yêu nước và tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam

Chủ nghĩa yêu nước luôn đứng đầu trong bảng giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc, “là dòng sữa tinh thần nuôi sống dân tộc Việt Nam từ thời lập quốc cho đến ngày nay và mãi mãi về sau”. Hồ Chí Minh đã viết “ Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ Quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”. Có thể nói đây là nét đặc sắc nhất trong hệ giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc Việt Nam, có ảnh hưởng trực tiếp quyết định đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh và tạo động lực to lớn quyết định đến việc ra đi tìm đường cứu nước của Người. Người nói “Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lê Nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

- * Tinh thần đoàn kết cộng đồng dân tộc tương thân tương ái:

Truyền thống này đã đi vào đời sống lao động, trong sản xuất, trong các câu ca dao tục ngữ, trong các truyền thuyết, truyện cổ tích và trở thành một nền tảng tinh thần vững chắc của dân tộc Việt Nam, tạo động lực to lớn để nhân dân ta đoàn kết chiến thắng thiên tai và giặc ngoại xâm giữ vững độc lập, chủ quyền của dân tộc.

* Truyền thống lạc quan yêu đời:

Tinh thần lạc quan đó là cơ sở từ niềm tin vào sức mạnh của bản thân mình, tin vào sự tất thắng của chân lý của chính nghĩa. Hồ Chí Minh chính là hiện thân của truyền thống lạc quan đó.

* Dân tộc Việt Nam cần cù, dũng cảm, thông minh, sáng tạo trong chiến đấu, trong sản xuất:

Việt Nam là dân tộc ham học hỏi và không ngừng mở rộng cửa để đón nhận tinh hoa văn hóa của nhân loại để làm giàu, làm sâu sắc thêm nền văn hóa của mình. Trên cơ sở giữ vững bản sắc văn hóa của dân tộc, nhân dân ta biết chọn lọc tiếp thu, cải biến những cái hay cái tốt, cái đẹp của người thành những giá trị riêng của mình.

Ngoài ra, văn hóa dân tộc Việt Nam còn có những giá trị đặc sắc khác như: tinh thần khoan dung, nhân nghĩa, thủy chung; tinh thần trọng trí thức hiền tài... Hồ Chí Minh là hình ảnh sinh động và trọn vẹn của những giá trị truyền thống đó.

Tinh hoa văn hóa nhân loại:

Nho giáo: Hồ Chí Minh đã kế thừa những mặt tích cực, hợp lý của Nho giáo, đồng thời phê phán và loại bỏ những mặt tiêu cực trong học thuyết này.

Những mặt tích cực, hợp lý của Nho Giáo mà Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển là:- Những chuẩn mực đề tu dưỡng đạo đức cá nhân trong xã hội của Nho Giáo:

Nho giáo đã đề cập đến các phạm trù đạo đức như “tam cương, ngũ thường”; các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, trung hiếu,... Các phạm trù đạo đức này đã được Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển, đồng thời đưa vào đó những nội dung mới để xây dựng đạo đức cách mạng – đạo đức của con người Việt Nam mới.

- Tư tưởng về một xã hội đại đồng của Khổng Tử:

Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Khổng Tử vĩ đại (551 Trước CN) khởi xướng thuyết đại đồng và truyền bá sự bình đẳng về tài sản. Ông từng nói: thiên hạ sẽ thái bình khi thế giới đại đồng. Người ta không sợ thiếu chỉ sợ khó không đều”. Chính từ tư tưởng này mà khi lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhắc lại lời nói của Khổng Tử để căn dặn cán bộ quản lý trong việc thực hiện phân phối sản phẩm lao động trong xã hội: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”.

- Tư tưởng lấy dân làm gốc:

Trong học thuyết của mình, Khổng Tử còn đề cập đến tư tưởng lấy dân làm gốc mà về sau được Mạnh Tử phát triển thành một mệnh đề hoàn chỉnh: “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” (Dân là trọng hơn cả, xã tắc đứng sau, vua còn nhẹ hơn). Tư tưởng này được Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển để xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; đồng thời, tư tưởng lấy dân làm gốc đã làm tỏa sáng tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh.

- Triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo giúp đời:

Đó là lý tưởng về một xã hội bình dị; triết lý nhân sinh: tu thân, dưỡng tính, chủ trương từ thiên tử đến thứ dân, ai cũng phải lấy tu thân làm gốc.

- Đề cao văn hóa, lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học, đề cao việc học, coi trọng hiền tài... Những mặt tiêu cực hạn chế của Nho giáo mà Hồ Chí Minh đã phê phán và khắc phục

- Nho giáo phân chia xã hội thành những đẳng cấp khác nhau: người tiểu nhân và người quân tử, kẻ lao tâm và người lao lực

- Coi khinh lao động chân tay

- Tư tưởng trọng nam khinh nữ

- Hủ tục lạc hậu, tụt lùi với sự phát triển xã hội.

Phật giáo: Hồ Chí Minh cũng kế thừa những mặt tích cực, hợp lý của Phật giáo và loại bỏ những yếu tố hạn chế.

Về mặt tích cực:

- Tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân

- Nếp sông có đạo đức, trong sạch, giản dị.

- Đấu tranh cho một xã hội bình đẳng, lên án sự phân chia xã hội thành các giai cấp.

- Đề cao lao động dưới mọi hình thức, chống lười biếng. Về mặt hạn chế:

- Tư tưởng của Phật giáo mang tính duy tâm khó thực hiện.

- Chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn: Đó chính là dân sinh, dân quyền và dân quốc, nghĩa là dân tộc thì được độc lập, dân quyền thì được tự do, dân sinh thì được hạnh phúc. Đặc biệt khi Cách Mạng tháng Mười Nga thắng lợi (1917), Tôn Trung Sơn đã chủ trương thân Nga, liên Cộng, phù trợ công-nông. Chính những

tư tưởng tiến bộ đó của Tôn Trung Sơn mà Hồ Chí Minh từng khẳng định chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có những điều phù hợp với điều kiện nước ta.

* Văn hóa phương Tây:- Ngay từ khi học ở trường tiểu học Đông Ba rồi vào Trường Quốc Học Huế, Hồ Chí Minh đã làm quen với nền văn hóa Pháp. Người nghiên cứu tư tưởng của những nhà khai sáng Pháp như Rutxo, Mongtetxkio, Vonte., đó là những tư tưởng tiến bộ thể hiện trong các tác phẩm Tinh thần pháp luật, Khế ước xã hội hay học thuyết về tam quyền phân lập, cũng như tư tưởng Tự do- Bình đẳng- Bác ái ra đời trong Đại cách mạng Pháp năm 1789.

- Hồ Chí Minh còn nghiên cứu những tư tưởng trong Tuyên ngôn độc lập của Cách mạng Mỹ(1776); Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của Cách mạng Pháp (1791). Qua đó Hồ Chí Minh đã nhận thức được tính tất yếu về quyền con người và quyền dân tộc mà 2 cuộc cách mạng đó đã xác lập. Chính những tư tưởng này mà khi viết Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 1945, Hồ Chí Minh đã mở đầu bằng quyền con người mà 2 bản Tuyên ngôn của cách mạng Mỹ và Pháp xác lập để nâng nó lên thành quyền của dân tộc Việt Nam.

- Hồ Chí Minh hình thành phong cách dân chủ của mình từ cuộc sống thực tiễn. Người học được cách làm việc dân chủ trong các buổi sinh hoạt khoa học ở Câu lạc bộ Phobua, trong sinh hoạt chính trị của Đảng xã hội Pháp.

* Chủ nghĩa Mác- Lê Nin

Chủ nghĩa Mac-Lê Nin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận quan trọng góp phần quyết định trực tiếp đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

- Hồ Chí Minh lấy thế giới quan duy vật biện chứng để xem xét những vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam:

Trong hoạt động cách mạng, người luôn lấy thực tiễn để kiểm định chân lý, không tin vào những điều huyền bí, mầu nhiệm mà tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, tin vào chân lý của khoa học mà sinh thời C.Mac đã nhấn mạnh: phải lấy khoa học thay cho mộng tưởng.

- Người lấy linh hồn của phép biện chứng để xem xét giải quyết mọi vấn đề; tiếp thu và vận dụng sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của Việt Nam

- Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận Mac-Lê Nin theo phương pháp nhận thức macxit; vận dụng lập trường quan điểm của Mac-Lê Nin để tự tìm những chủ trương, giải quyết, đối sách phù hợp với hoàn cảnh điều kiện cụ thể của Việt Nam.

- Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mac-Lê Nin xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Người nhắc nhở: Học chủ nghĩa Mac-Lê Nin là phải sống với nhau có tình có lý. Nếu học Chủ nghĩa Mác mà song với nhau không có tình có lý thì không thể gọi là hiểu chủ nghĩa Mác được.

Câu 92. Trình bày nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Trả lời:

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh nội dung cốt lõi của vấn đề thuộc địa là độc lập dân tộc.

*Hồ Chí Minh tiếp cận quyền dân tộc từ quyền con người được xác lập từ giá trị cách mạng thế giới mang lại- Hồ Chí Minh tiếp cận quyền con người hoàn toàn khác với các học giả tư sản và các nhà tư tưởng của nhân loại, cách tiếp cận của người “hoàn toàn mới mẻ và sâu sắc, quyền con người thống nhất với quyền dân tộc”- Nhận thức về quyền con người của Hồ Chí Minh là sự kế thừa những giá trị tư tưởng trong 2 bản Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ 1776 và của Pháp 1791

* Nội dung của độc lập dân tộc:

- Đối với Hồ Chí Minh, đấu tranh cho độc lập dân tộc, xác lập chủ quyền quốc gia dân tộc là một hành động thống nhất và nhất quán, trước sau như một. Người nói “Độc lập cho dân tộc tôi, tự do cho đồng bào tôi, đó là tất cả những gì tôi biết và tôi làm”-1919, Người thay mặt nhân dân An Nam gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vecxay để đòi những quyền cơ bản cho dân tộc Việt Nam như quyền bảo đảm về mặt pháp luật, quyền tự do đi lại, tự do báo chí, tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do giáo dục... Theo Người đó là những quyền cơ bản nhất mà mỗi dân tộc đều được hưởng.

- 1930, khi sáng lập ra Đảng Cộng Sản Việt Nam. Người chỉ rõ mục tiêu chính trị của Đảng là “đánh đổ chủ nghĩa thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai...làm cho

nước Nam được hoàn toàn độc lập”.- 1941, khi trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người chủ trì Hội Nghị TW thứ 8 (5/1941) và trong thư kính cáo đồng bào, Người chỉ rõ “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hết cả” quyền lợi của một số bộ phận giai cấp phải đặt dưới sự tồn vong, sinh tử của dân tộc. Nếu độc lập không được giải phóng thì không những toàn thể công dân dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, quyền lợi của một số bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Từ đó người nêu ra quyết tâm “Dù có phải đốt hết cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

- Khi cách mạng tháng Tám thành công, người tuyên bố cho thế giới biết về khát vọng của dân tộc Việt Nam “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc

lập và sự thật đã thành 1 nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.- 1946, khi thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam lần thứ 2, Người ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến trong đó khẳng định “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.-Những tư tưởng đó đã tạo nên chân lý có giá trị lớn nhất cho mọi thời đại “Không có gì quý hơn độc lập tự do” Qua những nội dung cốt lõi của độc lập dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh chúng ta thấy:- Độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc. Nếu vi phạm đến quyền đó đều sẽ bị đánh trả, những người trong nước vi phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

- Độc lập dân tộc phải gắn liền với bình đẳng dân tộc, tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc.
- Nền độc lập dân tộc phải được thực thi trong hòa bình tự do. Người kiên quyết lên án độc lập giả hiệu.
- Độc lập phải đảm bảo cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho mọi người dân. Bởi vì nếu nước độc lập chẳng có ý nghĩa gì, dân chỉ biết giá trị của độc lập khi được ăn no mặc ấm.

Câu 93. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trả lời:

Quan điểm của Hồ Chí Minh về các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội:

- Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát khỏi nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Chủ nghĩa xã hội là giải phóng nhân dân lao động khỏi nghèo nàn lạc hậu.
- “Chủ nghĩa xã hội là lấy nhà máy, xe lửa, ngân hàng,.. làm của chung”
- Chủ nghĩa xã hội là một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, “ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, không làm thì không ăn”
- Chủ nghĩa xã hội phải được thiết lập trên nền tảng Đại công nghiệp có khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghiệp nông nghiệp hiện đại. “Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học kỹ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân”.
- Chủ nghĩa xã hội phải được xây dựng trên nền dân chủ mới, xóa bỏ áp bức dân tộc, áp bức giai cấp, thực hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc, xích lại gần nhau giữa thành thị và nông thôn, giữa miền ngược và miền xuôi.

Bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Chủ nghĩa xã hội là một chế độ chính trị do nhân dân làm chủ.

Hồ Chí Minh coi nhân dân có một vị trí tối thượng trong mọi cấu tạo quyền lực. Chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của chính bản thân nhân dân, dựa vào sức mạnh của toàn dân để đưa lại quyền lợi cho nhân dân.

- Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội có nền kinh tế phát triển cao với lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật tiên tiến hiện đại, dần xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất để thực hiện công hữu về tư liệu sản xuất.

Đó là một xã hội có một nền kinh tế phát triển dựa trên cơ sở năng suất lao động xã hội cao, sức sản xuất luôn luôn phát triển trên nền tảng khoa học-kỹ thuật, ứng dụng có hiệu quả các thành tựu khoa học kỹ thuật của nhân loại.

- Chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội thực hiện công bằng hợp lý

Đó là một xã hội không còn áp bức, bất công, thực hiện chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất và nguyên tắc phân phối theo lao động. Một xã hội công bằng và hợp lý, các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để kịp miền xuôi, có quan hệ quốc tế tốt đẹp.

- Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về mặt văn hóa và đạo đức.

Đó là một xã hội có hệ thống quan hệ xã hội lành mạnh, công bằng, bình đẳng, không còn áp bức, bóc lột, bất công, không còn sự đối lập giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành thị và nông thôn, con người được giải phóng, có điều kiện phát triển toàn diện, có sự hài hòa trong phát triển xã hội và tự nhiên.

- Chủ nghĩa xã hội là một công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

Như vậy theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là một xã hội dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, đạo đức, văn minh, một chế độ xã hội ưu việt nhất trong lịch sử, một xã hội tự do và nhân đạo, phản ánh được nguyện vọng thiết tha của loài người.

Câu 94. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trả lời:

Vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mac-Lenin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chí Minh xác định Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp của chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Thể hiện:

- Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của chủ nghĩa Mác- Lenin đối với cách mạng nói chung và đối với sự hình thành Đảng Cộng Sản Việt Nam nói riêng.
 - Đánh giá cao vị trí vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam và phong trào công nhân. Giai cấp công nhân lúc bấy giờ tuy còn nhỏ bé, phong trào công nhân còn yếu nhưng họ vẫn giữ vai trò cách mạng vì:
 - + Đó là giai cấp tiên tiến nhất đại diện cho lực lượng sản xuất tiên bộ, đại diện cho phương thức sản xuất mới, gánh trách nhiệm đánh đổ chủ nghĩa tư bản và đế quốc để xây dựng một xã hội mới.
 - + Đó là giai cấp có tinh thần cách mạng kiên quyết triệt để nhất, có tổ chức kỷ luật cao.
 - + Giai cấp công nhân có chủ nghĩa Mac-Lenin làm nền tảng tư tưởng.
 - Phong trào yêu nước là một thành tố quan trọng trong việc ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam vì:
 - + Phong trào yêu nước có vị trí vai trò cực kỳ to lớn trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam.
 - + Chủ nghĩa yêu nước là giá trị tinh thần trường tồn trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là nhân tố chủ đạo quyết định sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta.
 - + Phong trào yêu nước Việt Nam là phong trào rộng lớn nhất có trước phong trào công nhân hàng nghìn năm lịch sử. Nó cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân, toàn dân tộc đứng lên chống kẻ thù.
 - + Phong trào công nhân kết hợp được với phong trào yêu nước vì nó đều có mục tiêu chung.
- Phong trào công nhân từ khi mới ra đời đã kết hợp với phong trào yêu nước. Cơ sở của sự kết hợp từ đầu, liên tục, chặt chẽ giữa 2 phong trào này do cơ bản cơ bản của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với bọn đế quốc và tay sai, cả 2 phong trào đều có mục tiêu chung là giải phóng dân tộc làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, xây dựng đất nước giàu mạnh. Khác với những người cộng sản Phương Tây, Hồ Chí Minh và những người cộng sản Việt Nam đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Leenin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp.
- + Phong trào nông dân kết hợp với phong trào công nhân ngay từ đầu. Hai giai cấp này hợp thành đội quân chủ lực của cách mạng.
 - + Phong trào yêu nước của trí thức Việt Nam là nhân tố quan trọng thúc đẩy cho sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trí thức Việt Nam là người châm ngòi

nỗ cho các phong trào yêu nước giải phóng dân tộc. Họ cũng rất nhạy cảm chủ động và có cơ hội đón nhận những luồng gió mới của tất cả các trào lưu tư tưởng trên thế giới vào Việt Nam.

Quy luật về sự hình thành của Đảng Cộng sản Việt Nam là một luận điểm cực kỳ sáng tạo (bổ sung chủ nghĩa yêu nước vào các thành tố kết hợp và đề cao vai trò trí thức yêu nước đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam), có ý nghĩa hết sức to lớn không chỉ đối với cách mạng nước ta mà còn ảnh hưởng đến phong trào cách mạng thế giới.

Thực tiễn cho thấy, khi Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lenin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam từ năm 1925 đã có sự chuyển hướng mạnh mẽ theo xu hướng vô sản. Khi phong trào lên cao đòi hỏi phải có đảng tiên phong dẫn đường. Đáp ứng đòi hỏi khách quan đó, ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Sự ra đời tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của xã hội, đáp ứng được nhu cầu của lịch sử, đáp ứng nguyện vọng của đại đa số tầng lớp nhân dân vì mục tiêu giành độc lập và xây dựng xã hội mới.

Câu 95. Phân tích nội dung TTHCM về một Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Từ đó rút ra ý nghĩa đối với việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước VN hiện nay?

Trả lời:

* Quan điểm của HCM về xây dựng một Nhà nước thực sự do nhân dân lao động là chủ và làm chủ

Nếu vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng là vấn đề chính quyền thì vấn đề cơ bản của chính quyền là ở chỗ nó thuộc về ai, phục vụ quyền lợi cho ai? Năm 1927, trong tác phẩm Đường cách mệnh, HCM chỉ rõ: “Chúng ta đã hy sinh làm cách mệnh thì nên làm cho đến nơi, nghĩa là làm sao cho cách mệnh rồi thì quyền giao

cho dân chúng số nhiều, chớ để trong tay một bọn ít người. Thế mới khỏi hy sinh nhiều lần, thế dân chúng mới được hạnh phúc”. Sau khi giành độc lập, Người khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân,. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Đó là điểm khác nhau giữa Nhà nước ta với Nhà nước bóc lột đã từng tồn tại trong lịch sử.

Nhà nước của dân là một Nhà nước thể hiện đầy đủ tư tưởng bao nhiêu quyền hạn đều của dân, nhân dân là chủ thể quyền lực của Nhà nước, nguồn gốc của quyền lực Nhà nước bắt nguồn từ nhân dân. Điều 1 Hiến pháp nước VNDCCH năm 1946 viết: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính

trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.

Điều 32 viết: Những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết., thực chất đó là chế độ trưng cầu dân ý, một hình thức dân chủ đề ra khá sớm ở nước ta.

Theo HCM, trong nhà nước của dân, nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình, mà trước hết là quyền bầu ra Nhà nước, bầu ra chính quyền các cấp. Nhà nước chỉ là tổ chức do dân lập ra để thực hiện quyền lực của nhân dân. Chủ trương tổng tuyển cử của HCM thể hiện rõ tinh thần đó: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân do lựa chọn những người có tài, có đức, để gánh vác công việc nước nhà. Do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là Chính phủ của toàn dân.”

TTHCM về nhà nước của dân không chỉ bao hàm ý nghĩa nhà nước do dân tín nhiệm bầu ra, mà còn là dân phải kiểm soát nhà nước. Người đã từng nhắc nhở: “Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”. Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Nhà nước của dân thì mọi người dân là chủ, người dân có quyền làm bất cứ việc gì mà pháp luật không cấm và có nghĩa vụ tuân theo pháp luật. Nhà nước của nhân dân phải bằng mọi nỗ lực hình thành thiết chế dân chủ để thực thi quyền làm chủ của người dân. Những vị đại diện do dân cử ra chỉ là thừa ủy quyền của nhân dân, chỉ là công bộc của dân.

Nhà nước do dân là nhà nước do nhân dân lựa chọn bầu ra những vị đại diện của mình, được dân ủng hộ, giúp đỡ, đóng thuế để chi tiêu, hoạt động. Do đó, HCM yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. “Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” nghĩa là khi cơ quan nhà nước không đáp ứng lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì nhân dân có quyền bãi miễn. HCM khẳng định: mỗi người có trách nhiệm ghé vai gánh vác một phần vì quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ.

Nhà nước do dân phản ánh mối quan hệ giữa nhân dân với Nhà nước, HCM khẳng định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường”; lực lượng bao nhiêu đều ở dân hết, công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân; sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.

Nhà nước do dân tức là công việc xây dựng đất nước là trách nhiệm của dân. Do đó, phải phát huy được vai trò của Mặt trận, các đoàn thể trong công tác quản lý nhà nước và xã hội. Nhà nước muốn điều hành quản lý xã hội có hiệu lực, hiệu quả, nhất định phải dựa vào lực lượng của dân, dựa vào sáng kiến và trí tuệ của dân. Nhà nước do dân trong TTHCM là dân tự làm, tự lo thông qua các mối quan hệ xã hội, qua các đoàn thể chứ không phải do nhà nước bao cấp, lo thay dân. Chức năng của nhà nước là điều hành vĩ mô, Chính phủ chỉ giúp kế hoạch, cổ động. Chính vì vậy mà Nhà nước do dân Nhà nước tin dân và dân tin Nhà nước.

Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm, liêm, chính. Trong nhà nước đó, cán bộ từ chủ tịch trở xuống đều là công bộc của dân: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”

Nhà nước vì dân là nhà nước làm lợi cho dân, theo HCM không chỉ làm lợi cho dân, mà còn phải yêu dân, kính dân, “chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”. Nhà nước vì dân là nhà nước đưa ra mọi chủ trương, chính sách, mọi quy định của pháp luật từ TW xuống địa phương đều phải xuất phát từ lợi ích lâu dài, cả lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích xã hội trong sự kết hợp hài hòa. Nhà nước vì dân phải “Làm cho dân có ăn. Làm cho dân có mặc. Làm cho dân có chỗ ở. Làm sao cho dân có học hành”. Nhà nước vì dân là nhà nước có trách nhiệm và chịu trách nhiệm trước dân, Người nói: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi”. Nhà nước vì dân là nhà nước sống trong lòng dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

* Ý nghĩa đối với xây dựng là hoàn thiện Nhà nước Việt Nam hiện nay

Quan điểm của HCM trở thành cơ sở lý luận để xây dựng một Nhà nước thực sự dân chủ, của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam

Nhà nước là công cụ làm chủ của nhân dân; mở rộng dân chủ, nhất là dân chủ ở cơ sở; bảo đảm thực hiện tốt quyền là nghĩa vụ công dân; mọi chính sách phải hướng vào cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

Quan điểm của HCM trở thành cơ sở lý luận để xây dựng một nhà nước thực sự DC, của dân, do dân, vì dân.

Nhà nước phải đảm bảo quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, việc mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hoá bằng Hiến pháp và pháp luật, đưa Hiến pháp và pháp luật vào cuộc sống. Như thế mới đảm bảo thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, Đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Kiên toàn bộ máy hành chính nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng dân chủ, trong sạch, vững mạnh, phục vụ đắc lực cho nhân dân và công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa. Kiên quyết khắc phục thói quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, Chủ trọng và tiến hành thường xuyên công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở những nội dung như: Lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng; đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước bằng cách Đảng lãnh đạo bằng đường lối; bằng tổ chức, bộ máy của Đảng trong các cơ quan Nhà nước; bằng vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong bộ máy Nhà nước; bằng công tác thanh tra, kiểm tra, Đảng không làm thay công việc quản lý của Nhà nước.

- Thấy được vai trò của Hồ Chí Minh trong việc khơi nguồn dân chủ và xác lập nhà nước kiểu mới Việt Nam. Đó là một nhà nước DC, của dân, do dân, vì dân.

- Nhận thức được bản chất tốt đẹp của Nhà nước ta.

- Có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, tham gia xây dựng Nhà nước ta ngày càng trong sạch, sáng suốt, mạnh mẽ.

Câu 96. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Trung với nước hiếu với dân “và “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”

Trả lời:

Trung với nước, hiếu với dân

Trong mối quan hệ đạo đức thì mối quan hệ giữa mỗi người với đất nước, với nhân dân, với dân tộc là mối quan hệ lớn nhất. Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất. Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt nam và phương đông, song có nội dung hạn hẹp, phản ánh bốn phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ:”trung với vua, hiếu với cha mẹ”. Hồ Chí Minh đã mượn khái niệm cũ và đưa vào nội dung mới:

”Trung với nước, hiếu với dân“, tạo nên một cuộc cách mạng trong quan niệm về đạo đức. Trung với nước: là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu hi sinh vì độc lập, tự do của tổ quốc, vì CNXH, Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn nhân dân là chủ đất nước. Đây là

chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Hiếu với dân: thể hiện rõ ở chỗ thương dân, tin dân, gần bó với dân, kính trọng và học tập nhân dân, lấy dân làm gốc, phục vụ nhân

dân hết lòng. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm rõ dân tình, hiểu rõ dân tâm, thương xuyên quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Đây là những phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của con người. Hồ Chí Minh cũng dùng phạm trù đạo đức cũ, lọc bỏ những nội dung lạc hậu, đưa vào những nội dung mới đáp ứng nhu cầu cách mạng.

+ Cần: là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Làm việc có khoa học có trí tuệ. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người. Cần còn có nghĩa là phải duy trì thường xuyên và liên tục.

+ Kiệm: là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi", nhưng không phải là bủn xỉn. Kiệm trong tư tưởng của người đồng nghĩa với năng suất lao động cao. Theo Hồ Chí Minh, "Cần" phải đi liền với "Kiệm", cần mà không kiệm cũng giống như "gió vào nhà trống", "thùng không đáy". Người yêu cầu mỗi cá nhân, mỗi gia đình và toàn xã hội đều phải thực hiện cần, kiệm. Một dân tộc cần biết cần, biết kiệm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, một dân tộc văn minh tiến bộ.

+ Liêm: là "luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân". Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, sung sướng, không tâng bốc mình. Hành vi trái với chữ liêm là: cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng

+ Chính: là không tà, thẳng thắn, đứng đắn đối với mình, với người, với việc.

- Đối với mình: không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

- Đối với người: không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

- Đối với việc, để việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, ngại hiểm, cố gắng làm việc cho dân cho nước.

- Theo Hồ Chí Minh, cần, kiệm, liêm, chính là “tứ đức” không thể thiếu được của con người. Người viết: “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc Người có bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính. Thiếu một mùa thì không thành trời. Thiếu một phương thì không thành đất. Thiếu một đức thì không thành người”. Bác cũng nhấn mạnh: Cần, kiệm, liêm, chính rất cần thiết đối với người cán bộ, đảng viên. Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh của dân tộc.

+ Chí công vô tư: là ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị, không màng công danh, vinh hoa phú quý. Thực hành “chí công vô tư” là nêu cao chủ nghĩa tập thể, nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh

cho rằng, chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi nếu không loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

Hồ Chí Minh viết: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Chí công vô tư là tính tốt có thể gồm năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để người cách mạng vững vàng qua mọi thử thách.

Câu 97. Phân tích quan điểm HCM về văn hóa giáo dục. Nêu ý nghĩa của nó đối với việc đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.

Trả lời

-Người phê phán nền giáo dục phong kiến là nền giáo dục kinh viện xa rời thực tiễn, coi kinh sách của thánh hiền là đỉnh cao của tri thức. Giáo dục phong kiến hướng tới kẻ sỹ, người quân tử, bậc trượng phu, phụ nữ bị tước quyền học hành. Trong nền giáo dục thực dân, không mở mang trí tuệ, thực hiện ngu dân. Đó là nền văn hoá đồi bại, xảo trá và nguy hiểm hơn cả sự đốt nát.

- Nền giáo dục của nước Việt Nam sau khi được độc lập là nền giáo dục mới. Nó thực sự ra đời từ CM T8 thành công và phát triển cùng sự nghiệp CM của dân tộc. Nền giáo dục đó sẽ “.làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập”.

- HCM xác định: xây dựng một nền giáo dục mới là một nhiệm vụ cấp bách và cần thiết, có ý nghĩa chiến lược, vì nó làm cho dân tộc ta xứng đáng với nước VN độc lập. Văn hóa giáo dục là một mặt trận quan trọng trong công cuộc xây dựng CNXH và đấu tranh thống nhất nước nhà.

- Trong quá trình xây dựng nền văn hóa giáo dục ở Việt Nam, Người đã đưa ra hệ

thống quan điểm định hướng cho nền Giáo dục Việt Nam: Giáo dục toàn diện; Giáo dục tiên tiến; Giáo dục toàn dân; Giáo dục nhằm đào tạo con người mới XHCN.

* Mục tiêu của văn hoá giáo dục là thực hiện cả ba chức năng của văn hoá bằng giáo dục. Đó là:

- Một là, bồi dưỡng những tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp.

Tư tưởng và tình cảm là hai vấn đề chủ yếu nhất trong đời sống tinh thần của con người. Tư tưởng có thể đúng đắn hoặc sai lầm, tình cảm có thể thấp hèn hoặc cao đẹp. Chức năng cao quý nhất của văn hóa là phải bồi dưỡng, nêu cao những tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp cho nhân dân, loại bỏ những sai lầm hoặc thấp hèn có thể có trong tư tưởng và tình cảm của mỗi người.

Hồ Chí Minh nêu rõ: Văn hoá phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập tự do. Đồng thời, văn hoá phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng.

Lý tưởng mà Hồ Chí Minh xác định cho Đảng và nhân dân ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tình cảm lớn, theo Người là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người, yêu tính trung thực, chân thành, thủy chung, ghét những thói hư, tật xấu, sự sa đọa, căm thù mọi thứ “giặc nội xâm”...

- Hai là, mở rộng hiểu biết, nâng cao dân trí

Nói đến văn hoá phải nói đến dân trí. Đó là trình độ hiểu biết, vốn tri thức của người dân. Nâng cao dân trí phải bắt đầu từ chỗ biết đọc, biết viết đến chỗ hiểu biết các lĩnh vực khác của đời sống. Người nói: “mọi người phải hiểu biết quyền lợi của mình. phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”.

Nâng cao dân trí nhằm phục vụ cho mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nâng cao dân trí là để nhân dân có thể tham gia sáng tạo và hưởng thụ văn hoá, góp phần cùng Đảng “biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hoá cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”. Đó cũng là mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” mà Đảng ta vạch ra trong công cuộc đổi mới.

- Ba là, bồi dưỡng những phẩm chất, phong cách và lối sống tốt đẹp, lành mạnh; hướng con người tới chân, thiện, mỹ để không ngừng hoàn thiện bản thân.

Phẩm chất và phong cách được hình thành từ đạo đức, lối sống, từ thói quen của cá nhân và phong tục tập quán của cả cộng đồng. Tuỳ vào yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, Hồ Chí Minh đề ra những phẩm chất và phong cách cần thiết để mọi người tự tu dưỡng.

Người chỉ rõ: phải làm thế nào cho văn hoá thấm sâu vào tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hoá phải sửa đổi được những tham nhũng, lười biếng, phù hoa xa xỉ; văn hoá phải soi đường cho quốc dân đi.

Mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người có ích cho xã hội, học để làm việc, làm người, làm cán bộ; “cải tạo trí thức cũ”, “đào tạo trí thức mới”; xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng đông đảo, trình độ ngày càng cao.

Giáo dục giúp đào tạo những con người mới vừa có đức vừa có tài; kế tục sự nghiệp cách mạng xây dựng đất nước giàu mạnh và văn minh; mở mang dân trí từ việc xoá nạn mù chữ, chống giặc đói, kết hợp phổ cập và nâng cao, đưa Việt Nam sánh vai với các cường quốc năm châu.

Để thực hiện phải tiến hành cải cách giáo dục để xây dựng hệ thống trường, lớp với chương trình và nội dung dạy học thật khoa học, hợp lý, phù hợp với bước phát triển của đất nước.

* Nội dung giáo dục phải toàn diện: bao gồm cả văn hóa, chính trị, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghề nghiệp, lao động... Nghĩa là phải thực hiện giáo dục toàn diện. Các nội dung đó có mối quan hệ mật thiết với nhau.

* Phương châm, phương pháp giáo dục:

Phải luôn gắn giáo dục với thực tiễn Việt Nam, học đi đôi với hành, lý luận liên hệ với thực tế, học kết hợp với lao động sản xuất. Giáo dục phải có tính định hướng đúng đắn, rõ ràng, thiết thực, phối hợp nhà trường với gia đình và xã hội. Phải tạo

môi trường giáo dục lành mạnh, bình đẳng, dân chủ, trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò.

Học ở mọi nơi, mọi lúc, học mọi người; học suốt đời; coi trọng việc tự học, tự đào tạo và đào tạo lại; “học không biết chán, học không bao giờ đủ, còn sống còn phải học”.

Phương pháp giáo dục phải bám chắc vào mục tiêu giáo dục. Giáo dục là một khoa học nên cách dạy phải phù hợp với lứa tuổi, dạy từ dễ đến khó, kết hợp học tập với vui chơi có ích, lành mạnh. Giáo dục phải dùng phương pháp nêu gương, giáo dục phải gắn liền với thi đua. Do đó phải quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên vì không có giáo viên thì không có giáo dục. Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất yêu nghề; phải có đạo đức CM, phải giỏi về chuyên môn, thuần thục

về phương pháp. Người đi giáo dục cũng phải được giáo dục, phải học thêm mãi, học không bao giờ đủ, còn sống còn phải học.

* Ý nghĩa quan điểm của HCM về văn hóa giáo dục đối với đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.

Cần thực hiện đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa giáo dục gồm:

- Nền giáo dục mới của Việt Nam là mở mang dân trí, nâng cao đẳng trí.
- Nền giáo dục mới của Việt Nam là nền giáo dục toàn dân.
- Nền giáo dục mới của Việt Nam là nền giáo dục toàn diện.
- Nền giáo dục mới của Việt Nam là nền giáo dục tiên tiến hiện đại
- Nền giáo dục mới của Việt Nam là nền giáo dục đào tạo con người mới XHCN.

Câu 98. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người trong sự nghiệp cách mạng

Trả lời:

Trong khẳng định mục tiêu cách mạng là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người, Hồ Chí Minh cũng đồng thời khẳng định sự nghiệp giải phóng là do chính bản thân con người thực hiện. Đây là tư tưởng chủ đạo bao trùm và xuyên suốt, vừa có ý nghĩa như tiền đề xuất phát đồng thời lại là mục đích trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Con người là vốn quý nhất, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng.

+ HCM coi sinh mạng con người là quý giá nhất. Theo Người “không có một trận đánh dẫm máu nào là “đẹp” cả, mặc dù thắng lớn. Người quý trọng sức dân, của dân, trọng người tài, đức, trân trọng “người tốt, việc tốt” dù rất nhỏ”. “máu nào cũng là máu, người nào cũng là người”. Những dòng máu đó đều quý như nhau.

+ Theo HCM, “ Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của toàn dân”. Vì vậy, “vô luận việc gì, đều do người làm ra, và từ nhỏ đến to, từ xa đến gần, đều thế cả”. Người cho rằng “việc dễ mấy không có dân cũng chịu, việc khó mấy cũng có dân liệu cũng xong”.

Nhân dân là người sáng tạo ra mọi giá trị vật chất tinh thần.

Nhân dân là yếu tố quyết định thành công của cách mạng: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi”

- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng; phải coi trọng, chăm sóc, phát huy nhân tố con người.

+ Mục tiêu cách mạng của HCM là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, thực hiện độc lập dân tộc và CNXH, giành độc lập dân tộc. Khi đất nước còn nô lệ lầm than thì mục tiêu trước hết, trên hết là phải giải phóng dân tộc, giành độc lập dân tộc. Sau khi giành chính quyền về tay nhân dân thì mục tiêu là “làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”... Nhưng sự nghiệp giải phóng là do chính con người thực hiện. Với tư cách là mục tiêu của cách mạng, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đều phải vì dân, vì lợi ích của dân.

+ Trong khi khẳng định mục tiêu của cách mạng, Hồ Chí Minh cũng đồng thời nhấn mạnh sự nghiệp giải phóng là do chính bản thân con người thực hiện. Nghĩa là con người là động lực cách mạng. Điều này thể hiện niềm tin mãnh liệt của Hồ Chí Minh vào sức mạnh của nhân dân

+ Con người là động lực của cách mạng được nhìn nhận trên phạm vi cả nước, toàn thể đồng bào, song trước hết là ở giai cấp công nhân và nông dân HCM nhìn nhận: không phải mọi con người đều trở thành động lực, mà phải là những con người được thức tỉnh, giác ngộ, giáo dục, định hướng và tổ chức. Họ phải có bản lĩnh và trí tuệ, văn hóa, đạo đức, được giác ngộ, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc VN.

+ Khẳng định con người là mục tiêu, là động lực của sự nghiệp CM thì một điều quan trọng là mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, chính phủ đều vì lợi ích chính đáng của con người. Có thể đó là lợi ích lâu dài, lợi ích trước mắt, lợi ích cả dân tộc và lợi ích của bộ phận, giai cấp, tầng lớp và cá nhân.

Vì vậy phải tăng cường giáo dục nhân dân, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng cách mạng.

+ Giữa con người-mục tiêu và con người - động lực có mối quan hệ biện chứng với nhau. Càng chăm lo cho con người - mục tiêu tốt bao nhiêu thì sẽ tạo thành con người - động lực tốt bấy nhiêu. Ngược lại, tăng cường sức mạnh con người - động lực sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu cách mạng.

Câu 99. Vận dụng quan điểm của HCM về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng. Anh chị hãy đánh giá vai trò của đại đoàn kết dân tộc giải đối với sự thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc nước nhà?

Theo Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc tức là đại đoàn kết toàn dân. Đại đoàn kết toàn dân tộc trong quan niệm của Người là đoàn kết tất cả “mọi con dân nước Việt” yêu nước; “mỗi một người con Rồng cháu Tiên”, không phân biệt dân tộc thiểu số hay đa số, người tín ngưỡng với người không tín ngưỡng, không phân biệt “già, trẻ, gái, trai, giàu, nghèo, quý, tiện”, người Việt Nam sống ở trong nước

hay kêu bào ta định cư ở nước ngoài. Nói đến đại đoàn kết toàn dân tộc cũng có nghĩa phải tập hợp được mọi người dân vào một tổ chức trong cuộc đấu tranh vì mục tiêu chung. Người đã nhiều lần nêu rõ: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà. Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phụng sự nhân dân thì ta đoàn kết với họ”. “Ta” ở đây vừa được hiểu là Đảng Cộng sản Việt Nam, vừa là tất cả mọi người dân của Tổ quốc Việt Nam.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng luôn xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đã được phát huy cao độ với quyết tâm “mang sức ta giải phóng cho ta”, “dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập”, khi thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, hơn 20 triệu người dân Việt Nam đã đứng dậy giành chính quyền làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại, đem lại nền độc lập cho dân tộc và quyền tự do cho nhân dân. Chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại suốt 2000 năm trong lịch sử Việt Nam. Trong kháng chiến chống Pháp, với khẩu hiệu: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ...” và sự đồng lòng của toàn dân tộc: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc...” đã phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vừa kháng chiến, vừa kiến quốc để làm nên thắng lợi Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Khi đề cập đến vị trí, vai trò của đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định, đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng. Đó là chiến lược tập hợp mọi lực

lượng nhằm hình thành và phát triển sức mạnh to lớn của toàn dân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù của dân tộc, của nhân dân. Theo Người, đoàn kết làm nên sức mạnh và là cội nguồn của mọi thành công: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”

Đại đoàn kết dân tộc trong tư tưởng của Hồ Chí Minh không chỉ đơn giản là phương pháp tổ chức, tập hợp lực lượng, mà cao hơn là một bộ phận hữu cơ, một tư tưởng xuyên suốt trong đường lối chiến lược cách mạng, Người khẳng định: “Đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị” Có thể nói đoàn kết dân tộc vừa là điều kiện tiên quyết, sống còn đối với sự nghiệp cách mạng, đồng thời là tôn chỉ, mục đích, là nhiệm vụ hàng đầu mà sự nghiệp cách mạng cần hướng và đạt tới.

Với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không phải là một chủ trương, một chiến lược xuất phát từ nguyện vọng, từ ý muốn chủ quan của lực lượng lãnh đạo mà là sự đúc kết những đòi hỏi khách quan của sự nghiệp cách mạng do quần chúng tiến hành. Nếu như xuất phát từ nhu cầu của lực lượng lãnh đạo cách mạng, đại đoàn kết dân tộc sẽ chỉ dừng lại là một thủ đoạn chính trị nhằm đạt được mục đích, một ý đồ nhất định. Ngược lại, nhìn nhận đoàn kết dân tộc như một đòi hỏi tự thân, khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng thì đại đoàn kết là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân. Do đó, trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, Người yêu cầu không được có bất cứ lúc nào lơ là nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc không chỉ dừng lại trong nhận thức mà được cụ thể hóa trong mọi bước đi, giai đoạn phát triển của cách mạng, Người nói: “Ta đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc; ta còn phải đoàn kết để xây dựng nước nhà”

Sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước là một công việc hết sức hệ trọng, to lớn và vô cùng khó khăn. Nhiệm vụ đó chỉ có thể thành công khi quy tụ được sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc vì đoàn kết mới tạo nên sức mạnh, tạo nên lực lượng hùng hậu có thể đương đầu và chiến thắng kẻ thù. Thực tiễn cách mạng đã trả lời giữa đoàn kết và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau bởi phạm vi, mức độ, quy mô của thành công trước hết phụ thuộc vào chính quy mô và mức độ của khối đại đoàn kết. Là người lãnh đạo tối cao cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc đoàn kết không chỉ tạo nên sức mạnh mà là vấn đề có ý nghĩa quyết định tới việc sống còn, thành bại, được mất trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù. Để lý giải một nước Việt Nam nghèo nàn, lạc hậu lại có thể đương đầu và đánh bại một tên thực dân đầu sỏ có ưu thế tuyệt đối về vật chất, phương tiện chiến tranh, Người nói: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ, Chỉ có một ý chí: Quyết không chịu mất nước, Chỉ có một mục đích: Quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho tổ quốc. Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành

một bức tường đồng vững chắc xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đặng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại” Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã trả lời, có đoàn kết mới có thắng lợi, càng gặp kẻ thù lớn, càng khó khăn gian khổ bao nhiêu lại cần phải đoàn kết chặt chẽ, rộng rãi và vững chắc bấy nhiêu. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người đặc biệt quan tâm tới vấn đề đoàn kết vì đoàn kết là mấu chốt của thắng lợi và rút ra một bài học lớn đồng thời là quy luật mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn

Hồ Chí Minh cho rằng, cuộc đấu tranh cứu nước của nhân ta cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX bị thất bại có rất nhiều nguyên nhân và một trong số đó là chúng ta đã

không tập hợp, không đoàn kết nhân dân thành một khối thống nhất. Trong khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, mưu đồ của chúng là dùng thủ đoạn “chia để trị” để dễ bề cai trị. Vì vậy, muốn chiến thắng kẻ thù, muốn đưa cách mạng đến thành công phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng thành công xã hội mới; muốn có lực lượng cách mạng đủ mạnh thì phải thực hiện đại đoàn kết dân tộc để quy tụ, tập hợp mọi lực lượng cách mạng thành một khối vững chắc.

Hồ Chí Minh coi sức mạnh vĩ đại và năng lực sáng tạo vô tận của quần chúng là then chốt bảo đảm thắng lợi của cách mạng. Sau khi ra đời (03/02/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; coi đó là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa sống còn, quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng, bộ phận hữu cơ, tư tưởng xuyên suốt trong đường lối cách mạng của Đảng, phù hợp với đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân. Quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh, ngày 18 - 11 - 1930, Đảng ta đã quyết định thành lập Hội phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của trận Dân tộc thống nhất Việt Nam nhằm tập hợp rộng rãi các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tầng lớp xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc thực hiện thắng lợi mục tiêu, con đường đã chọn. Suốt hơn 90 năm qua, với các phương thức hoạt động, hình thức tổ chức, tên gọi khác nhau, Mặt trận Dân tộc thống nhất đã lớn mạnh không ngừng và có những đóng góp hết sức to lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong mỗi thời kỳ. Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Đánh giá nguyên nhân làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và khẳng định vai trò chiến lược của khối đại đoàn kết dân tộc, Hồ Chí Minh viết: “Một phần là vì tình hình quốc tế thuận tiện cho

ta. Nhất là vì lực lượng của cuộc toàn dân đoàn kết. Tất cả các dân tộc, các giai cấp, các địa phương, các tôn giáo đều nổi dậy theo lá cờ Việt Minh để tranh lại quyền độc lập cho Tổ quốc”. Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, kháng chiến chống thực dân Pháp giành thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, giải phóng hoàn toàn miền Bắc. Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, tạo sức mạnh để nhân dân ta “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã chứng minh tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh là đúng đắn, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc là vô địch. Cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “Với Hồ Chí Minh, “đoàn kết, đại đoàn kết” là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; một chiến lược cách mạng - chiến lược huy động, tập hợp được, hình thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong đấu tranh với kẻ thù dân tộc, giai cấp. Không những thế, tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh còn trở thành đạo lý sống và lối ứng xử Việt Nam”.

Có thể khẳng định rằng, nhờ biết phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà dân tộc Việt Nam đã có được những thắng lợi oanh liệt, vẻ vang của các cuộc kháng chiến vì độc lập thống nhất hoàn toàn và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những thắng lợi đó có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn đối với các thời kỳ phát triển tiếp theo của cách mạng Việt Nam.

Có thể thấy đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng. Đoàn kết chính là sức mạnh, là mạch nguồn của mọi thắng lợi. Công nông dân binh mọi tầng thức trong xã hội được gắn kết tạo nên sức mạnh dân tộc mạnh mẽ đánh tan quân thù qua các cuộc đấu tranh, giữ vững hào khí, đánh thức được lòng yêu nước nồng nàn trong mỗi người.

Câu 100. Vận dụng quan điểm HCM về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng cm. (a/c) hãy đánh giá vai trò của đảng và nhà nước trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của gia đoạn hiện nay.

- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng. Nhờ tư tưởng nhất quán và chính sách mặt trận đúng đắn. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí

Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam giành được nhiều thắng lợi to lớn. Hồ Chí Minh viết: "Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

+ Đoàn kết làm ra sức mạnh. Hồ Chí Minh rất nhiều lần nhấn mạnh luận điểm này. Người viết: "Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm tròn nhiệm vụ nhân dân giao phó"1; "Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi"; "Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi" ' "Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công".

"Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ, Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết"

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết,

Thành công, thành công, đại thành công"*.

*Các cuộc đấu tranh thắng lợi thể hiện cho tinh thần đoàn kết:

+ Đoàn kết trong Mặt trận Liên Việt, nhân dân ta đã kháng chiến thắng lợi, lập lại hòa bình ở Đông Dương, hoàn toàn giải phóng miền Bắc

+ Đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân ta đã giành được thắng lợi trong công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc"1.

+ Cách mạng tháng 8/1945 là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có đảng lãnh đạo và sự đoàn kết của nhân dân.

+ chiến dịch điện biên phủ 17/3/1945 là đỉnh cao của cuộc tấn công chiến lược đông xuân 1953 – 1954 của quân và dân ta.

- Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, của dân tộc

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước nhân nghĩa - đoàn kết là sức mạnh, là mạch nguồn của mọi thắng lợi. Do đó, đại đoàn kết dân tộc phải được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh đã thay mặt Đảng tuyên bố trước toàn thể dân tộc: "Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong 8 chữ là: Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc". Để thực hiện mục tiêu này, Người thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thấm nhuần quan điểm quần chúng, phải gần gũi quần chúng, lắng nghe quần chúng; vận động, tổ chức và giáo dục quần chúng, coi sức mạnh

của cách mạng là ở nơi quần chúng; phải thấm nhuần lời dạy "đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

*Vai trò của đảng và nhà nước trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của gia đoạn hiện nay:

Tại đại hội XI đảng ta đã nhấn mạnh “Đại đoàn kết toàn dân tộc là một giá trị tinh thần to lớn, một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới có thành công hay không phụ thuộc vào nhiều nhân tố nhưng trước hết là phụ thuộc vào việc phát huy được hay không vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi Đảng và nhà nước ta phải xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc với sức mạnh của thời đại:

+ Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ năm 1986 đến nay, Đảng đã có nhiều chủ trương, quyết sách và biện pháp quan trọng để tiếp tục củng cố, mở rộng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; động viên Nhân dân phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

+ Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng vì mục tiêu chung của dân tộc chứ không nhằm phục vụ cho lợi ích của riêng một giai cấp, tầng lớp nào. Vì vậy, xây dựng và phát huy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị.

+ Đảng ta cho rằng, trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện đại đoàn kết các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp; xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau hướng tới tương lai; cần tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, đề cao tinh thần dân tộc.

+ Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là liên minh giữa giai cấp công dân, nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc có nền tảng là liên minh giữa giai cấp công dân, nông dân và đội ngũ trí thức. Đó là những đồng minh tự nhiên, là lực lượng cơ bản trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và trong thời kỳ xây dựng, phát triển, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới. Giữa giai cấp công dân, nông dân và đội ngũ trí thức có lợi ích cơ bản thống nhất với nhau và thống nhất với lợi ích của toàn dân tộc. Do vậy, sự vững chắc của liên minh này là cơ sở của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và của cả hệ thống chính trị.

+ Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng ta cho rằng cần phát huy những yếu tố tương đồng, cố gắng tìm ra mẫu số chung của tất cả các giai cấp, tầng lớp; quy tụ sức mạnh của tất cả các bộ phận cấu thành dân tộc ta, đó là nền độc lập, thống nhất của tổ quốc, là cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc của nhân dân.

+ Xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải theo nguyên tắc đảm bảo lợi ích cao nhất của quốc gia - dân tộc, quyền lợi cơ bản của nhân dân lao động; đồng thời quan tâm đến quyền lợi chính đáng của các tầng lớp nhân dân

Ví dụ:

+ Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Đảng và cả hệ thống chính trị cùng toàn thể đồng bào ở trong nước và ngoài nước đã đoàn kết, chung sức đồng lòng, quyết tâm “chống dịch như chống giặc” để từng bước đẩy lùi và vượt qua đại dịch Covid-19.

+ Ngày 18/11 hằng năm là ngày truyền thống của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và là ngày Hội đại đoàn kết toàn dân ở các khu dân cư, các cấp ban ngành, đông đảo quần chúng nhân dân đã tổ chức các hoạt động phong phú và sôi nổi như văn hóa, thể thao, ẩm thực để chào mừng.

Câu 101. Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết quốc tế. Anh (chị) hãy làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh thời đại ở giai đoạn hiện nay?

Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, đồng thời là chiến sĩ xuất sắc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người không chỉ là biểu tượng sáng ngời của đại đoàn kết dân tộc, mà còn là hiện thân rực rỡ của tinh thần đoàn kết quốc tế cao đẹp trong thời đại ngày nay. Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã sớm nhận thức được muốn giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, thì giai cấp cần lao toàn thế giới phải đoàn kết đấu tranh, đánh đổ giai cấp bóc lột tàn ác.

(Nêu quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế)

Đoàn kết quốc tế là sự gắn kết giữa dân tộc Việt Nam với dân tộc các nước trong khu vực và trên Thế giới, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tuân thủ các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế, nhằm thực hiện mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Đoàn kết quốc tế theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm nhiều nội dung rộng lớn, sâu sắc, cao đẹp, trong đó trước hết là đoàn kết trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và đoàn kết trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Hồ Chí Minh luôn xác định, đoàn kết thống nhất trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đoàn kết gắn bó trong các nước xã hội chủ nghĩa anh em là cơ sở nền tảng, là nhân tố quan trọng bậc nhất, nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Người đã từng nhấn mạnh: “Thắng lợi cuối cùng nhất định sẽ thuộc về chúng ta, sẽ thuộc về chủ nghĩa xã hội. Nếu như tất cả các nước anh em và các đảng anh em đoàn kết chặt chẽ với nhau”. Với tinh thần ấy, Người tiếp tục khẳng định: “Cuộc đấu tranh kiên quyết của các dân tộc bị áp bức nhất định sẽ đánh bại bọn đế quốc thực dân. Chủ nghĩa xã hội cuối cùng sẽ toàn thắng trên khắp thế giới. Trong sự nghiệp đấu tranh vĩ đại ấy, sự đoàn kết giữa lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất”.

Đoàn kết quốc tế cao đẹp theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn được thể hiện sâu sắc ở mỗi tình đoàn kết đặc biệt giữa ba nước Việt Nam – Lào - Campuchia.

Theo Hồ Chí Minh, ba nước trên bán đảo Đông Dương phải đoàn kết chặt chẽ thì mới tạo được sức mạnh đánh thắng kẻ thù, bảo vệ được độc lập, chủ quyền và xây dựng cuộc sống phồn vinh cho nhân dân mỗi nước. Người chỉ rõ, sự đoàn kết ấy có sức mạnh to lớn, đó là nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng mỗi nước cũng như thắng lợi của cách mạng ở cả Đông Dương. Người khẳng định: "Sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào đoàn kết chặt chẽ nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng"⁷. Theo Người, sự đoàn kết ấy là ý chí thống nhất của nhân dân ba nước, vì những mục tiêu cao cả của ba dân tộc anh em. Trong thư gửi Hội nghị nhân dân Đông Dương, Người khẳng định: "Ý chí thống nhất của nhân dân ba nước chúng ta là kiên quyết đấu tranh chống sự xâm lược của đế quốc Mỹ và ra sức bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ".

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế cao đẹp còn được thể hiện phong phú, rộng lớn ở tình đoàn kết giữa Việt Nam với nhân dân tiến bộ thế giới.

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ của nhân dân tiến bộ thế giới đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Theo Người, được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân thế giới thì công cuộc kháng chiến và kiến quốc của Việt Nam nhất định thắng lợi vẻ vang. Người đã khẳng định một trong những nguyên nhân quan trọng Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn trong 10 năm (1954-1964) là: "Được sự đồng tình và ủng hộ ngày càng rộng lớn và mạnh mẽ của các nước anh em và của nhân dân toàn thế giới đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam và cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước ta để thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà". Tiếng nói mạnh mẽ của Hội nghị là tiếng nói của chính

nghĩa, của hàng nghìn triệu con người đang quyết tâm đấu tranh cách mạng, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

(Từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quan điểm đại đoàn kết quốc tế, vận dụng của Đảng ta trong phát huy vai trò sức mạnh thời đại)

Việt Nam bước vào thời kỳ mới trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và đất nước có nhiều phát triển mới. Toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế ngày càng mở rộng, khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin phát triển như vũ bão. Qua hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và vị thế trên trường quốc tế không ngừng được nâng lên.

Những thành tựu toàn diện của Việt Nam trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, được bắt nguồn từ đường lối đúng đắn của

Đảng Cộng sản Việt Nam, mà đường lối ấy lại lấy chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Điều đó khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế nói riêng có giá trị bền vững, luôn giữ vai trò là cơ sở lý luận cho Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối đối ngoại, mở rộng quan hệ quốc tế.

Ví dụ chứng minh: Tính tới thời điểm năm 2022, Việt Nam đã ký 17 hiệp định trong đó có 15 hiệp định đã có hiệu lực, 02 hiệp định đang trong quá trình đàm phán, Việt Nam trở thành một nền kinh tế có độ mở tới 200% tổng sản phẩm quốc nội. Đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để Việt Nam bước ra sân chơi toàn cầu.

=> Đây là phát huy sức mạnh thời đại để phát triển kinh tế nhé (Cái này không cần ghi)

Trong thời kỳ mới, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế vẫn là cơ sở lý luận quan trọng để Đảng cộng sản Việt Nam xác định chủ trương: "Củng cố và tăng cường quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, các phong trào độc lập dân tộc, cách mạng và tiến bộ trên thế giới". Đồng thời, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết khu vực, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia cũng vẫn là cơ sở lý luận, phương pháp luận để Đảng xác định: "Thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện và có hiệu quả với các nước Asean, các nước châu Á – Thái Bình Dương. Củng cố và phát triển quan hệ hợp tác song phương tin cậy với các đối tác chiến lược".

Trong hoàn cảnh lịch sử mới, mặc dù quan hệ giữa Việt Nam với các nước có nhiều phát triển mới, song tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết với nhân dân tiến bộ thế giới vẫn là cơ sở lý luận vững chắc, lâu dài cho cách mạng Việt Nam về kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đó cũng là chính là cơ sở lý luận để Đảng Cộng sản Việt Nam xác định chủ trương: "Đẩy mạnh

công tác văn hoá – thông tin đối ngoại, góp phần tăng cường sự hợp tác, tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước".

Ví dụ chứng minh: Tại Đại hội XIII xác định mục tiêu tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

=> Đây là phát huy sức mạnh thời đại để bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới nhé (Cái này không cần ghi)

Những điều luận giải trên đây cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế chính là cơ sở lý luận trọng yếu để Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhất quán ai đây là đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; có chính sách đối ngoại rộng mở; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, nhằm làm cho Việt Nam thực sự là bạn, là đối tác tin cậy của cộng đồng quốc tế. Tại Đại hội XIII của Đảng ta đã khẳng định: “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế bao gồm nhiều nội dung rộng lớn, phong phú, cao đẹp, có giá trị bền vững và có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Tư tưởng của Người không chỉ là tài sản tinh thần vô giá của Đảng Cộng sản Việt Nam, của dân tộc Việt Nam, mà còn là di sản vô giá của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của cả nhân loại trong thời đại ngày nay. Cùng với tinh thần quốc tế vô sản của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng đoàn kết quốc tế cao đẹp Hồ Chí Minh sẽ mãi mãi soi đường cho giai cấp công nhân, cho cả loài người tiến tới tương lai tươi sáng, đi tới một chân trời mới, tới bến bờ hạnh phúc tràn đầy.

Câu 102. Dựa vào nội dung của đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm HCM. Anh chị hãy chứng minh quan điểm của người “ Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” ?

Trả lời:

Trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cộng đồng, ý thức cố kết dân tộc, đoàn kết dân tộc Việt Nam đã hình thành và củng cố, tạo thành một truyền thống bền vững. Tinh thần ấy, tình cảm ấy theo thời gian đã trở thành lẽ sống của mỗi con người Việt Nam, làm cho vận mệnh mỗi cá nhân gắn chặt vào vận mệnh của cộng đồng, vào sự sống còn và phát triển của dân tộc. Nó là cơ sở của ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần dũng cảm hy sinh vì dân, vì nước của mỗi con người Việt Nam, đồng thời là giá trị tinh thần thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng và của mỗi cá nhân trong quá trình dựng nước và giữ nước, làm nên truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc. Dù lúc thăng, lúc trầm nhưng chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam bao giờ cũng là tinh hoa đã được hun đúc và thử nghiệm qua hàng nghìn năm lịch sử chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm bảo vệ Tổ

quốc của ông cha ta. Chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết, cộng đồng của dân tộc Việt Nam là cơ sở đầu tiên, sâu xa cho sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

- Nội dung của đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm HCM – (chép phần

1.2.1 và 1.2.2 - Trang 61, 62 trong giáo trình). Xong ghép phần dưới. (Khẳng định quan điểm của chủ tịch HCM là hoàn toàn đúng đắn)

Trong quan điểm của người “ Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Đây là quan điểm đã được chứng minh xuyên suốt lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đảng ta chỉ thực sự vĩ đại khi phát huy được sức mạnh từ trong nhân dân, vì nhân dân mà làm việc và cống hiến. Mục tiêu, lý tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đuổi suốt cuộc đời là chỉ có một ham muốn tốt bậc làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, ai cũng có quyền mưu cầu hạnh phúc.

(Minh chứng qua thời kỳ phong kiến, kháng chiến chống Pháp, Mỹ)

Minh chứng cụ thể đó là, trong thời kỳ phong kiến, những câu nói nổi tiếng như của Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn - Đức Thánh Trần - trước khi mất hai tháng, đã tâu với vua Trần Anh Tông: “Thời bình, phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc. Đó là thượng sách giữ nước”, hay “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân, sức dân như nước” - người Anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi đã khẳng định như vậy. Để chúng ta thấy được mọi việc đều bắt nguồn từ dân,

lấy dân làm gốc,... là bài học lớn được đúc kết suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Quan điểm đó còn được thể hiện rõ ràng hơn khi ở nước ta từ trước những năm 1930, chưa có Đảng lãnh đạo đã có rất nhiều những cuộc khởi nghĩa của những nhà yêu nước Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Hoàng Hoa Thám... đều thất bại do không tập hợp được sức mạnh toàn dân. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngay từ khi ra đời, Đảng ta luôn coi trọng và vận dụng sáng tạo quan điểm đó vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam. Trải qua các thời kỳ thăng trầm của cách mạng, quan điểm “Lấy dân làm gốc” luôn là một trong những yếu tố quyết định đưa cuộc đấu tranh giữ nước và xây dựng đất nước của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Chính nhân dân là người không tiếc máu xương, của cải để bảo vệ Đảng, che chở cách mạng. Bài học về sức mạnh to lớn của nhân dân và sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân có ý nghĩa sâu sắc không chỉ đối với Cách mạng tháng Tám 1945 mà còn xuyên suốt 2 cuộc kháng chiến cho đến ngày thống nhất non sông.

(Vận dụng của Đảng ta trong tình hình hiện nay)

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác Hồ, Đảng ta một lần nữa khẳng định mạnh mẽ quan điểm “Lấy dân làm gốc”. Trên tinh thần đó, công tác dân vận thật sự đã góp phần làm cho mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân được củng cố và phát triển, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế và tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng hiện đại hóa, chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững.

Việc lấy ý kiến góp ý của nhân dân để hoàn thiện đường lối, chủ trương lãnh đạo đất nước là nét đẹp truyền thống của Đảng ta. Từ khi thành lập đến nay, Đảng luôn nắm bắt kịp thời, đúng đắn tâm tư, nguyện vọng và đáp ứng những lợi ích chính đáng của mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội. Đảng đã thể hiện rõ thái độ nghiêm túc, chú ý lắng nghe, không ngừng phấn đấu, rèn luyện, nâng cao và hoàn thiện sự lãnh đạo của mình. Đảng đã tập hợp được những ý kiến sáng suốt nhất trong toàn thể nhân dân, biến nó thành những quyết định đúng đắn có sức thuyết phục quần chúng, tập hợp, lãnh đạo toàn dân làm nên những chiến công hiển hách.

(Khẳng định 1 lần nữa quan điểm của Người được minh chứng qua lấy ý kiến đóng góp các văn kiện của Đại hội XIII của Đảng và vai trò, chức năng của Quốc hội)

Với tinh thần dựa vào dân để xây dựng Đảng, để quần chúng nhân dân đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đạt kết quả tốt, các cấp ủy đảng, lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị cần thông tin những tư tưởng, quan điểm mới trong dự thảo các văn kiện, cổ vũ,

động viên nhân dân, nhất là các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ hưu trí, nhân sĩ, trí thức, văn nghệ sĩ, chuyên gia, nhà khoa học. và kiều bào ở nước ngoài tích cực tham gia đóng góp xây dựng dự thảo các văn kiện. Chủ trương của Đảng ta là luôn mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ, tâm huyết, sự sáng tạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, tầng lớp nhân dân góp ý xây dựng dự thảo các văn kiện của Đảng. Lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân là một quy trình bắt buộc trong quá trình xây dựng văn kiện cho Đại hội Đảng toàn quốc, thể hiện rõ tinh thần phát huy dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, củng cố, bồi đắp niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động và ý chí quyết tâm trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Một minh chứng nữa được thể hiện được thể hiện qua vai trò, chức năng của Quốc hội, là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Đại biểu Quốc hội là những

công dân ưu tú trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân và các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam. Quốc hội là hình ảnh của khối đại đoàn kết toàn dân, là biểu trưng sức mạnh trí tuệ của cả dân tộc Việt Nam.

Từ thực tiễn trên HCM đã khái quát nhiều luận điểm có tính chân lý về vai trò của khối Đại đoàn kết: “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”. “Đoàn kết là sức mạnh là then chốt của thành công”.

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết Thành công, thành công, đại thành công”

Câu 103. Anh chị hãy làm rõ yếu tố kết hợp sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay.

Sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là hai nhân tố quan trọng góp

phần vào những thắng lợi trong sự lãnh đạo của Đảng, giữa chúng có mối quan hệ khăng khít, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, sức mạnh của thời đại là nhân tố quan trọng, sức mạnh của dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng và trong công cuộc xây dựng bảo vệ tổ quốc hiện nay.

Sức mạnh của dân tộc trong điều kiện mới đó là sức mạnh của vật chất và tinh thần do nhân dân ta tạo dựng nên trong quá trình tồn tại và phát triển. Sức mạnh của dân tộc được thể hiện cả trong hiện thực và khả năng tiềm tàng; sức mạnh của con người và trí tuệ Việt Nam; sức mạnh của sự kết hợp giữa truyền thống

với hiện đại. Sức mạnh của thời đại được biểu hiện qua những nét đặc trưng nổi bật là: Sự tồn tại vận động những mâu thuẫn cơ bản của thời đại trong điều kiện mới vẫn không làm thay đổi tính chất nội dung của thời đại, loài người vẫn ở trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; phong trào đấu tranh cho hoà bình, hữu nghị, độc lập dân tộc. vẫn không ngừng phát triển; xu thế toàn cầu hoá, quốc tế hoá, xã hội hoá mọi mặt của đời sống xã hội không ngừng phát triển; cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ đang tiếp tục diễn ra như vũ bão; nền kinh tế trí thức đang không ngừng được mở rộng.

Ở đây, sức mạnh dân tộc chính là yếu tố bên trong. Đó là tổng hợp những lợi thế, những nguồn lực nội sinh của dân tộc, quốc gia bao hàm toàn bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; truyền thống và hiện tại. Ngày nay, sức mạnh dân tộc của nước ta là tổng hợp sức mạnh vật chất và tinh thần, sức mạnh cứng và sức mạnh mềm; được tạo nên bởi quy mô và chất lượng của dân số cả nước; các nguồn lực tự nhiên khá phong phú (đất đai, rừng, biển, khoáng sản).

Yếu tố bên ngoài, sức mạnh thời đại, là các xu thế chính trị, kinh tế, xã hội trên thế giới như: hoà bình, hợp tác và phát triển, cách mạng khoa học công nghệ, xu thế dân chủ hóa, xu thế phát triển bền vững, tự chủ, xu thế hợp tác và liên kết kinh tế. Bên cạnh đó, sức mạnh của thời đại ngày nay còn là sức mạnh của cộng đồng

quốc tế ngày càng đồng thuận trong kiến tạo, củng cố một trật tự thế giới dựa trên luật lệ, đa cực, đa trung tâm, dân chủ, công bằng, bình đẳng, sức mạnh của hàng trăm quốc gia phần đầu hoàn thành các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, sức mạnh của thế giới văn minh trong kỷ nguyên của cách mạng khoa học công nghệ, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, vai trò quyết định

của sức mạnh nội lực được biểu hiện không chỉ bảo đảm cho sự bền vững của Tổ quốc mà còn tạo điều kiện tranh thủ kết hợp tốt nhất sức mạnh của ngoại lực, hạn chế những khó khăn, nhân lên những thuận lợi do xu thế chung của thời đại tạo ra. Khẳng định rõ mối quan hệ giữa sức mạnh của nội lực và sức mạnh của ngoại lực, Hội nghị lần thứ Tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã khẳng định: “Khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế” để đẩy nhanh công cuộc đổi mới đi đến thắng lợi. Đại hội IX của Đảng nhấn mạnh: “Nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng, gắn kết với nhau thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước”. Đại hội X của Đảng xác định “Phát huy cao độ nội lực đồng thời ra sức khai thác ngoại lực”.

Tại Đại hội XIII, Đảng tiếp tục khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2021-2025 và những năm tiếp theo, mục tiêu phát triển tổng quát của chúng ta là: Nâng cao

năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện... khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại... phần đầu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là quan điểm nhất quán của Đảng về phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực trước tình hình mới hiện nay, nhất là khi đất nước, toàn cầu đang phải đối mặt

dịch bệnh, thiên tai, trên phương diện kinh tế quốc tế, tình trạng kinh tế thế giới suy thoái, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế.

Trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi, khó khăn đan xen nhau, việc

kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế cần được thực hiện một cách hiệu quả, thiết thực. Trong đó phải: luôn đặt lợi ích của quốc gia dân tộc lên trên hết, với nội hàm cụ thể hiện nay là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN dân giàu

, quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung và phương thức kết hợp phải được xác định phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Trong tình hình hiện nay, cần kế thừa thành tựu, kinh nghiệm

của các thời kỳ trước kia; đồng thời, cần bám sát yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, lợi ích của quốc gia dân tộc và các xu thế vận động của thế giới đang đổi thay để bảo đảm cho Việt Nam có được sức mạnh tổng hợp to lớn nhất, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và

CNXH, đẩy mạnh Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Câu 104. Dựa vào nội dung của đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm HCM.

Anh chị hãy chứng minh quan điểm “nước lấy dân làm gốc” của Người.

Dân trong tư tưởng Hồ chí Minh là những người cùng chung một nước, chung một cộng đồng, chung một lãnh thổ thống nhất

Với tư tưởng “lấy dân làm gốc”, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của nhân dân và sức mạnh đoàn kết của nhân dân: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân

dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Người gọi nhân dân là “quốc dân”, là “đồng bào”, là “người trong một nước”. Dân là những người có chung một cội nguồn, tất cả sinh cùng một bọc, là “con Lạc cháu Hồng”, là “con Rồng cháu Tiên”, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Đó là toàn bộ đồng bào trong đại gia đình các dân tộc VN, kể cả những người ở nước ngoài, “không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu, nghèo, giai cấp, tôn giáo”, trừ bỏ tay sai cho đế quốc thực dân, bọn Việt gian, bọn phản bội lại lợi ích Tổ quốc. Nguyên tắc này vừa là sự kế thừa tư duy chính trị truyền thống của dân tộc “Dân là gốc của nước”, vừa là sự quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. Hồ Chí Minh cho rằng: Dân là gốc rễ, là nền tảng của đại đoàn kết. Dân là chủ thể của đại đoàn kết. Dân là nguồn sức mạnh vô tận, vô địch của khối đại đoàn kết. Dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng Cộng sản và hệ thống chính trị. Do đó, cần phát huy sức mạnh của Nhân dân. Đoàn kết phải thực sự tạo thành sức mạnh vật chất và tinh thần. Đoàn kết phải thông qua các tổ chức chặt chẽ để tập hợp các tầng lớp Nhân dân. Trong Di chúc Người căn dặn: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và Nhân dân ta”.

Sau Cách mạng Tháng Tám thành công bằng sức mạnh của toàn quốc đồng bào “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, đất nước bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ “vừa kháng chiến vừa kiến quốc”, quyết giữ vững nền độc lập dân tộc và đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Để hoàn thành nhiệm vụ khó khăn, to lớn, nặng nề đó, quan điểm của Hồ Chí Minh là phải thấy hết và khai thác triệt để sức mạnh của Nhân dân. Nước Dân chủ cộng hòa thì Chính phủ và Nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Nếu không có Nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng; nếu không có Chính phủ thì Nhân dân không ai dẫn đường. Lực lượng bao nhiêu đều là nhờ dân hết, rằng “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết

giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra. Hồ Chí Minh khẳng định: Dân là “gốc của nước”, gốc có vững thì cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền Nhân dân. Từ chỗ coi “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó”, Người dạy cán bộ: “Quan tâm đến đời sống của quần chúng thì quần chúng sẽ theo ta, ta được lòng dân thì ta không sợ gì cả, nếu không được lòng dân thì ta không thể làm tốt công tác

Tin vào dân, dựa vào dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng phát huy tinh thần làm chủ của Nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân. “Nước lấy dân làm gốc” vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là bí quyết thắng lợi của mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của Nhân dân và do Nhân dân xây dựng. Nghĩa là phải phát huy tinh thần làm chủ và tinh thần

sáng tạo của Nhân dân; Nhân dân phải được tham gia một cách thực tế vào công việc quản lý sản xuất và đời sống của mình; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể đại diện như: Quốc hội, Mặt trận tổ quốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ...

“Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến, có dân chủ thì dân mới tin, mới dám nói, mới có sự sáng tạo, do đó mới tạo nên động lực.

Chính tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc”, yêu thương, kính trọng Nhân dân, luôn tin tưởng vào khả năng, sức mạnh của quần chúng Nhân dân mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vun trồng cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng rộng rãi và vững mạnh, góp phần to lớn làm nên những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tư tưởng vì Nhân dân, vì con người. Dựa vào dân, tin vào lực lượng, trí tuệ của Nhân dân, chăm lo cho cuộc sống vật chất, tinh thần của Nhân dân là cơ sở tạo nên sức mạnh đoàn kết và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhân dân. Đó cũng chính là nền tảng của công cuộc đổi mới và phát triển mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang lãnh đạo Nhân dân thực hiện.

Câu 105. Từ quan điểm của hcm về đại đoàn kết quốc tế. Anh chị hãy đánh giá chiến lược ngoại giao của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế, Đảng ta luôn phát huy chủ nghĩa quốc tế trong sáng, cao cả, thủy chung, làm hết sức mình để góp phần quan trọng xây dựng tình đoàn kết giữa các đảng cộng sản và công nhân, giữ gìn và củng cố sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; đồng thời, tăng cường xây dựng và phát triển quan hệ quốc tế trong tình hình mới, coi đó là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo cho thắng lợi của

sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cùng với quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta đã đề ra và thực hiện nhất quán đường lối, chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Hiện nay, khi những điều kiện quốc tế có sự thay đổi khá nhiều so với trước, việc nghiên cứu về vấn đề đoàn kết quốc tế sẽ mở ra khả năng rộng lớn để vận dụng, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đối ngoại mà Đại hội XIII của Đảng đề ra: thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Trong đó,

mục tiêu bao trùm là giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và các lợi ích chính đáng của ta theo luật pháp quốc tế. Trong việc bảo đảm môi trường hoà bình thì một trong những yêu cầu then chốt là phải luôn kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt xử lý đúng đắn mọi vấn đề phức tạp trong đối ngoại, trong đó có vấn đề chủ quyền, lãnh thổ. Để tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội, kiểm soát và hoá giải các thách thức, ứng phó tốt với những chuyển biến bên ngoài, phải luôn đề cao xây dựng sự đoàn kết và đồng thuận quốc tế. Cố gắng tìm kiếm và tranh thủ điểm đồng thuận về lợi ích để thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc và tôn trọng luật pháp quốc tế, đồng thời thông qua đây để tiến hành bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa.

Thành tựu đối ngoại và ngoại giao trong năm qua góp phần khẳng định tính đặc sắc và độc đáo của đường lối đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, dựa trên nền tảng tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc dân tộc “cây tre Việt Nam”, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khái quát rất sâu sắc tại Hội nghị đối ngoại toàn quốc;

Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện tốt trách nhiệm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Chủ tịch ASEAN, đề cao vai trò của Liên hợp quốc trong việc bảo đảm các quyền dân tộc cơ bản gắn với độc lập tự chủ của các nước, nâng cao vai trò trung tâm của ASEAN trong khu vực, đóng góp tích cực vào công việc chung của thế giới, trong đó có tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc... Việt Nam cũng đã chủ động, tích cực thúc đẩy đàm phán, hợp tác giải quyết những tồn tại trong phân định biên giới trên bộ và trên biển, vừa bảo vệ được chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của ta theo phương châm đã được Tổng Bí thư, Nguyễn Phú Trọng nêu rõ là “phải luôn kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt xử lý đúng đắn mọi vấn đề phức tạp, trong đó có vấn đề

chủ quyền, lãnh thổ”, “thực hiện phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến”, nhất là giữ “trái tim nóng, cái đầu lạnh” và “kiên quyết, kiên trì” để xử lý các thách thức đối ngoại”(3). Việt Nam đang thể hiện lập trường chủ động, mạnh mẽ, tích cực hơn về các vấn đề lợi ích cốt lõi của mình nhằm dẫn dắt dư luận, tạo sự ủng hộ rộng rãi của quốc tế. Do quan hệ quốc tế phức tạp, đa chiều, lợi ích các quốc gia, dân tộc nhiều khi đan xen hoặc đối lập, Đảng ta đã có cách nhìn nhận biện chứng với phương châm “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai”;. Đảng và Nhà nước ta cũng đã thực hiện tốt các chủ trương từ “thêm bạn, bớt thù” trước đây đến “Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập, hợp tác và phát triển”. Tư tưởng đó đã phát huy hiệu quả, đưa vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam lên một tầm cao mới

Câu 106. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân? Trả lời:

Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh là kiểu nhà nước xôviết. tức nhà nước theo học thuyết Mác - Lênin. Đã là nhà nước theo học thuyết Mác - Lênin thì đặc điểm lớn nhất là nhà nước công nông. Nhưng xuất phát từ hoàn cảnh Việt Nam với sự tham gia của nhân dân vào quá trình đấu tranh giành chính quyền cách mạng. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Hồ Chí Minh đã khẳng định: Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Nhà nước của dân, do dân, vì dân có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Nhà nước của dân: Quan điểm nhất quán và sâu sắc nhất về Nhà nước của dân là mọi quyền lực của Nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân. Điều này được ghi trong Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 và sau đó tiếp tục được khẳng định trong Hiến pháp 1959. Điều thứ nhất Hiến pháp 1946 ghi: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bình trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, tôn giáo’.

“Nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu mình đã bầu ra”! (Điều 20). Đây là điều thuộc về quyền dân chủ đại diện. “Nhân dân có quyền phúc quyết về Hiến pháp và những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia”² (Điều 21). Điều 4 Hiến pháp 1959 ghi: “ Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước nhân dân”³. Nhân dân có quyền làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thể hiện quyền tối cao của nhân dân.

Nhà nước của dân: tức là quyền hạn trong tay dân và dân ủy quyền cho các đại biểu của mình kể cả chức vụ Chủ tịch nước. Khi nói về chức vụ Chủ tịch nước

khi mình đang đảm nhiệm. Hồ Chí Minh cho rằng “Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui”.

Như vậy nhà nước của dân là xác định vị thế của dân - dân là chủ và nghĩa vụ của dân - dân làm chủ. Hồ Chí Minh thường nhắc nhở dân bầu mình ra là để làm việc cho dân chứ không phải để cạy thế với dân, vác mặt làm quan cách mạng, đè đầu cưỡi cổ dân. Trong nhà nước của dân địa vị cao nhất là dân, quyền lực của nhân dân được đặt ở vị trí tối thượng. Giá trị lớn nhất từ thắng lợi Cách

mạng Tháng Tám là từ đây quyền lực nhà nước của toàn dân chứ không phải trong tay một bọn ít người.

Nhà nước do dân: Điểm quan trọng nhất khi nói tới nhà nước do dân là “Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra”. Đồng thời nhân dân đóng góp sức người, sức của, trí tuệ để xây dựng nhà nước. Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: “Dễ mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong”. “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên”. “Nước lấy dân làm gốc. Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”.

Nhà nước do dân tức là dân xây dựng nhà nước, góp ý kiến phê bình Chính phủ để Chính phủ phục vụ dân tốt hơn, tham gia quản lý nhà nước như bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước; Quốc hội bầu ra Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng Chính phủ (tức Chính phủ). Hội đồng Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, thực hiện các nghị quyết của Quốc hội và chấp hành pháp luật.

Mọi công việc của bộ máy nhà nước trong việc quản lý, điều hành xã hội đều thực hiện ý chí của dân thông qua Quốc hội do dân bầu ra.

Nhà nước vì dân: Quan trọng nhất của nhà nước vì dân là “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”. Một nhà nước mà lợi ích vì dân thì việc gì lợi cho dân - dù nhỏ mấy - cũng phải hết sức làm; việc gì hại cho dân - dù nhỏ mấy- cũng phải hết sức tránh. Phải làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân được học hành. Nhà nước vì dân thì mọi chính sách, chủ trương của Nhà nước đều phải xuất phát từ nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Nhà nước vì dân thì từ Chủ tịch nước đến Bộ trưởng, Thứ trưởng và cán bộ công chức đều là đầy tớ trung thành của nhân dân tức là phục vụ nhân dân một cách tốt nhất.

Nhà nước vì dân thì phải luôn luôn giữ cho bộ máy trong sạch, không có bất kỳ đặc quyền, đặc lợi nào: phải chống mọi tiêu cực trong bộ máy nhà nước như tham

ô, lãng phí, quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, vô cảm, đùn đẩy trách nhiệm trước khó khăn của dân.

Câu 107. Anh (chị) hãy phân tích vai trò của văn hoá trong mối liên hệ với chính trị, kinh tế, xã hội trong giai đoạn hiện nay

KN: văn hóa là toàn bộ những giá trị sáng tạo của con người phục vụ cho đời sống nhân dân lao động

văn hoá có vị trí và vai trò rất quan trọng, liên hệ chặt chẽ với chính trị, kinh tế xã hội.

- văn hoá là đời sống tinh thần của xã hội thuộc kiến trúc thượng tầng, ngang hàng vs chính trị, kinh tế, xã hội tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội, được coi trọng như nhau

- văn hoá không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế chính trị phải phục vụ nhiệm vụ chính trị và thúc đẩy sự phát triển của kinh tế

+ Về chính trị:

- Chủ động phối hợp tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động giao lưu văn hóa quốc tế ngay tại Việt Nam như festival, nhã nhạc cung đình, các lễ hội,... để các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, nhà văn hóa, nhà báo, nghệ sĩ, doanh nhân, du khách,... có thể tiếp xúc, tương tác với văn hóa, con người Việt Nam.

- Thông qua nhiều hoạt động, Việt Nam từng bước nâng cao khả năng hội nhập văn hóa; tiếp nhận hiệu quả những giá trị văn hóa, nghệ thuật và phương thức thể hiện hiện đại, hấp dẫn, tiêu biểu của thế giới, làm phong phú và nâng tầm về cả hình thức, nội dung, giá trị các sản phẩm văn hóa dân tộc.

- Thành lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa của nhiều nước tại Việt Nam, như Viện Goethe của Đức, Thư viện Phòng Văn hóa Sứ quán Mỹ; các trung tâm văn hóa và ngôn ngữ của Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc... tạo điều kiện đẩy mạnh hoạt động giao lưu văn hóa của nước ta.

- Các hoạt động giao lưu văn hóa ngày hiệu quả góp phần nâng tầm vị thế, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế.

- Giao lưu văn hóa đẩy mạnh quan hệ với cộng đồng nước ngoài, truyền bá văn hóa nước nhà đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn kết kiều bào với quê hương, đất nước, thấm thâu văn hóa Việt Nam tới cộng đồng nước sở tại.

- Các hoạt động giao lưu văn hóa góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đối ngoại và hoạt động giao lưu văn hóa

- Góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế nhờ giao lưu văn học, nghệ thuật và các hình

thức sáng tạo khác; thúc đẩy giao lưu quốc tế, tăng thêm hiệu quả công tác văn hóa đối ngoại.

+Về kinh tế:

- Giao lưu văn hóa: đời sống tinh thần tốt sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển thu hút đầu tư trong nước và ngoài nước
- Trong thời đại 4.0 việc áp dụng tri thức cao vận hành máy móc tự động hoá vào sản xuất làm tăng số lượng và chất lượng sản phẩm vì vậy phải nâng cao trình độ chuyên môn thì mới vận dụng được, mới có hiệu quả

Việt nam là nước có bề dày lịch sử, sự giao thoa văn hoá giữa các vùng miền, giữa các quốc gia Đầu tư phát triển du lịch văn hóa tâm linh, quảng bá danh lam thắng cảnh, quảng bá phong tục tập quán, bản sắc dân tộc thu hút khách du lịch

+Về xã hội:

- Văn hóa văn nghệ giúp truyền cảm hứng, động lực, cổ vũ tinh thần cho người dân
- Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại,, đồng thời xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hòa nhập nhưng không hòa tan

Tóm lại

Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, động lực phát triển, và soi đường cho quốc dân đi; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Câu 108. Dựa vào quan điểm đạo đức của tư tưởng Hồ Chí Minh, anh (chị) hãy liên hệ thực tiễn bản thân.

Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng, những lãnh tụ cách mạng đã bàn nhiều nhất đến vấn đề đạo đức. Người không để lại những tác phẩm đạo đức lớn. nhưng những tư tưởng lớn của Người về đạo đức đã nằm trong những bài viết, bài nói ngắn gọn, được diễn đạt rất cô đọng, hàm súc theo phong cách phương Đông, rất quen thuộc với con người Việt Nam. Bản thân Người lại thực hiện trước nhất những tư tưởng ấy, nhiều hơn cả những điều Người đã nói, đã viết về đạo đức Người vừa là một nhà đạo đức học lớn, lại vừa là tấm gương đạo đức trong sáng nhất, tiêu biểu nhất đã được thế giới thừa nhận. Người thông qua mẫu mực đạo đức trong sáng mà Người đã để lại cho Đảng, cho dân tộc, cho nhân loại. Sự

thống nhất giữa tư tưởng và hành vi, động cơ và hiệu quả, giữa lý luận và thực tiễn đã trở thành một đặc trưng nổi bật của Hồ Chí Minh, đặc trưng này đã làm cho Hồ Chí Minh phân biệt với rất nhiều nhà tư tưởng, nhiều lãnh tụ cách mạng khác từ trước đến nay.

Quan điểm phẩm chất đạo đức của mỗi người cán bộ theo Hồ Chí Minh là:

- Trung với nước, hiếu với dân
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- Thương yêu con người, sống có tình nghĩa
- Có tinh thần quốc tế trong sáng Liên hệ thực tiễn bản thân:

Về bản thân đứng trên phương diện là một sinh viên (đồng thời là một cán bộ y tế đang công tác trong cơ quan nhà nước) đang học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, bản thân tôi:

- Coi trọng sự tu dưỡng của bản thân

Đạo đức mới chỉ được hình thành trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng của mỗi sinh viên. Nó đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, học tập, trong các mối quan hệ của mình, không tự lừa dối, phải thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện cũng như cái chưa tốt, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục.

- Xây dựng thái độ chính trị đúng đắn

Thái độ chính trị là tình cảm chính trị của mỗi người trước các vấn đề chính trị, thời sự của đất nước, là sản phẩm tổng hợp của tình cảm đạo đức, tình cảm trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ, trong đó, tình cảm trí tuệ là cơ sở, nền tảng. Thể hiện tình cảm chính trị phong phú, đó là lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu lao động, yêu khoa học, lòng nhân ái, ham học hỏi, yêu cái đẹp, ghét sự bất công xã hội,. Quyết tâm và cứng rắn với các thế lực thù địch có âm mưu chống lại hệ thống chính trị Đảng và Nhà nước ta.

- Phát huy vai trò tự học tập, rèn luyện đạo đức, lối sống của bản thân

Học sinh, sinh viên là lớp người trẻ, khỏe, có nhiệt tình cách mạng, nhạy cảm với cái mới, cái tiến bộ. Đó còn là điều kiện quyết định kết quả rèn luyện của mỗi cá nhân. Luôn có nhu cầu, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, làm cho bản thân có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình.

- Bản thân luôn xác định rõ trách nhiệm trước Tổ quốc và nhân dân, sống có lý tưởng, có hoài bão, khát khao vươn tới cái mới, cái tiến bộ.

- Bản thân tự giác rèn luyện, biết tự kiềm chế, biết vượt qua những cám dỗ và tiêu cực xã hội, những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, ích kỷ, thực dụng, lợi mình hại người.

- Về chuyện môn luôn trau dồi và thực hiện y đức nghiêm túc, có thái độ niềm nở, hòa nhã, quý trọng, lễ độ và thông cảm với người bệnh; cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, cho thuốc, làm các thủ thuật một cách kịp thời, chu đáo, tỉ mỉ, thận trọng, chính xác; tiếp đón, săn sóc về ăn, ở, về vệ sinh trật tự một cách ân cần,

chu tất; thực hiện các chức trách, chế độ một cách nghiêm ngặt... Không có thái độ coi thường, lạnh nhạt, dùng những lời nói xách mé, vô lễ đối với người bệnh và gia đình; không đùn đẩy, gây phiền hà cho bệnh nhân; không tùy tiện, qua loa, tắc trách... dẫn đến bỏ sót bệnh, nhầm lẫn, sai sót có hại cho sức khỏe và tính mệnh người bệnh; không lợi dụng nghề nghiệp, hối lộ, bớt xén thuốc men và tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của người bệnh...

- Luôn tự tin vào chính mình, giữ vững niềm tin trong cuộc sống, vào các giá trị chân thiện mỹ, vượt qua mọi khó khăn gian khổ như Bác Hồ đã dạy: “gian nan rèn luyện mới thành công”.

=> Tuổi trẻ mãi là những bông hoa đẹp trong vườn hoa của dân tộc Việt Nam - một tương lai tươi sáng đang chờ chúng ta ở phía trước. Chúng ta cũng chính là những người tiếp thu và thực hành tốt tấm gương đạo đức Hồ Chí - Minh vì trong trái tim của luôn tâm niệm rằng “Đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy tự hỏi ta đã làm gì cho Tổ Quốc hôm nay”.

Câu 109. Dựa vào quan điểm HCM về tư tưởng đạo đức, anh (chị) hãy liên hệ với ngành y tế hiện nay.

Hồ Chí Minh là một trong những lãnh tụ cách mạng bàn nhiều nhất về đạo đức, là tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng. Đặc biệt, Người rất quan tâm đến y đức. Nghề y là một nghề đặc thù, cao quý, liên quan trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe con người, nên đòi hỏi mỗi cán bộ, nhân viên ngành y tế cần phải nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ và có đạo đức nghề nghiệp. Tư tưởng của Hồ Chí Minh về y đức có nội dung khoa học sâu sắc và có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Trong giai đoạn hiện nay, người thầy thuốc Việt Nam cần phải học tập và làm theo tư tưởng của Hồ Chí Minh về y đức, cần phải rèn luyện, phấn đấu, tu dưỡng nhiều hơn nữa để xứng đáng với lời dạy của Người “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”.

Để làm được điều đó những việc cần làm đối với cán bộ, nhân viên từng lĩnh vực của ngành Y tế:

- Đối với cán bộ, nhân viên làm công tác vệ sinh phòng chống dịch, cần khắc phục khó khăn, bám sát thực địa, nắm chắc tình hình, vừa làm đầy đủ và có hiệu quả công tác chuyên môn, kỹ thuật, vừa làm tốt công tác vận động quần chúng, phối hợp với các ngành và các đoàn thể áp dụng các biện pháp vệ sinh, để ngăn ngừa dịch, bệnh, theo dõi, phát hiện và dập dịch nhanh chóng. Đồng thời chống mọi hiện tượng ngại khó, ngại khổ, quan liêu, đại khái, lơ là thiếu cảnh giác, thiếu trách nhiệm.

- Đối với cán bộ, nhân viên ở các cơ sở khám và chữa bệnh, cần phải có thái độ niềm nở, hòa nhã, quý trọng, lễ độ và thông cảm với người bệnh; cấp cứu, khám

bệnh, chữa bệnh, cho thuốc, làm các thủ thuật một cách kịp thời, chu đáo, tỉ mỉ, thận trọng, chính xác; tiếp đón, săn sóc về ăn, ở, về vệ sinh trật tự một cách ân cần, chu đáo; thực hiện các chức trách, chế độ một cách nghiêm ngặt... Không được có thái độ coi thường, lạnh nhạt, dùng những lời nói xách mé, vô lễ đối với người bệnh và gia đình; không được đùn đẩy, gây phiền hà cho bệnh nhân; không được tùy tiện, qua loa, tắc trách... dẫn đến bỏ sót bệnh, nhầm lẫn, sai sót có hại cho sức khỏe và tính mệnh người bệnh; không được lợi dụng nghề nghiệp, hối lộ, bớt xén thuốc men và tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của người bệnh...

- Đối với cán bộ, công nhân làm công tác dược, cần nhấn mạnh tinh thần tự lực, quyết tâm phấn đấu tạo thêm nguồn nhiên liệu, vật tư, bao bì, thi đua sản xuất, pha chế thuốc men đạt năng suất và chất lượng cao, đồng thời đẩy mạnh phong trào thuốc Nam, đáp ứng được những nhu cầu về phòng bệnh và chữa bệnh của nhân dân, phân phối thuốc đến tay người dùng một cách thuận tiện..., không ỷ lại, chờ đợi, bó tay trước khó khăn; không được chạy theo lợi nhuận mà làm bừa, làm ẩu, thiếu quan tâm đến các mặt hàng cần thiết, đến công thức và tiêu chuẩn chất lượng thuốc; không được móc ngoặc, trao đổi hàng hóa, lấy cắp và tuồn thuốc ra thị trường tự do...

- Đối với các trường đào tạo cán bộ y – dược, cần đề cao trách nhiệm, khắc phục khó khăn để dạy tốt, học tốt và chăm lo đời sống và điều kiện giảng dạy, học tập. Thầy phải gương mẫu, giáo dục học sinh một cách toàn diện, trò phải chăm học và thường xuyên rèn luyện về đạo đức, về ý thức tổ chức kỷ luật, về tinh thần phục vụ, nhân viên phải bảo đảm các mặt công tác tổ chức và hậu cần... Chống mọi hiện tượng thiếu mẫu mực, những hiện tượng chây lười, vô tổ chức, vô kỷ luật, buông thả về đạo đức và lối sống trong học sinh...

- Đối với cán bộ lãnh đạo và quản lý, lòng thương yêu người bệnh phải được thể hiện ở tinh thần phụ trách cao, ở lẽ lối làm việc có chương trình, kế hoạch và có biện pháp kiên quyết thực hiện kế hoạch, ở tác phong sâu sát cơ sở, sâu sát quần chúng, tận tụy và hết lòng phục vụ sức khỏe nhân dân, chăm lo giáo dục tư

tưởng và đời sống cán bộ, ở tinh thần không ngừng nâng cao trình độ công tác và năng lực lãnh đạo. Đồng thời khắc phục tư tưởng thiếu trách nhiệm, ngại quản lý, lùi bước trước khó khăn, bỏ qua những sai lầm của cán bộ, nhân viên; quan liêu, bảo thủ, trì trệ; thiếu gương mẫu trong công tác, học tập và sinh hoạt...

Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực đó, đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận cán bộ ngành y đang xuống cấp. Do tác động của đời sống kinh tế - xã hội, mặt trái nền kinh tế thị trường, nên y đức cũng phải trải qua những bước thăng trầm, thậm chí có lúc suy thoái, xuống cấp. Tình trạng “suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng, lãng phí, hư hỏng” đang diễn ra trong một

bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên và người thầy thuốc. Hiện tượng thiếu tinh thần trách nhiệm của cán bộ y tế khi làm nhiệm vụ, gây tác hại đến tính mạng, sức khỏe của người bệnh. Đặc biệt, có sự phân biệt đối xử với bệnh nhân, người có tiền thì được quan tâm, chăm sóc chu đáo tận tình, được kê thuốc tốt, còn người nghèo thì bị phân biệt đối xử, thờ ơ, không được quan tâm. Sự xuống cấp đạo đức ở một bộ phận không nhỏ người thầy thuốc đã ảnh hưởng tiêu cực đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và sự phát triển của ngành y tế. Để đẩy lùi sự xuống cấp đạo đức trong ngành y, đội ngũ người thầy thuốc phải học tập, làm theo tư tưởng y đức HCM. Chúng ta cần phấn đấu trở thành người thầy thuốc đức độ, bao dung, yêu thương người bệnh như mẹ hiền.

Kết Luận: Nghề y là một nghề cao quý được xã hội tôn vinh. Những người thầy thuốc phải không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện y đức. Tư tưởng của HCM về y đức rất sâu sắc và đang soi đường cho đội ngũ cán bộ y tế vượt qua những khó khăn, thử thách; để họ từng bước xây dựng và phát triển ngành, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Câu 110. Hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới? ý nghĩa của quan điểm này đối với công cuộc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở nước ta hiện nay?

A. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới

a. Trung với nước, hiếu với dân

Trong mối quan hệ đạo đức thì mối quan hệ giữa mỗi người với đất nước, với nhân dân, với dân tộc là mối quan hệ lớn nhất. Trung, hiếu là phẩm chất đạo đức quan trọng nhất, bao trùm nhất.

Trung, hiếu là những khái niệm đã có trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, xong có nội dung hạn hẹp. “Trung với vua, hiếu với cha

mẹ”, phản ánh bản phận của dân đối với vua, con đối với cha mẹ. Hồ Chí Minh đã vận dụng và đưa vào nội dung mới. Hồ Chí Minh đã kế thừa những giá trị đạo đức truyền thống và vượt trội. Trung với nước là trung thành với sự nghiệp giữ nước và dựng nước. Nước là của dân, còn nhân dân là chủ của đất nước. “Bao nhiêu quyền hạn đều của dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân”. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Trung với nước, hiếu với dân là suốt đời phấn đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Bác vừa kêu gọi hành động vừa định hướng chính trị- đạo đức cho mỗi người Việt Nam.

Đối với cán bộ đảng viên phải suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, đó là điều chủ chốt của đạo đức cách mạng. Phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân, phải tận trung, tận hiếu, thì mới xứng đáng vừa là đầy tớ trung thành, vừa là người lãnh đạo của dân; dân là đối tượng để phục vụ hết lòng. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí để dân hiểu được quyền và trách nhiệm của người chủ đất nước.

Nội dung chủ yếu của trung với nước là:

- Đặt lợi ích của đảng, của Tổ quốc, của cách mạng lên trên hết.
- Quyết tâm phấn đấu thực hiện mục tiêu của cách mạng.
- Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung của hiếu với dân là:
 - Khẳng định vai trò sức mạnh thực sự của nhân dân.
 - Tin dân, lắng nghe dân, học dân, tổ chức vận động nhân dân cùng thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
 - Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Cần là lao động cần cù, siêng năng, lao động có kế hoạch, sáng tạo năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của con người.

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của của nhân dân, của đất nước, của bản thân mình. Tiết kiệm từ cái nhỏ đến cái to; “Không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi,”

Liêm là “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân; không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của nhà nước, của nhân dân”. Phải trong sạch, không tham lam địa vị, tiền của, danh tiếng, sung sướng. Không tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Hành vi trái với chữ liêm là: cậy quyền thế mà đục khoét, ăn của dân, hoặc trộm của công làm của riêng. Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là trộm vị. Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm là tham úy lạo. Cụ Khổng nói: người mà không liêm, không bằng súc vật. Cụ Mạnh nói: ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy.

Chính là không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Đối với mình, với người, với việc.

Đối với mình, không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn kiểm điểm mình để phát huy điều hay, sửa đổi điều dở.

Đối với người, không nịnh hót người trên, xem khinh người dưới; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, không dối trá, lừa lọc.

Đối với việc, đề việc công lên trên việc tư, làm việc gì cho đến nơi, đến chốn, không ngại khó, nguy hiểm, cố gắng làm việc tốt cho dân cho nước.

Cần, kiệm, liêm, chính cần thiết đối với tất cả mọi người. Hồ Chí Minh viết: “Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc Người có bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính Thiếu một mùa thì không thành trời

Thiếu một phương thì không thành đất Thiếu một đức thì không thành người”.

Cần, kiệm, liêm, chính rất cần thiết đối với người cán bộ, đảng viên. Nếu đảng viên mắc sai lầm thì sẽ ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, nhiệm vụ của cách mạng. Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh của dân tộc. “Nó” là cái cần để “làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”.

Chí công vô tư, là làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lợi ích của cách mạng. Thực hành chí công vô tư là quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng. “phải lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ (tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc). Chủ nghĩa cá nhân chỉ biết đến mình, muốn “mọi người vì mình”. Nó là giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Hồ Chí Minh viết: “ Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Hồ Chí Minh cũng phân biệt lợi ích cá nhân và chủ nghĩa cá nhân. Chí công vô tư là tính tốt có thể gồm 5 điều:

nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là để vững vàng qua mọi thử thách: “Giàu sang không quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

c. Yêu thương con người

Kế thừa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, kết hợp truyền thống nhân nghĩa với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, tiếp thu tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ, qua hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định tình yêu thương con người là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất.

Tình yêu rộng lớn dành cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột. Hồ Chí Minh chỉ ham muốn cho đất nước được hoàn toàn độc lập, dân được tự do, mọi người ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Chỉ có tình yêu thương con người bao la đến như vậy mới có cách mạng, mới nói đến CNXH và CNCS.

Nghiêm khắc với mình, độ lượng với người khác. Phải có tình nhân ái với cả những ai có sai lầm, đã nhận rõ và cố gắng sửa chữa, đánh thức những gì tốt đẹp trong mỗi con người. Bác căn dặn Đảng phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, trên nguyên tắc tự phê bình và phê bình chân thành.

Tình yêu thương con người còn là tình yêu bạn bè, đồng chí, có thái độ tôn trọng con người, điều này có ý nghĩa đối với người lãnh đạo.

d. Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung

Đó là tinh thần quốc tế vô sản, bốn phương vô sản đều là anh em. Đó là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước. Đó là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với tất cả những người tiến bộ trên thế giới vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội. Sự đoàn kết là nhằm vào mục tiêu lớn của thời đại hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

B. Ý nghĩa

Từ sự phân tích sâu sắc những biểu hiện, bản chất, nội dung, nguồn gốc của tham ô, lãng phí, quan liêu, => những biện pháp nhằm chống các căn bệnh tệ hại này một cách có hiệu quả:

Thứ nhất, phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ nhì, phải dựa vào quần chúng, phát động quần chúng tích cực tham gia đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm.

Thứ ba, phải hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước, đào tạo và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ.

Thứ tư phải tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý kỷ luật nghiêm minh những tập thể, cá nhân vi phạm.

Thứ năm, thường xuyên chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để thực hiện có hiệu quả cần coi trọng và tiến hành đồng bộ các biện pháp. Người yêu cầu: "Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật".

Câu 111. Hãy làm rõ sự vận dụng và phát triển tư tưởng văn hoá của Hồ Chí Minh với việc xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc?

Trả lời:

Sự vận dụng Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với vấn đề xây dựng văn hóa

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) của Đảng ta nêu rõ rằng, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những nội dung cơ bản của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng yêu cầu: đưa các nhân tố văn hóa, tinh thần thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII, ghi rõ: "Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về văn hóa, phải xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy nhà nước." và khẳng định rằng: "Đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết là trong các tổ chức đảng và nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình". Nghị quyết Đại hội IX của Đảng một lần nữa yêu cầu: "Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân". Kết luận của Hội nghị Trung ương 10, khóa IX, nhấn mạnh: Tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống lành mạnh trong xã hội, trước hết là trong các tổ chức đảng và nhà nước. Trong Diễn văn đọc tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Đảng, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cũng yêu cầu phải phấn đấu để mỗi tổ chức đảng và đoàn thể, mỗi cơ quan nhà nước đều là "một tấm gương văn hóa trong xã hội".

Nhắc lại các nghị quyết nói trên để thấy rõ tính bức bách của nhiệm vụ xây dựng văn hóa trong Đảng hiện nay; cũng là để thấy rõ rằng muốn xây dựng được tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết phải xây dựng được các phẩm chất đó trong các tổ chức của Đảng và bộ máy của Nhà nước.

Đối chiếu với tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức mà chúng tôi vừa đề cập, ta càng thấy rõ vai trò quan trọng biết dường nào của đạo đức cách mạng trong việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung, và xây dựng văn

hóa trong Đảng nói riêng. Không phải ngẫu nhiên trong Di chúc Người nói về Đảng và đặc biệt nhấn mạnh vấn đề đạo đức: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Những lời dạy của Bác Hồ về đạo đức cách mạng, đối với Đảng ta, đối với mỗi cán bộ, đảng viên, ngày nay vẫn còn mang tính thời sự nóng hổi; nhất là những phẩm chất trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân, về cần, kiệm, liêm,

chính, chí công, vô tư, về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, về đảng viên đi trước, làng nước theo sau. là không bao giờ cũ. Nếu có cái gì gọi là cũ thì đó chính là nhận thức của chúng ta về các lời dạy của Bác không đến nơi, đến chốn, không thật đầy đủ và nhuần nhuyễn, nhất là chúng ta nói mà không đi đôi với làm, hoặc nói nhiều làm ít, khiến cho đời sống văn hóa trong Đảng, nhất là đời sống về đạo đức, có những biểu hiện suy thoái nghiêm trọng. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII, đòi hỏi phải khắc phục bằng được tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức và lối sống trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, một căn bệnh nguy hiểm đang đục khoét cơ thể sống của Đảng ta. Trong cuộc chiến đấu sinh tử này, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta càng phải đề cao trách nhiệm tu dưỡng và thực hành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Câu 112. Trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay, phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

1. Phương hướng

Phương hướng vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới là nắm vững quan điểm thực tiễn, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người để giải quyết đúng những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

2. Một số nội dung chủ yếu vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay

+ Kiên định với con đường mà Hồ Chí Minh lựa chọn. Hiện nay chúng ta tiếp tục thực hiện sáu đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội mà Cương lĩnh xây dựng đất nước đã nêu:

Chủ nghĩa xã hội do nhân dân lao động làm chủ.

Xã hội có nền kinh tế phát triển cao, LLSX hiện đại và chế độ công hữu về TLSX chủ yếu.

Xã hội có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, có điều kiện phát triển người lao động tự do toàn diện.

Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

+ Dựa vào sức mạnh của toàn dân. Động lực chủ yếu để xây dựng đất nước.

- Một là, thường xuyên chăm lo xây dựng và phát triển nguồn lực con người.
- Hai là, tiếp tục xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Ba là, tôn trọng quyền làm chủ của dân.
- Bốn là, dựa vào sức mạnh của dân, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, dựa trên giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Năm là, Làm cho nhân dân làm tròn nghĩa vụ công dân.

+ Xây dựng, kiện toàn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh.

Xây dựng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Chăm lo xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Câu 113. Vì sao phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào sự nghiệp đổi mới hiện nay ở nước ta.

Trả lời:

Vì các lý do sau đây

1. Khơi dậy CN yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn lực mạnh mẽ nhất để xây dựng và bảo vệ tổ quốc:

Trong đổi mới Đảng ta luôn khẳng định tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế độc lập dân tộc và CNXH nhằm tạo ra nguồn lực mới để phát triển đất nước. Trong đó cần phát huy tối đa nguồn nội lực, nhất là nguồn lực con người (trí tuệ, truyền thống dân tộc, vốn, tài nguyên) kiên quyết không chịu nghèo hèn, thấp kém, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vững bước tiến lên CNXH.

2. Nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc trên quan điểm của giai cấp CN:

Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề dân tộc, đề cao chủ nghĩa yêu nước nhưng luôn vững vàng trên lập trường giai cấp CN trong giải quyết vấn đề dân tộc.

Đảng ta luôn khẳng định: Giai cấp CN Việt Nam là giai cấp độc quyền lãnh đạo CM Việt Nam từ khi có Đảng. Đại đoàn kết nhưng phải trên nền tảng liên minh công nông trí thức do giai cấp CN lãnh đạo. Trong giành, giữ chính quyền phải sử dụng bạo lực CM của quần chúng chống lại bạo lực phản CM.

Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH: Đây là nguyên tắc bất biến cần vận dụng mọi hoàn cảnh.

(Phong trào CM thế giới có lúc tả, có lúc hữu, lúc nhấn mạnh lợi ích giai cấp coi nhẹ lợi ích dân tộc, gần đây lại gạt bỏ lợi ích giai cấp, tuyệt đối hơn lợi ích dân tộc, từ bỏ CM, từ bỏ CN quốc tế vô sản. Đảng ta vẫn khẳng định: Dù Liên Xô, Đông Âu tan rã, thế giới biến động, đấu tranh giai cấp dân tộc diễn ra dưới nhiều hình thức khác, nhưng không được buông lợi quyền lợi giai cấp, nhấn mạnh lợi ích dân tộc làm suy yếu phong trào CM thế giới, tan rã CNXH, bùng phát xung đột dân tộc, tôn giáo, lãnh thổ là làm giàu cho bọn lái súng,...)

Cần chống lại quan điểm cho rằng đất nước đi theo con đường nào cũng được, không nhất thiết độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, CNXH là lý tưởng nhưng là không tưởng, ép ta từ bỏ CNXH, đa nguyên chính trị, từ bỏ sự lãnh đạo của

Đảng để có tự do tư sản.

Đảng ta khẳng định xây dựng CNXH vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" không chỉ là vấn đề giai cấp mà còn là vấn đề dân tộc, ở Việt Nam chỉ có Đảng CS Việt Nam mới là đại biểu cho lợi ích giai cấp CN, nhân dân lao động và dân tộc, mới xây dựng được khối đại đoàn kết thực hiện mục tiêu nêu trên những lệch lạc tư tưởng tả hoặc hữu đều trái với tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, giải quyết tốt mối quan hệ giữa các dân tộc anh em trong đại gia đình dân tộc Việt Nam:

Trong đổi mới, Đảng ta lấy mục tiêu dân giàu nước mạnh... làm điểm tương đồng, đồng thời cũng chấp nhận những điểm khác nhưng không trái với lợi ích dân tộc (5 ngón tay có ngón dài ngón vắn, nhưng dù dài vắn đều hợp lại nơi lòng bàn tay), gương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc Hồ Chí Minh để hoàn thành mục tiêu trên.

ĐH 9 chỉ rõ: vấn đề dân tộc và đại đoàn kết luôn có vị trí chiến lược trong CM Việt Nam. Bác Hồ chỉ rõ: Đồng bào miền núi có truyền thống can củ trong CM và kháng chiến, đã có nhiều công trạng vẻ vang và oanh liệt. Người chỉ thị phải chăm lo phát triển KT-XH vùng dân tộc miền núi, thực hiện đền ơn đáp nghĩa với đồng bào.

Những năm đổi mới vừa qua, đời sống các vùng dân tộc có những chuyển biến rõ rệt, song nhìn chung còn nghèo, khó khăn còn nhiều, sắp tới phải đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế hàng hóa, xóa đói nghèo, nâng cao dân trí, đào tạo cán bộ, chống kì thị dân tộc, tự ty dân tộc, dân tộc hẹp hòi.

Câu 114. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về khối đại đoàn kết dân tộc.

Trả lời:

A. Trước hết nêu quan điểm của HCM về khối ĐĐKDT

- ĐĐK dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược quyết định thành công của cách mạng.
 - ĐĐK dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của CM.
 - ĐĐK dân tộc là đoàn kết toàn dân.
 - Đoàn kết phải biến thành sức mạnh vật chất, có tổ chức, có lãnh đạo.
 - Những nguyên tắc để xây dựng khối ĐĐK dân tộc.
- + Lấy liên minh công - nông - trí làm nền tảng.
- + Hiệp thương dân chủ
- + Đoàn kết lâu dài chân thành.
- + Đảng cộng sản lãnh đạo. Trả lời.

B-Phân tích cơ sở hình thành.

-Truyền thống yêu nước nhân ái, tinh thần cố kết dân tộc cộng đồng của dân tộc việt nam.

+ Trải qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước gắn liền với ý thức cố kết cộng đồng của dt VN đã được hình thành và củng cố tạo thành một truyền thống bền vững, trở thành tình cảm tự nhiên triết lý nhân sinh, phép ứng xử và tư duy chính trị. Nó góp phần tạo nên tạo nên cấu trúc xh bền chặt với 3 tầng: Gia đình-làng xã-tổ quốc và đúc kết thành kinh nghiệm, thành phép trị nước.

+ HCM đã sớm hấp thu được vai trò của truyền thống yêu nước nhân nghĩa đoàn kết dân tộc.

+ Quan điểm của CN Mac-lenin cho rằng CM là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, là người sáng tạo ra lịch sử, đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế.

+ HCM đến với CN MacLenin vì CN Mac Lenin đã chỉ ra cho các dân tộc bị áp bức con đường từ giải phóng và chỉ ra sự cần thiết phải tập hợp đoàn kết.

+ Đây là những quan điểm lý luận hết sức cần thiết để HCM có cơ sở khoa học trong sự đánh giá chính xác các yếu tố tích cực và những hạn chế trong truyền thống văn hóa dân tộc. trong tư tưởng Tập hợp lực lượng CM của các vị tiền bối và nhiều nhà CM lớn trên thế giới.

-Tổng kết những kinh nghiệm thành công và thất bại của các phong trào yêu nước, phong trào cmvn và thế giới.

Câu 115. Hãy làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc? Trong công cuộc đổi mới hiện nay, chúng ta vận dụng và phát triển quan điểm đó như thế nào?

Trả lời:

A. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.

1. Đại đoàn kết là vấn đề chiến lược, quyết định thành công của cách mạng
Tư tưởng ĐĐK không phải là thủ đoạn chính trị nhất thời, không phải là sách lược mà là vấn đề mang tính chiến lược. Người xác định “đoàn kết là lẽ sinh tồn dân tộc ta, lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập tự do, trái lại thì nước ta bị xâm lấn”

Từ khi Đảng ra đời, đoàn kết theo TTHCM thực sự là bộ phận hữu cơ trong đường lối CM của đảng, chỉ có đoàn kết mới có sức mạnh đưa CM tới thành công.

CM là cuộc chiến đấu không lờ, không tập hợp được rộng rãi lực lượng quần chúng thì sẽ không thể thắng lợi. Chủ nghĩa thực dân thực hiện âm mưu chia để trị, vậy ta phải đoàn kết muôn người như một, phải thực hiện chữ “đồng” thì mới thành công.

2. Đại đoàn kết là đại đoàn kết toàn dân

Khái niệm "dân" của HCM: "Dân" theo HCM là đồng bào, là anh em một nhà. Dân là không phân biệt già trẻ, trai gái, giàu, nghèo. Dân là toàn dân, toàn thể dân tộc Việt Nam, bao gồm dân tộc đa số, thiểu số, có đạo, không có đạo, tất cả những người sống trên dải đất này. Như vậy dân theo HCM có biên độ rất rộng, vừa được hiểu là mỗi cá nhân, vừa được hiểu là toàn thể đồng bào, nhưng dân không phải là khối đồng nhất, mà là một cộng đồng gồm nhiều giai tầng, dân tộc có lợi ích chung và riêng, có vai trò và thái độ khác nhau đối với sự phát triển XH. Nắm vững quan điểm giai cấp của Mác-Lênin, HCM chỉ ra giai cấp công nhân, nông dân là những giai cấp cơ bản, vừa là lực lượng đông đảo nhất, vừa là

những người bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, có tinh thần cách mạng triệt để nhất, là gốc của CM.

Vai trò của dân: HCM chỉ rõ dân là gốc của CM, là nền tảng của đất nước, là chủ thể của ĐĐK, là lực lượng quyết định mọi thắng lợi của CM.

Phương châm: ĐĐK theo HCM là ai có tài, có đức, có lòng phụng sự tổ quốc và nhân dân, thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì ta thật thà đoàn kết với họ.

Ba nguyên tắc đoàn kết:

Muốn đoàn kết thì phải hiểu dân, tin dân, dựa vào dân, tránh phân biệt giai cấp đơn thuần, cứng nhắc, không nên phân biệt tôn giáo, dân tộc, cần xóa bỏ thành kiến, cần thật thà đoàn kết rộng rãi. Người thường nói: Năm ngón tay có ngón vắn ngón dài, nhưng vắn dài đều hợp lại nơi bàn tay. Trong mấy mươi triệu người cũng có người thể này người thể khác, dù thể này, thể khác cũng đều là dòng dõi của tổ tiên ta.

Muốn ĐĐK phải khai thác yếu tố tương đồng, hạn chế những điểm khác biệt giữa các giai tầng dân tộc, TG. Theo HCM, đã là người Việt nam (trừ Việt gian bán nước) đều có những điểm chung: Tổ tiên chung, nòi giống chung, kẻ thù chung là CN thực dân, nguyện vọng chung là độc lập, tự do, hòa bình thống nhất. giai cấp và dân tộc là một thể thống nhất, giai cấp nằm trong dân tộc và phải gắn bó với dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân là giải phóng cho cả dân tộc.

Phải xác định rõ vai trò, vị trí của mỗi giai tầng XH, nhưng phải đoàn kết với đại đa số người dân lao động (CN, ND, Tri thức, các tầng lớp lao động khác., đó là nền, là gốc của ĐĐK, nòng cốt là công nông.

3. Đại đoàn kết phải có tổ chức, có lãnh đạo

Đoàn kết là vấn đề chiến lược, sống còn, không phải là tập hợp ngẫu nhiên, cảm tính, tự phát, mà được xây dựng trên một cơ sở lý luận khoa học. Do đó phải có tổ chức, lãnh đạo để hoàn thành mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.

Sau khi tìm ra con đường cứu nước, HCM luôn quan tâm tới việc hình thành các tổ chức để tập hợp mọi lực lượng, giai tầng cho phù hợp với yêu cầu của CM, trong đó Mặt trận Dân tộc Thống nhất là tổ chức rộng rãi nhất.

Đây là điểm khác nhau về cơ bản so với mọi phong trào chống pháp trước đây. Cụ thể:

Mặt trận Dân tộc Phản đế Đông Dương 1930-1931. Mặt trận Dân chủ Đông Dương 1936-1939.

Mặt trận Việt Minh 1941-1951, Mặt trận Liên Việt (Hội Liên hiệp Quốc dân VN) 29.5.1946 (gồm những người yêu nước không đảng phái lập liên minh yêu nước: Bùi Bằng Đoàn, Huỳnh Thúc Kháng). 07-03-51, V-Minh và Liên Hiệp ĐH hợp nhất lấy tên Liên Việt.

Mặt trận Tổ quốc Việt nam 09.55

Ở Miền Nam

Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam 20.12.1960 (Nguyễn Hữu Thọ chủ tịch).

Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt Nam (luật sư Trịnh Đình Thảo, chủ tịch).

Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam 6-1969 (Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát, chủ tịch).

Năm 1976, Mặt trận Tổ quốc VN (miền bắc) + với MT dân tộc giải phóng MNVN + Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ & HBVN đại hội, thống nhất thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Năm nguyên tắc xây dựng Mặt trận:

Nền tảng là liên minh công nông

Lấy lợi ích tối cao của dân tộc gắn với lợi ích của các tầng lớp lao động làm cơ sở. Đó là độc lập, thống nhất tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho người dân, dân giàu, nước mạnh. Đồng thời quan tâm tới lợi ích chính đáng của cá nhân, bộ phận, giải quyết thỏa đáng lợi ích chung và riêng.

ĐĐK là lâu dài, chặt chẽ, thiết thực, rộng rãi, vững chắc.

ĐĐK phải gắn bó với đấu tranh, đấu tranh để củng cố tăng cường đoàn kết, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, chống cô độc, hẹp hòi, đoàn kết một chiều

Mặt trận phải do Đảng lãnh đạo, đây là nguyên tắc quan trọng nhất của ĐĐK.

- Đảng là thành viên của mặt trận, nhưng là lực lượng lãnh đạo Mặt trận, là linh hồn khối ĐĐK, Đảng là đảng giai cấp CN VN, vừa là đảng của nhân dân lao động và của dân tộc VN.

- Đảng vừa là đạo đức, vừa là văn minh, Đảng phải tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của dân tộc.

- Đảng phải là bộ phận trung thành nhất, có năng lực lãnh đạo, có đường lối đúng mới xứng đáng địa vị lãnh đạo mặt trận. Đảng cần tuyên truyền giáo dục,

nêu gương, lấy lòng chân thành để cảm hóa, kêu gọi tinh thần tự giác, có thái độ tôn trọng các tổ chức đoàn thể mặt trận, biết lắng nghe người ngoài Đảng.

Trong Đảng phải xiết chặt đoàn kết, Đảng viên phải biết giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

4. Đoàn kết dân tộc phải gắn liền với đoàn kết quốc tế

Đoàn kết trên lập trường giai cấp CN nghĩa là bao hàm cả đoàn kết quốc tế, tạo sự thống nhất giữa lợi ích dân tộc với lợi ích quốc tế, chủ nghĩa yêu nước chân chính gắn với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.

CM giải phóng dân tộc và CM XHCN ở nước ta muốn thành công đòi hỏi phải đoàn kết quốc tế để tạo sức mạnh đồng bộ và tổng hợp.

Thực hiện đoàn kết quốc tế, HCM quan tâm đoàn kết cách mạng nước ta với các phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế, với các phong trào giải phóng dân tộc ở các nước trên thế giới, các phong trào đấu tranh cho hòa bình, dân chủ tiến bộ. Người đặc biệt chú trọng xây dựng khối đoàn kết 3 nước đồng dương, mặt trận VN – LAO – CPC, mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với VN.

B. Vận dụng trong cuộc sống hiện nay. Sau đây là một vài ý

Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh của đại đoàn kết dân tộc với sức mạnh thời đại

-trong thời gian qua khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công nông và đội ngũ trí thức đã mở rộng là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của KT-XH. Sự tập hợp nhân dân vào các mặt trận toàn thể, các tổ chức XH bị hạn chế

-yêu cầu đặt ra trong giai đoạn cách mạng hiện nay là phải củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu XHCN

-để vận dụng tư tưởng HCM về đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay cần chú ý:

-phải thấu suốt quan điểm hiện đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh là động lực chủ yếu đảm bảo thắng lợi sự nghiệp xây dựng bảo vệ tổ quốc

-Đảm bảo công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng của các giai cấp các tầng lớp nhân dân, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích dân tộc

-Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức Đảng

-Lấy mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng làm điểm tương đồng xóa bỏ mặc cảm định kiến phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau

Câu 116. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng.

Trả lời:

Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng

a. Con người là mục tiêu giải phóng của sự nghiệp cách mạng

Mục tiêu của cách mạng là giải phóng con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người; nhưng sự nghiệp giải phóng là do chính con người thực hiện. Với tư cách là mục tiêu của cách mạng, mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng phải vì dân, vì lợi ích của dân. Bao nhiêu lợi ích cũng vì dân. Dân trước hết là giai cấp công nhân, liên minh với nông dân, trí thức cũng là một tầng lớp cần coi trọng.

b. Con người là động lực của cách mạng

Với tư cách là động lực của cách mạng, cần phải tổ chức và thức tỉnh hàng chục triệu nông dân, phải thức tỉnh và tổ chức toàn thể giai cấp công nhân. Có như vậy mới tạo ra sức mạnh to lớn để có thể làm cách mạng thành công. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh, văn hoá, đạo đức, được nuôi dưỡng trên nền truyền thống lịch sử và văn hoá hàng ngàn năm của dân tộc. Lịch sử đã chứng minh, quần chúng nhân dân là lực lượng sáng tạo cơ bản, có dân là có tất cả. Xuất phát từ sự đánh giá đúng con người và hiểu biết con người, con người là động lực chỉ có thể thực hiện được khi hoạt động có tổ chức, có lãnh đạo. Đảng cách mạng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng, qua phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng sẽ nhân sức mạnh của con người lên gấp bội lần.

Mục lục

Câu 1. Hãy phân tích những phẩm chất đạo đức cơ bản nhất trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh?.....	2
Câu 2. Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh?	3
Câu 3. Những nội dung chủ yếu trong sự vận dụng tư tưởng đạo đức, nhân văn và văn hóa Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng con người mới XHCN ở nước ta?	4
Câu 4. Thế nào là phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh?.....	5
Câu 5. Những điều kiện lịch sử xã hội đã tác động đến sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh?	6
Câu 6. Đối với cách mạng Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò như thế nào?.....	7
Câu 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành trên những nền tảng truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?	8
Câu 8. Học thuyết Mác - Lênin đối với sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?.....	8
Câu 9. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc trong thời đại cách mạng vô sản được thể hiện như thế nào?.....	10
Câu 10. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc?	11
Câu 11. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới toàn diện hiện nay ở nước ta, vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh cần vận dụng gồm những nội dung gì?.....	12
Câu 12. Hãy chứng minh: CNXH là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh?	13
Câu 13. Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH hãy trình bày những đặc trưng bản chất của CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh?.....	14
Câu 14. Mục tiêu và động lực của CNXH được thể hiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?	16
Câu 15. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong công cuộc đổi mới hiện nay về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam như thế nào? .	16
Câu 16. Phân tích những cơ sở lý luận để hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh?.....	17

Câu 17. Làm rõ cơ sở thực tiễn của việc hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh?.....	18
Câu 18. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam được thể hiện trên những luận điểm cơ bản nào? Rút ra ý nghĩa thực tiễn gì?	18
Câu 19. Sự vận dụng các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam như thế nào?	20
Câu 20. Phân tích ý nghĩa của tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam?	21
Câu 21. Phân tích những phương pháp cơ bản để thực hiện đại đoàn kết trong tư tưởng Hồ Chí Minh?	22
Câu 22. Làm rõ cơ sở hình thành tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh?	24
Câu 23. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được thể hiện như thế nào?	25
Câu 24. Phân tích những nguyên tắc trong tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh?.....	25
Câu 25. Trình bày tóm tắt nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại?.....	27
Câu 26. Tiêu chuẩn công chức nhà nước và vấn đề thi tuyển công chức nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các nội dung cơ bản gì?.....	28
Câu 27. Hồ Chí Minh đã chỉ ra các nội dung cơ bản về nhà nước như thế nào?..	29
Câu 28. Phân tích tính chất và bản chất giai cấp của nhà nước của dân, do dân vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh?	29
Câu 29. Nội hàm đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh được hiểu như thế nào?	30
Câu 30. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là gì?	31
Câu 31. Hãy trình bày tóm tắt tiểu sử Hồ Chí Minh từ 1890 đến 1901?	33
Câu 32. Bối cảnh quốc tế lúc Hồ Chí Minh ra đời có gì nổi bật?	33
Câu 33. Những đặc điểm của xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX có tác động đến quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?.....	34
Câu 34. Tư tưởng Hồ Chí Minh là gì? Phân tích những nội dung cơ bản của khái niệm đó.	35
Câu 35. Hãy tóm tắt hệ thống phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh?	35

Câu 36. Nêu định nghĩa về văn hóa và tính chất của nền văn hóa theo quan điểm Hồ Chí Minh?	36
Câu 37. Trình bày nguyên tắc sinh hoạt Đảng theo quan điểm Hồ Chí Minh?....	36
Câu 38. Quan điểm Hồ Chí Minh về Nhà nước vì dân?.....	37
Câu 39. Trình bày định nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh và phương thức tiếp cận hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.	37
Câu 40. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về mặt tư tưởng, lí luận?	38
Câu 41. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nguyên tắc nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức?	38
Câu 42. Phân tích nội dung chuẩn mực đạo đức bao trùm, quan trọng nhất theo tư tưởng Hồ Chí Minh?	39
Câu 43. Phân tích nhân tố quan trọng nhất quyết định sự ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh.....	39
Câu 44. Tại sao Hồ Chí Minh khẳng định cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản?	40
Câu 45. Phân tích thời kì có ý nghĩa thay đổi về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh?.....	41
Câu 46. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa.....	41
Câu 47. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về Chiến lược trồng người?	42
Câu 48. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cao đẹp nhất.	43
Câu 49. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về điều kiện thực hiện đại đoàn kết dân tộc? Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay?	43
Câu 50. Phân tích vai trò của đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức trong giai đoạn hiện nay?	45
Câu 51. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về nhân tố biểu hiện tập trung nhất của văn hóa. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa trong giai đoạn hiện nay?46	
Câu 52. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay?.....	48

Câu 53. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất tổng quát của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay?	49
Câu 54. Phân tích quan điểm Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước ta hiện nay?.....	51
Câu 55. Trình bày khái niệm tư tưởng và tư tưởng HCM? Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên?	52
Câu 56. Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về nội dung xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội ở Việt Nam trong thời kì quá độ	54
Câu 57. Trình bày quan niệm của HCM về Đảng cầm quyền.	55
Câu 58. Trình bày nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đại đoàn kết dân tộc.	58
Câu 59. Phân tích định nghĩa của Hồ Chí Minh về dân chủ. Làm rõ mối quan hệ về dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.....	59
Câu 60. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước.....	61
Câu 61. Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa-giáo dục?	62
Câu 62. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng ?	63
Câu 63. Trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người “?.....	67
Câu 64. Hãy trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.....	69
Câu 65. Dựa trên cơ sở nào để khẳng định đến năm 1930, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành về cơ bản?	71
Câu 66. Hãy kể tên các tác phẩm, bài viết lớn của Hồ Chí Minh?	72
Câu 67. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Lời giải:	73
Câu 68. Chứng minh rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc vừa mang tính cách mạng, khoa học vừa mang tính nhân văn sâu sắc.....	75
Câu 69. Trình bày khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh.	76
Câu 70. Điều kiện lịch sử – xã hội Việt nam và thế giới ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?	77
Câu 71. Phân tích ảnh hưởng của truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?	78

Câu 72. Phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác – Lênin đối với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	80
Câu 73. Phân tích vai trò của nhân tố chủ quan (các phẩm chất riêng của Người) trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	81
Câu 74. Điều kiện lịch sử - xã hội Việt nam và thế giới ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh như thế nào?	81
Câu 75. Phân tích ảnh hưởng của truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	83
Câu 76. Phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	85
Câu 77. Phân tích vai trò của nhân tố chủ quan (các phẩm chất riêng của Người) trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.	85
Câu 78. Hãy trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	86
Câu 79. Dựa trên cơ sở nào để khẳng định đến năm 1930, tư tưởng Hồ Chí Minh đã được hình thành về cơ bản?	88
Câu 80. Hãy nêu phương pháp nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh? Trả lời:.....	89
Câu 81. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.	90
Câu 82. Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc.	91
Câu 83. Vì sao phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào sự nghiệp đổi mới hiện nay ở nước ta.	92
Câu 84. Không có gì quý hơn độc lập, tự do hay còn có gì quý hơn độc lập tự do? Chứng minh.	94
Câu 85. Phân tích nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.	94
Câu 86. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội.	96
Câu 87. Nhận thức của anh (hay chị) về quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội.	97
Câu 88. Phân tích tính tất yếu của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?.....	99

Câu 89. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	100
Câu 90. Chứng minh sự ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh là một tất yếu lịch sử.	102
Câu 91. Trình bày những tiền đề tư tưởng lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh. .	104
Câu 92. Trình bày nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa trong tư tưởng Hồ Chí Minh	108
Câu 93. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	109
Câu 94. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam.....	110
Câu 95. Phân tích nội dung TTHCM về một Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Từ đó rút ra ý nghĩa đối với việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước VN hiện nay?	112
Câu 96. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về chuẩn mực đạo đức cách mạng “Trung với nước hiếu với dân “và “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”	115
Câu 97. Phân tích quan điểm HCM về văn hóa giáo dục. Nêu ý nghĩa của nó đối với việc đổi mới giáo dục đại học ở nước ta hiện nay.	117
Câu 98. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người trong sự nghiệp cách mạng.....	120
Câu 99. Vận dụng quan điểm của HCM về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng. Anh chị hãy đánh giá vai trò của đại đoàn kết dân tộc giải đối với sự thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc nước nhà?...	121
Câu 100. Vận dụng quan điểm HCM về vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng cm. (a/c) hãy đánh giá vai trò của đảng và nhà nước trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của gia đoạn hiện nay.....	125
Câu 101. Từ quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết quốc tế. Anh (chị) hãy làm rõ vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh thời đại ở giai đoạn hiện nay?.....	128
Câu 102. Dựa vào nội dung của đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm HCM. Anh chị hãy chứng minh quan điểm của người “ Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” ?	131
Câu 103. Anh chị hãy làm rõ yếu tố kết hợp sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay.....	134

- Câu 104. Dựa vào nội dung của đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm HCM. Anh chị hãy chứng minh quan điểm “ nước lấy dân làm gốc” của Người. 136
- Câu 105. Từ quan điểm của hcm về đại đoàn kết quốc tế. Anh chị hãy đánh giá chiến lược ngoại giao của nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay. 137
- Câu 106. Quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhà nước của dân, do dân, vì dân? Trả lời:..... 139
- Câu 107. Anh (chị) hãy phân tích vai trò của văn hoá trong mối liên hệ với chính trị, kinh tế, xã hội trong giai đoạn hiện nay 141
- Câu 108. Dựa vào quan điểm đạo đức của tư tưởng Hồ Chí Minh, anh (chị) hãy liên hệ thực tiễn bản thân..... 142
- Câu 109. Dựa vào quan điểm HCM về tư tưởng đạo đức, anh (chị) hãy liên hệ với ngành y tế hiện nay. 144
- Câu 110. Hãy trình bày quan điểm của Hồ Chí Minh về những phẩm chất đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới? ý nghĩa của quan điểm này đối với công cuộc chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở nước ta hiện nay?..... 146
- Câu 111. Hãy làm rõ sự vận dụng và phát triển tư tưởng văn hoá của Hồ Chí Minh với việc xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc? 150
- Câu 112. Trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay, phương hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào?..... 151
- Câu 113. Vì sao phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc vào sự nghiệp đổi mới hiện nay ở nước ta. 152
- Câu 114. Phân tích cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về khối đại đoàn kết dân tộc..... 154
- Câu 115. Hãy làm rõ những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc? Trong công cuộc đổi mới hiện nay, chúng ta vận dụng và phát triển quan điểm đó như thế nào?..... 155
- Câu 116. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh: con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự nghiệp cách mạng. 159